



Đồng chí Lại Thế Nguyên - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh đến thăm, chúc mừng Nhà trường nhân kỷ niệm 39 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2021).

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. LƯƠNG TRỌNG THÀNH

Tỉnh ủy viên, Hiệu trưởng

ThS. HOÀNG VĂN TỬ

Giám đốc NXB Thanh Hóa

Ban Biên soạn

Trưởng Ban

TS. LƯƠNG TRỌNG THÀNH

Các Phó trưởng ban

TS. THỊNH VĂN KHOA

ThS. TRẦN THỊ NGỌC DIỆP

Các ủy viên

ThS. DƯƠNG THỊ BẢO ANH

TS. LÊ VĂN PHONG

ThS. BÙI THỊ THU

ThS. NGUYỄN THỊ HẠNH

ThS. NGUYỄN NGỌC THẮNG

ThS. ĐỖ PHƯƠNG ANH

ThS. NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

ThS. LÊ ÁI BÌNH

Thư ký

ThS. LÊ ĐÌNH TƯ

Trình bày

LÊ HỮU CƯỜNG

Biên tập: **BÙI THỊ NGỌC DIỆP**

Sửa bản in

BAN BIÊN SOẠN

ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG

BÀI PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ ĐỖ TRỌNG HƯNG, ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, BÍ THƯ TỈNH ỦY, CHỦ TỊCH HONĐ TỈNH TẠI HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CÔNG TÁC TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐẢNG NĂM 2021 (6/01/2022)

Đỗ Trọng Hưng

THANH HÓA TRÊN HÀNH TRÌNH TRỞ THÀNH CỰC TĂNG TRƯỞNG MỚI

Đỗ Minh Tuấn

10 KẾT QUẢ NỔI BẬT NĂM 2021

Ban Biên soạn

TỪNG BƯỚC XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ THANH HÓA ĐẠT CHUẨN, NĂM TRONG NHÓM DẪN ĐẦU CẢ NƯỚC

Lương Trọng Thành

CÔNG TÁC THAM MUƠU, PHỐI HỢP HOÀN THIỆN THẺ CHẾ VỀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

Thịnh Văn Khoa

NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI TRONG BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC HIỆN NAY

Trần Thị Ngọc Diệp

TÌM HIỂU TƯ TƯỞNG CỦA C. MÁC VÀ ĂNGGHEN VỀ ĐẢNG CHÍNH TRỊ TRONG TÁC PHẨM “TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN” VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA

Trịnh Thị Phượng

TRAO ĐỔI VỀ CÁC BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẢNG VỚI NHÂN DÂN THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

Bùi Thị Thu

PHÁT HUY VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG KHUYẾN KHÍCH CÁN BỘ NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO VÌ LỢI ÍCH CHUNG – TỪ THỰC TIỄN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ THANH HÓA

Nguyễn Thị Vân

NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐẤU TRANH, PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THỦ ĐỊCH CHO ĐỘI NGŨ GIÁNG VIÊN, GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY – TỪ THỰC TIỄN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA

Tạ Văn Hưng

MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁNG VIÊN GIÁNG DẠ LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI VIỆC ĐẤU TRANH NGẮN CHẶN, ĐẨY LÙI NHỮNG BIỂU HIỆN “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYÊN HÓA” TRONG NỘI BỘ

Lê Ái Bình

GIẢI PHÁP XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIÁNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY THEO TINH THẦN VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

Khuông Phú Tùng

Trịnh Văn Quy

In 2.500 cuốn, kích thước 19x27 cm, tại Công ty TNHH in và thiết bị trường học Thanh Hóa.

Địa chỉ: thôn Gia Lộc - Quảng Thịnh - TP. Thanh Hóa - Thanh Hóa

Số xác nhận ĐKXB: 750 - 2021/ CXBIPH / 01 - 13/ThaH, ngày 08 tháng 3 năm 2021.

QĐ xuất bản số: 312/QĐ - NXB ThaH, ngày 24 tháng 12 năm 2021. In xong và nộp lưu chiểu năm 2021

ISBN: 978-604-74-5033-6

HỘP THƯ

Trong thời gian qua, Ban Biên soạn Tập san “Nghiên cứu lý luận và thực tiễn” Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đã nhận được nhiều bài viết của các đồng chí cán bộ lãnh đạo; các ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các huyện, thị, thành phố và các đơn vị cơ sở.

Ban Biên soạn trân trọng cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm cộng tác, sự góp ý của các đồng chí và bạn đọc để Tập san “Nghiên cứu lý luận và thực tiễn” ngày càng phong phú và hấp dẫn.

Tập san “Nghiên cứu lý luận và thực tiễn” tiếp tục phát hành vào tháng 3/2022. Vì vậy, mọi tin, bài, hình ảnh của các đồng chí và các bạn xin gửi theo địa chỉ hộp thư email:

nghiencuulyluan@thuctien@gmail.com trước ngày 15/2/2022.



TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ỦY ĐỐI VỚI VIỆC THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA	56
Tổng Thị Lan	
NGHIÊN CỨU QUAN ĐIỂM ĐẠI HỘI XIII VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ VÀ VẬN DỤNG VÀO GIẢNG DẠY MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG CHƯƠNG TRÌNH TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ	59
Lê Hải Yến	
XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ TUẦN HOÀN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY THEO QUAN ĐIỂM ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG	63
Nguyễn Thị Lan Hương	
THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM	
PHÁT HUY GIÁ TRỊ LỊCH SỬ, VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG ĐỂ XÂY DỰNG TP SẦM SƠN TRỞ THÀNH ĐÔ THỊ DU LỊCH TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA	67
Lê Trung Sơn	
GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TRONG DOANH NGHIỆP THUỘC ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH THANH HÓA HIỆN NAY	70
Lê Mỹ Dung	
CÔNG TÁC BẢO TỒN, PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA VÙNG ĐẤT THƯỜNG XUÂN HIỆN NAY	73
Nguyễn Thị Loan	
GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN QUY MÔ SẢN XUẤT, KINH DOANH Ở CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN CỎ XUẤT KHẨU VIỆT ANH (NGA SƠN)	77
Vương Mạnh Toàn	
MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG XÂY DỰNG NTM NÂNG CAO, NÔNG THÔN MỚI KIỀU MẪU – TỪ THỰC TẾ XÃ TRƯỜNG SƠN, HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA	81
Lê Thị Hương	
MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ XÂY DỰNG NTM NÂNG CAO Ở XÃ QUẢNG HẢI, HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA HIỆN NAY	84
Nguyễn Thị Hiệp	
ĐỘI MỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TỔNG KẾT THỰC TIỄN	
ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SAU KHÓA BỒI DƯỠNG CÁN BỘ Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA – KẾT QUẢ VÀ KHUYẾN NGHỊ	88
Nguyễn Ngọc Thắng Lê Thị Nga	
MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA MÔ HÌNH KẾT NGHĨA, PHỐI HỢP GIỮA CÁC KHOA, PHÒNG NHÀ TRƯỜNG VỚI CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA	92
Nguyễn Thị Hạnh	
MÔ HÌNH “NGÀY THỨ 7 KẾT NỐI” – THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM Ở LỚP A1K49 TCLLCT-HC	96
Nguyễn Hữu Đoàn Đỗ Thị Giang	
HỌC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN	100
Nguyễn Trần Bách Diệp	
TRANG TIN HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG	102
Nguyễn Trần Bách Diệp	
TỔNG HỢP DANH MỤC BÀI VIẾT ĐĂNG TẬP SAN “NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN” NĂM 2021	107
Ban biên soạn	

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NÓI VỀ MÙA XUÂN, VỀ NHÂN DÂN THAM GIA XÂY DỰNG ĐẢNG

Tục ngữ có câu: “Suốt năm kế hoạch, định từ mùa Xuân”. Thật đúng như vậy. Mùa Xuân thì trời vui, đất vui, người càng vui. Cho nên ngay từ đầu mùa Xuân mọi công việc làm được tốt, thì cả năm sẽ phát triển tốt và kết quả tốt.

*Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG,
H.2000, tập 10, tr. 53.*

Nhân dân giúp xây dựng Đảng bằng cách: hiểu rõ Đảng, ủng hộ Đảng, hưởng ứng những lời kêu gọi của Đảng ta, ra sức cho Đảng rõ tình hình

trong nhân dân, đối với công tác của Đảng thì thật thà phê bình và nêu ý kiến của mình.

Sách đã dẫn (Sdd), tập 7, tr.235.

Nhân dân ta rất yêu mến Đảng ta. Phải khuyến khích nhân dân góp phần xây dựng Đảng như: góp ý kiến với chi bộ trong việc tuyển chọn người vào Đảng, tuyển chọn cán bộ lãnh đạo. Làm được như thế, mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân sẽ càng thêm mật thiết.

Sdd, tập 12, tr.481.

Nếu không có nhân dân giúp sức, thì Đảng không làm được việc gì hết... Ta phải liên lạc mật thiết với dân chúng. Không được xa rời dân chúng. Rời xa dân chúng là cô độc. Cô độc thì nhất định thất bại.

Sdd, tập 5, tr.238.

Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi. Vì vậy, cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại.

Sdd, tập 5, tr.286.

Nhân dân ta vốn có truyền thống giàu lòng yêu nước, cần cù, tiết kiệm và luôn luôn sẵn sàng hy sinh tất cả để phục vụ Tổ quốc. Cho nên, mỗi khi cách mạng cần đến sức người, sức của thì nhân dân đều nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng ta. Nhờ vậy mà cách mạng đã thành công, kháng chiến đã thắng lợi.

Sdd, tập 10, tr.572.

Dân ta rất tốt, rất yêu thương Đảng, yêu thương cán bộ. Khi ta có khuyết điểm mà nói trước dân, chẳng những dân không ghét, không khinh, mà còn thương yêu, quý trọng, tin nhiệm ta hơn nữa.

Sdd, tập 12, tr.213.



BÀI PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ ĐỖ TRỌNG HƯNG, ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, BÍ THƯ TỈNH ỦY, CHỦ TỊCH HĐND TỈNH TẠI HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CÔNG TÁC TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐẢNG NĂM 2021 (NGÀY 06/01/2022)

TS. Đỗ Trọng Hưng*

Thưa các đồng chí đại diện Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng!

Thưa các đồng chí lãnh đạo tỉnh!

Thưa các đồng chí! Thưa toàn thể hội nghị!

Hôm nay, chúng ta cùng nhau tham dự Hội nghị tổng kết công tác tổ chức xây dựng đảng năm 2021, triển khai nhiệm vụ năm 2022, do Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổ chức. Đây là hội nghị có ý nghĩa rất quan trọng, không chỉ tổng kết, đánh giá, khẳng định những việc làm tốt, chỉ ra tồn tại, hạn chế, mà còn định hướng những nhiệm vụ, giải pháp để làm tốt hơn nữa công tác tổ chức xây dựng Đảng trong năm 2022 và những năm tiếp theo.

Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tôi xin gửi tới các đồng chí lãnh đạo tỉnh, các đồng chí đại biểu, cùng toàn thể cán bộ, công chức, những người làm công tác tổ chức xây dựng Đảng trong toàn Đảng bộ tỉnh những tình cảm thân thiết, nồng ấm và lời chúc mừng tốt đẹp nhất!

Thưa các đồng chí! Thưa toàn thể hội nghị!

Năm 2021, năm mở đầu cho một thời kỳ phát triển mới của quê hương, đất nước; năm diễn ra Đại hội lần thứ 13 của Đảng, Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa 15 và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; năm kiện toàn các chức danh lãnh đạo chủ chốt của chính quyền các cấp đã đi qua, để lại nhiều dấu ấn tốt đẹp về sự nỗ lực, cố gắng và những kết quả nổi bật của ngành tổ chức xây dựng Đảng.

Trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến rất phức tạp, ảnh hưởng đến nhiều mặt công tác; nhưng với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và ban tổ chức cấp ủy các cấp đã chủ động tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy và ban thường vụ cấp ủy các cấp quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Chỉ thị số 45 ngày 20/6/2020 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn khác của Trung ương, của Tỉnh ủy về lãnh đạo Cuộc bầu cử



Đồng chí Đỗ Trọng Hưng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Tổng kết công tác tổ chức xây dựng Đảng năm 2021 (ảnh Minh Hiếu).

(*) Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh

đại biểu Quốc hội khóa 15 và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, đặc biệt là công tác nhân sự các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, bảo đảm theo đúng phương án nhân sự đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đây là yếu tố rất quan trọng, quyết định đến việc tổ chức thành công Cuộc bầu cử và tạo không khí phấn khởi, tin tưởng trong toàn Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc trong tỉnh khi bước sang nhiệm kỳ mới.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy và ban tổ chức cấp ủy các cấp đã bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy và ban thường vụ cấp ủy các cấp quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Đại hội 13 của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 19 và Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp, các nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy về công tác tổ chức xây dựng Đảng. Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện khâu đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 19 về “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, tạo chuyển biến rõ nét trong sắp xếp tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ”; tập trung rà soát các văn bản của cấp ủy liên quan đến công tác tổ chức và cán bộ, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 580 về Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, Quyết định số 581 về Quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử. Đây là những nội dung rất quan trọng, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, chồng chéo trong các quy định trước đây, đồng thời là cơ sở pháp lý để các cấp ủy thực hiện đồng bộ, thống nhất các quy định về tổ chức và cán bộ trong toàn Đảng bộ tỉnh.

Bên cạnh việc tham mưu hoàn thiện thể chế, ban tổ chức cấp ủy các cấp tiếp tục làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy thực hiện việc rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn hệ thống chính trị. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được bố trí, sắp xếp phù hợp với tiêu chuẩn, chức danh, vị trí việc làm; bước đầu đã phát huy được năng lực, trình độ, sở trường công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Công tác cán bộ tiếp tục có sự đổi mới, thực hiện đồng bộ, chặt chẽ ở tất cả các khâu, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện trong đánh giá bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, phân công, bố trí sắp xếp cán bộ..., đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp. Việc điều động, luân chuyển cán bộ tiếp tục được quan tâm thực hiện, đã chú ý toàn diện cán bộ từ dưới lên, từ trên xuống; từ cơ quan đảng, đoàn thể sang chính quyền và ngược lại.

Công tác chuẩn bị nguồn nhân sự, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số được tiến hành từ sớm; việc bổ nhiệm cán bộ được tiến hành chặt chẽ, kịp thời, bảo đảm tính liên tục, không để khoảng trống trong công tác cán bộ, ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ ở các địa phương. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý, bổ sung hồ sơ, lý lịch cán bộ, đảng viên được thực hiện theo quy định. Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng, phát triển đảng viên và nâng cao chất lượng đảng viên được quan tâm. Sau nhiều năm không hoàn thành chỉ tiêu về phát triển đảng; năm nay, toàn Đảng bộ tỉnh đã kết nạp được 4.710 đảng viên mới, vượt 25,6% kế hoạch. Đây là kết quả rất đáng mừng, thể hiện nỗ lực rất lớn của các cấp, các ngành, các địa phương, qua đó góp phần bổ sung lực lượng, tăng thêm sức mạnh cho Đảng.

Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tôi đánh giá cao những thành tích mà toàn ngành tổ chức xây dựng Đảng đã đạt được; nhiệt liệt biểu dương những nỗ lực, cố gắng và những đóng góp của đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức xây dựng Đảng vào sự phát triển chung của tỉnh trong năm 2021 vừa qua.

Thưa các đồng chí!

Phản khởi với những kết quả đạt được; song, chúng ta cũng phải thẳng thắn nhìn nhận, công tác tổ chức xây dựng Đảng vẫn còn tồn tại một số hạn chế, đó là: Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa quan tâm đúng mức đến việc quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của cấp ủy cấp trên về công tác tổ chức xây dựng Đảng. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đã từng bước được nâng lên, nhưng vẫn còn một bộ phận yếu về năng lực, trình độ, phương pháp, tác phong công tác không phù hợp với vị trí công việc; tính chủ động, tự chịu trách nhiệm, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương, kỷ luật lao động và đạo đức công vụ chưa cao. Vẫn còn thiếu những cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành trên nhiều lĩnh vực. Trong công tác đánh giá cán bộ, vẫn còn tình trạng nể nang, chưa đánh giá thực chất. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức vẫn còn có tình trạng chưa bám sát quy hoạch, đào tạo không đúng với chuyên ngành, vị trí công tác. Trong công tác lựa chọn, giới thiệu, định hướng nhân sự tham gia hiệp thương ứng cử đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã ở một số đơn vị trong bầu cử vừa qua chưa sát, nên để xảy ra tình trạng bầu thiếu ở cơ sở. Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý ở một số địa phương, đơn vị có biểu hiện thiếu thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, chưa có nhiều đổi mới sáng tạo trong công tác; một số cán bộ chuyên môn năng lực hạn chế, tinh thần trách nhiệm không cao nhưng chưa được thay thế hoặc bố trí lại kịp thời. Công tác phát triển đảng viên vượt kế hoạch, nhưng ở một số nơi, nhất là khu vực nông thôn, miền núi, doanh nghiệp ngoài nhà nước vẫn còn khó khăn. Công tác khen thưởng có trường hợp chưa gắn với năng lực, kết quả, sản phẩm công việc cụ thể...

Về tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số chi bộ còn rất hạn chế; chưa kịp thời phát hiện, uốn nắn những lệch lạc trong tư tưởng chính trị và những sai phạm của cán bộ, đảng viên; chất lượng sinh hoạt chi bộ còn thấp, nội dung nghèo nàn, đơn điệu, không sát với yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị; công tác tự phê bình và phê bình, tính chiến đấu chưa cao; nguồn nhân sự bố trí cán bộ làm bí thư, trưởng thôn một số nơi gặp khó khăn, nhất là nhân sự trưởng thôn; việc phân công nhiệm vụ cho đảng viên còn lúng túng; có nơi đánh giá, phân loại đảng viên chưa thực chất; một số đảng viên sau khi nghỉ chế độ, không chuyển sinh hoạt về nơi cư trú; tính tiên phong, gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được đề cao...

Những hạn chế nêu trên, cũng chính là những khó khăn, thách thức đang đặt ra với các cấp ủy đảng và toàn ngành tổ chức xây dựng Đảng. Sau hội nghị lần này, chúng ta cần phải nhanh chóng có các chủ trương, giải pháp để khắc phục bằng được những tồn tại, hạn chế nêu trên để nâng cao chất lượng công tác tổ chức xây dựng Đảng trong thời gian tới.

Thưa các đồng chí! Thưa toàn thể hội nghị!

Năm 2022 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ 13 của Đảng, Nghị quyết số 58 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 19 và Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025. Nhiệm vụ đặt ra đối với tỉnh ta là rất lớn, đòi hỏi sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn và hành động quyết liệt, hiệu quả của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân; trong đó có vai trò rất quan trọng của những người làm công tác tổ chức xây dựng Đảng. Trước yêu cầu, nhiệm vụ mới, bên cạnh việc quán triệt, triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp nêu trong báo cáo, tôi đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan làm công tác tổ chức xây dựng Đảng tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh và các địa phương, tập trung nghiên cứu, quán triệt sâu sắc và chuẩn bị kỹ lưỡng các kế hoạch, chương trình hành động giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ 13 của Đảng, Nghị quyết số 58 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 19, Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp và Chương trình hành động thực hiện khâu đột phá về “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, tạo chuyển biến rõ nét trong sắp xếp tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ”.

Trước mắt, cần tập trung cao cho công tác tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận số 21 của Ban Chấp hành Trung ương khóa 13 về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và Kết luận số 14 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.

Thứ hai, khẩn trương tổng kết, đánh giá và tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết số 04, ngày 12/3/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ và đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, gắn với quán triệt, triển khai và tham mưu tổ chức thực hiện Quy định 50 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ; nâng cao hơn nữa vai trò và hiệu quả công tác tham mưu về quy trình công tác cán bộ, từ phát hiện, đánh giá, đến quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, bố trí, bổ nhiệm, sử dụng và thực hiện chính sách đối với cán bộ. Đổi mới nâng cao chất lượng và tính thực chất của công tác tổ chức cán bộ, mà trọng tâm là công minh, công bằng trong đánh giá, sử dụng cán bộ. Đánh giá cán bộ phải căn cứ vào hiệu quả công tác, có sản phẩm cụ thể, tạo chuyển biến rõ nét trong mỗi ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị. Từ đó công khai kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý để cán bộ, đảng viên và Nhân dân theo dõi, giám sát. Tiếp tục quan tâm làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp; gắn đào tạo bồi dưỡng cán bộ với quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ và đẩy mạnh việc cập nhật kiến thức mới cho cán bộ quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là kiến thức pháp luật, quản lý kinh tế, hội nhập kinh tế quốc tế... Chú trọng tạo lập môi trường học tập không chỉ học tập trong các khóa đào tạo, bồi dưỡng, mà ngay trong quá trình công tác, trong môi trường làm việc hằng ngày, cũng cần tạo ra một không khí học tập.

Thứ ba, tiếp tục tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 18, số 19 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao chất lượng thẩm định các đề án về công tác tổ chức bộ máy; rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, bảo đảm tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn hệ thống chính trị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tham mưu cho cấp ủy điều động, luân chuyển, thay thế những cán bộ sa sút về phẩm chất, đạo đức, năng lực yếu kém, có dấu hiệu mất đoàn kết, để địa phương trì trệ, yếu kém kéo dài...

ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG

Thứ tư, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 10 ngày 23/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Chỉ thị số 05 ngày 28/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác phát triển đảng viên, nhất là ở khu vực nông thôn, miền núi, doanh nghiệp ngoài nhà nước, trong sinh viên và học sinh các trường THPT,... gắn với rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 28 của Ban Bí thư. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng; tăng cường công tác xây dựng, củng cố các loại hình tổ chức cơ sở đảng, gắn với xây dựng hệ thống chính trị. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Chỉ thị số 10 của Ban Bí thư, phù hợp với tình hình, đặc điểm cụ thể của từng loại hình chi bộ, phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Tăng cường hơn nữa công tác bảo vệ chính trị nội bộ; nắm chắc tình hình chính trị nội bộ của cơ quan, đơn vị; quản lý chặt chẽ các vấn đề chính trị hiện nay của cán bộ, đảng viên, chuẩn bị thật tốt nguồn nhân sự quy hoạch cho các giai đoạn tới.

Thứ năm, củng cố, kiện toàn bộ máy các cơ quan làm công tác tổ chức xây dựng Đảng một cách phù hợp; xác định rõ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức, từng cơ quan. Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ Ngành Tổ chức xây dựng Đảng “Trung thành, trung thực, gương mẫu, trong sáng, tinh thông” với phương châm “Suy nghĩ phải chín, tư tưởng phải thông, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả; có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt việc ấy”.

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ nêu trên, đội ngũ cán bộ ngành Tổ chức xây dựng Đảng trong tỉnh phải không ngừng phấn đấu vươn lên, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện; thực hiện tốt Kết luận số 21, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận số 01 của Bộ Chính trị; nâng cao trình độ về mọi mặt, đổi mới phương pháp và phong cách làm việc, sâu sát thực tiễn, giữ vững nguyên tắc, lắng nghe ý kiến trong thực hiện nhiệm vụ.

Thưa các đồng chí!

Nhiệm vụ của công tác tổ chức xây dựng Đảng trong năm 2022 và những năm tiếp theo là rất lớn, song cũng rất vẻ vang. Tiếp nối và phát huy những kết quả đã đạt được, tôi tin tưởng chắc chắn rằng, công tác tổ chức xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh ta sẽ gặt hái được nhiều thành công hơn nữa, góp phần cùng cả tỉnh thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng, đưa Thanh Hoá sớm trở thành một cực tăng trưởng mới ở phía Bắc Tổ quốc.

Nhân dịp năm mới 2022 và chuẩn bị đón Tết cổ truyền của dân tộc, chào đón Xuân Nhâm Dần, thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tôi xin chúc các đồng chí lãnh đạo tỉnh, các đồng chí đại biểu, cùng toàn thể các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc, an khang, thịnh vượng. Chúc Ban Tổ chức Tỉnh ủy và cơ quan tổ chức của cấp ủy các cấp lập được nhiều thành tích xuất sắc hơn nữa trong giai đoạn mới.

Xin trân trọng cảm ơn!

THANH HÓA TRÊN HÀNH TRÌNH TRỞ THÀNH CỰC TĂNG TRƯỞNG MỚI

TS. Đỗ Minh Tuấn*

Năm 2021 vừa đi qua với nhiều thời cơ, vận hội đan xen không ít khó khăn, thách thức. Song với những thành quả đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh... đã khẳng định quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt và hiệu quả của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh, nhằm hướng tới mục tiêu đưa Thanh Hóa trở thành cực tăng trưởng mới của đất nước.

Thực hiện thành công “mục tiêu kép”, đưa tốc độ tăng trưởng GRDP đứng thứ 5 cả nước

Thanh Hóa triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 trong bối cảnh làn sóng dịch COVID-19 thứ tư ảnh hưởng nghiêm trọng, sâu rộng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế và đời sống xã hội. Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh đã đoàn kết một lòng, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thành công “mục tiêu kép”, vừa kiểm soát, khống chế dịch COVID-19, vừa duy trì các hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung cao nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19. Ngay sau khi phát hiện các ca nhiễm COVID-19 trong cộng đồng, các cấp, các ngành đã thực hiện truy vết, xét nghiệm, nhanh chóng bóc tách F0; thực hiện giãn cách, cách ly, phong tỏa phù hợp với từng địa bàn dân cư, dựa trên mức độ nguy cơ lây lan dịch bệnh. Để bảo đảm nguồn lực phòng, chống dịch COVID-19, cùng với việc chủ động cắt giảm các nhiệm vụ, đề án không thực sự cần thiết và tiết kiệm chi thường xuyên; tỉnh đã đẩy mạnh việc kêu gọi, huy động nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh. Đồng thời, thực hiện “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ. Với việc triển khai nghiêm túc, quyết liệt, đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19, nên mặc dù là tỉnh có nguy cơ cao do dân số đông, lưu lượng người qua lại lớn qua trục giao thông Bắc - Nam, số lượng người dân từ các tỉnh, thành phía Nam trở về nhiều,... song Thanh Hóa đã đạt được kết quả phòng, chống dịch COVID-19 rất tích cực.



Đồng chí Đỗ Minh Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh cùng các thành viên trong đoàn công tác xem bản đồ hướng tuyến dự án đường giao thông từ khu công nghiệp Bim Sơn đến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn (ảnh Phong Sắc).

(*) Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh

ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG

Nỗ lực vượt qua những tác động tiêu cực của dịch COVID-19, với sự chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo, từ sớm, từ xa, có trọng tâm, trọng điểm, năm 2021 Thanh Hóa vẫn giữ được mức tăng trưởng kinh tế cao, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước đạt 8,85%, thuộc nhóm các tỉnh, thành phố có tốc độ tăng trưởng cao nhất cả nước; trong đó: nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 3,58%; công nghiệp - xây dựng tăng 15,66%; dịch vụ tăng 3,59%; thuế sản phẩm tăng 2,32%. Có 20/25 chỉ tiêu chủ yếu được HĐND tỉnh quyết nghị đã hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch đề ra; trong đó nhiều chỉ tiêu kinh tế quan trọng vượt xa so với kế hoạch và đạt cao nhất từ trước đến nay, như: Thu ngân sách Nhà nước ước đạt 36.500 tỷ đồng, vượt 37,4% so với dự toán; xuất khẩu ước đạt 5,3 tỷ USD, vượt 33,5% kế hoạch; giải ngân vốn đầu tư công đạt 8.368,8 tỷ đồng bằng 91% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ nhiều năm gần đây, trong nhóm các tỉnh, thành phố có tỷ lệ giải ngân cao của cả nước; thành lập mới hơn 3.600 doanh nghiệp, vượt 20% kế hoạch, đứng thứ 4 cả nước...

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục có bước phát triển và khá toàn diện, giữ vai trò quan trọng cho sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục được quan tâm. Năm 2021, dự kiến có thêm 3 đơn vị cấp huyện, 19 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 26 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, bình quân toàn tỉnh đạt 17,7 tiêu chí/xã, tăng 0,2 tiêu chí so với năm 2020. Có thêm 89 sản phẩm OCOP được đánh giá xếp hạng. Hoạt động sản xuất công nghiệp cơ bản thích ứng an toàn, linh hoạt với diễn biến dịch COVID-19, là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong năm 2021; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2021 ước tăng 16,93% so với cùng kỳ. Các ngành dịch vụ bị ảnh hưởng nặng nề, song hoạt động thương mại vẫn duy trì ổn định, tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tăng 11,7%, doanh thu vận tải tăng 14,6%.

Cùng với phát triển kinh tế, các hoạt động văn hóa - xã hội, nhất là chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn, thể thao thành tích cao tiếp tục đạt kết quả tích cực; công tác y tế được quan tâm đầu tư, nhiều kỹ thuật cao trong khám, điều trị bệnh được đưa vào áp dụng tại bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện; các chính sách an sinh xã hội, chính sách hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 được thực hiện kịp thời. Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả quan trọng đạt được, tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 của tỉnh vẫn còn những hạn chế, khó khăn trên một số lĩnh vực: Có 5/25 chỉ tiêu kinh tế - xã hội dự kiến không đạt kế hoạch; tiến độ thực hiện một số dự án đầu tư, nhất là công tác bồi thường giải phóng mặt bằng còn chậm; công tác chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 có lúc, có nơi còn lúng túng, bị động; một bộ phận người dân mất hoặc thiếu việc làm, đời sống gặp nhiều khó khăn... Đó là những thách thức rất lớn phải vượt qua để bảo đảm cho thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết 58-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Hoàn thiện thể chế, tạo đòn bẩy cho Thanh Hóa đột phá, phát triển

Năm 2021 được UBND tỉnh xác định là “Năm thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh”, với phương châm “Kỷ cương, sáng tạo, hành động, trách nhiệm, hiệu quả”. Trong năm 2021, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo xây dựng tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành 6 chương trình trọng tâm, 3 khâu đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành

động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 5-8-2020 của Bộ Chính trị; chỉ đạo xây dựng chính sách khuyến khích phát triển khoa học - công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2025, chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2026; chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2022-2025; chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế trình độ cao làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025...

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các ngành, địa phương hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; trình HĐND tỉnh ban hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Ngay sau khi Chính phủ, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh ban hành các nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết của Chính phủ, nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, trong đó xác định 10 trọng tâm cần tập trung chỉ đạo, điều hành, 11 nhóm nhiệm vụ, giải pháp và giao 16 chỉ tiêu cụ thể cho từng ngành, địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện; đồng thời, ban hành Chương trình công tác của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh năm 2021 và giao nhiệm vụ cụ thể, xác định rõ thời hạn báo cáo để các ngành, các cấp chuẩn bị các chương trình, đề án.

Đặc biệt, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương tham mưu cho Chính phủ xây dựng dự thảo nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa trình Quốc hội xem xét, thông qua. Ngày 13-11-2021, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 37/2021/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa, đây là sự thể chế hóa cao nhất, sinh động nhất Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị, nhằm tạo ra xung lực mới để tỉnh Thanh Hóa thực hiện thành công mục tiêu xây dựng Thanh Hóa thành một cực tăng trưởng mới cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc.

Nghị quyết số 37/2021/QH15 của Quốc hội gồm 8 cơ chế, chính sách đặc thù, trong đó có những chính sách Trung ương bổ sung, hỗ trợ nguồn lực cho địa phương, đồng thời các chính sách về phân cấp quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực đất đai, quy hoạch, lâm nghiệp sẽ tạo sự chủ động, tăng tính trách nhiệm của địa phương, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục đầu tư các dự án lớn.

Để hiện thực hóa khát vọng thịnh vượng, đưa Thanh Hóa trở thành cực tăng trưởng mới theo Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025, trong thời gian tới, Thanh Hóa sẽ phát huy tối đa hiệu quả tiềm năng, lợi thế, vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững với công nghiệp nặng, nông nghiệp quy mô lớn, giá trị gia tăng cao là nền tảng, các ngành công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ logistics là đột phá, du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn. Tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp, hạ tầng du lịch, chăn nuôi quy mô lớn đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư để sớm hoàn thành, đưa vào vận hành thương mại, tạo thêm năng lực sản xuất mới cho tỉnh.

Phát huy hiệu quả các chính sách phân cấp về đất đai, quy hoạch xây dựng, lâm nghiệp trong Nghị quyết số 37/2021/QH15 để tập trung đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các hạt nhân kinh tế của tỉnh là 4 trung tâm kinh tế động lực, 5 trụ cột tăng trưởng và 6 hành lang kinh tế nhằm huy động nguồn lực cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng đô thị, các công trình kết

ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG

nối liên vùng, kết nối các cực tăng trưởng, các hành lang kinh tế, tạo mạng lưới giao thông thuận lợi cho phát triển kinh tế; tiếp tục thu hút đầu tư các dự án có quy mô lớn, công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của tỉnh, trọng tâm là các dự án thuộc các lĩnh vực hóa dầu và sau lọc hóa dầu, các dự án sản xuất thiết bị, linh kiện điện tử, dược phẩm, năng lượng trong Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, các dự án sản xuất hàng xuất khẩu, các dự án hạ tầng du lịch bảo đảm khai thác được 4 mùa, các dự án logistics quy mô cấp vùng và liên vùng tại Khu Kinh tế Nghi Sơn, Khu Công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng và TP Thanh Hóa, các dự án nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, tạo ra các sản phẩm nông nghiệp có thương hiệu, đủ sức cạnh tranh trên thị trường, từng bước hình thành xa lộ nông nghiệp theo trục đường Hồ Chí Minh...

Quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt và hiệu quả, đưa Thanh Hóa trở thành cực tăng trưởng mới

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2021-2025, trong bối cảnh có nhiều thời cơ, thuận lợi, đan xen không ít khó khăn, thách thức. Để thực hiện thắng lợi 25 chỉ tiêu chủ yếu năm 2022 về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đặc biệt là chỉ tiêu về tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 11,5% trở lên; đòi hỏi các cấp, các ngành trong tỉnh cần quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt và hiệu quả hơn nữa trong thực hiện nhiệm vụ, trong đó cần tập trung triển khai thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về công tác phòng, chống dịch COVID-19; xây dựng và triển khai các biện pháp “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” với lộ trình chặt chẽ, khả thi, vừa phòng, chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội. Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của chính quyền các cấp, doanh nghiệp và người dân trong phòng, chống dịch COVID-19. Xây dựng kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế phù hợp với lộ trình kiểm soát dịch COVID-19, trọng tâm là khuyến khích phát triển các ngành, lĩnh vực mới thích ứng tốt với dịch bệnh; đồng thời khẩn trương phục hồi ngành du lịch, dịch vụ và các ngành sản xuất chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, chăm lo tốt nhất đời sống của Nhân dân.

Hai là, tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách đã được ban hành để sớm cụ thể hóa, đưa Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025 vào cuộc sống. Đặc biệt, khẩn trương phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương để được hướng dẫn triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13-11-2021 của Quốc hội để sớm phát huy hiệu quả của các chính sách trong thời gian nhanh nhất, tạo xung lực mới cho phát triển của tỉnh. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới quy hoạch theo hướng đồng bộ, đảm bảo mối liên kết trong nội bộ vùng, giữa các vùng trong tỉnh và với các tỉnh lân cận.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong lĩnh vực công nghiệp, tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp theo hướng kết hợp hài hòa cả chiều rộng và chiều sâu, lấy phát triển theo chiều sâu làm định hướng cơ bản với các ngành công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo, các ngành sử dụng công nghệ cao làm đột phá cho phát triển. Trong lĩnh vực nông nghiệp,

tập trung thu hút, hình thành các khu nông nghiệp công nghệ cao, để sản xuất hàng hóa quy mô lớn, giá trị gia tăng cao, tạo thương hiệu lớn trên thị trường sản phẩm nông nghiệp Việt Nam. Tập trung đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ, trọng điểm là các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, ứng dụng hiệu quả công nghệ số và chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh.

Bốn là, nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư thông thoáng, công khai, minh bạch, trọng tâm là tập trung rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục, mẫu hóa các thành phần hồ sơ, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo thuận lợi nhất cho tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận các nguồn lực đất đai, tài chính, nhân lực. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư; ưu tiên dành các vị trí thuận lợi về hạ tầng kết nối, lợi thế thương mại, bố trí đủ nguồn lực thực hiện giải phóng mặt bằng và các điều kiện cần thiết để thu hút các dự án quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, công nghệ hiện đại, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ, phát triển các ngành kinh tế số, xã hội số và chính quyền số, tạo nền tảng số vững chắc cho tỉnh phát triển. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, xử lý kỷ luật nghiêm minh đối với những tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm, để ngành, địa phương, đơn vị trì trệ, thực hiện nhiệm vụ kém hiệu quả; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; quan tâm công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

Năm là, huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để tạo đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại, tập trung vào các lĩnh vực như: hạ tầng giao thông, hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, hạ tầng đô thị, hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông và một số công trình hạ tầng quan trọng khác... Tập trung giải quyết các nút thắt trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư có sử dụng đất; rà soát, hoàn thiện các quy định, cơ chế, chính sách về đất đai, bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước và doanh nghiệp thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án, bảo đảm khách quan, công bằng, minh bạch, hài hòa giữa Nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

Sáu là, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giữ vững và nâng cao thành tích giáo dục mũi nhọn. Huy động các nguồn lực để hiện đại hóa hệ thống y tế; nhất là củng cố, hoàn thiện và nâng cao năng lực, đầu tư cơ sở vật chất mạng lưới y tế dự phòng, y tế cơ sở, bảo đảm khả năng phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Tiếp tục xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh Nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; tăng cường công tác dự báo, chủ động ứng phó với các tình huống an ninh phi truyền thống.

Nhân dịp năm mới 2022 và chuẩn bị đón Xuân Nhâm Dần, tôi trân trọng gửi đến cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, cộng đồng các doanh nghiệp, Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, cùng đồng bào Thanh Hóa đang sinh sống, lao động, học tập, công tác ở mọi miền của Tổ quốc và ở nước ngoài, người tình ngoài, nước ngoài đang sinh sống, làm việc tại Thanh Hóa lời chúc mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công; tiếp tục nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết, chung sức, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, biến thời cơ thành hiện thực, xây dựng quê hương, đất nước ngày càng phồn vinh, thịnh vượng./.

10 KẾT QUẢ NỔI BẬT NĂM 2021

Bám sát định hướng của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cùng với các cấp ủy Đảng, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh, cán bộ, viên chức và học viên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá đã nỗ lực, chung sức đồng lòng vượt qua thách thức với tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả và đã đạt kết quả toàn diện, sớm hoàn thành các tiêu chí trường chính trị chuẩn theo qui định.

Nhìn lại năm 2021, Ban Biên tập Tập san Nghiên cứu Lý luận & Thực tiễn và Trang Thông tin điện tử Trường Chính trị tỉnh bình chọn 10 kết quả nổi bật và trân trọng giới thiệu đến tất cả độc giả, cán bộ, viên chức và học viên Nhà trường.

1. Chủ động tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh các đề án về vị trí việc làm, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác quản trị, dạy - học, đặc biệt là Đề án “Xây dựng và phát triển trường chính trị giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030”. Tiếp tục tạo cơ chế, nguồn lực tốt để nâng cao chất lượng mọi mặt hoạt động của Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá, phấn đấu đạt chuẩn mức 1 trước năm 2025, trong nhóm các trường dẫn đầu cả nước.

2. Chủ động phòng chống dịch bệnh COVID-19 linh hoạt, an toàn, hiệu quả đồng thời thích ứng nhanh trong đổi mới mô hình ĐTBĐ kết hợp hình thức trực tuyến và trực tiếp vừa đảm bảo tiến độ, chất lượng, vừa hoàn thành vượt mức kế hoạch với tổng số 92 lớp/7.194 học viên, góp phần chuẩn hoá và nâng cao phẩm chất, năng lực cho đội ngũ cán bộ của các ngành, địa phương, đơn vị.

3. Chủ động, nhạy bén, sáng tạo tổ chức triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; tập trung nghiên cứu cập nhật vào dạy-học; tổ chức các hội thảo khoa học làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn các quan điểm mới, nhận thức mới, tư duy mới của Đảng trong các Văn kiện Đại hội XIII, Nghị quyết Đại hội XIX của Đảng bộ tỉnh, góp phần tạo nên sự thống nhất cao về nhận thức, nỗ lực, quyết tâm cao trong hành động, đưa nhanh các nghị quyết vào thực tiễn vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của Nhân dân.

4. Chủ động triển khai kịp thời, khoa học, hiệu quả Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị (gọi tắt là Chương trình 292) do Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành, Nhà trường đã huy động tất cả giảng viên tham gia tập huấn giáo trình mới, tổ chức biên soạn giáo án, thông qua bài giảng và tổ chức đưa vào giảng dạy từ 1/9/2021.

5. Chủ động phát triển toàn diện, đồng bộ các loại hình nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Kết quả đã tổ chức thành công 3 Hội thảo cấp khoa, 4 Hội thảo cấp trường, cấp tỉnh và khu vực. Bảo vệ xuất sắc 2 đề tài khoa học cấp tỉnh, 1 nhiệm vụ khoa học cấp Bộ. Các sản phẩm NCKH đã kịp thời chuyển giao và biên tập thành 3 đầu sách tham khảo và giáo trình. Điều đặn xuất bản 4 số Tập san Nghiên cứu Lý luận và Thực tiễn phục vụ công tác nghiên cứu, dạy-học và công tác lãnh đạo, quản lý ở cơ sở. Hàng trăm bài viết chuyên đề của giảng viên được đăng tải trên các tạp chí Trung ương, báo địa phương và Trang Thông tin điện tử Nhà trường với chất lượng ngày một tiến bộ.

6. Đội ngũ cán bộ, giảng viên Nhà trường tiếp tục được quan tâm, chăm lo phát triển về phẩm chất, năng lực và chuẩn hoá theo qui định. Theo đó, năm 2021, Nhà trường chọn cử hàng trăm lượt giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ. Đặc biệt, Nhà trường phối hợp với Văn phòng Ban Đề án 587 của Học viện Chính trị quốc gia tổ chức thành công lớp Bồi dưỡng kiến thức kinh điển về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho 45 cán bộ, giảng viên. Đồng thời, quan tâm bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ, giảng viên thông qua các

hoạt động thực tiễn, góp phần phát triển kỹ năng, kinh nghiệm thực tiễn đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

7. Phát huy vai trò nêu gương, tiếp tục định hướng, tạo cơ chế, môi trường tốt cho đổi mới sáng tạo mọi mặt hoạt động của Nhà trường. Theo đó, nhiều mô hình, điển hình tiếp tục được nhân rộng; nhiều mô hình mới được xây dựng và trao giải thưởng “Cống hiến và đổi mới sáng tạo vì sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ”; điển hình như: Công trình khoa học tiêu biểu với Hội thảo về bài viết “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam hiện nay” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng do Khoa Lý luận cơ sở chủ trì; Công trình tiêu biểu về tham mưu quy chế và Mô hình đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến do Phòng QLĐT&NCKH chủ trì; Mô hình quản trị tiêu biểu, chăm lo và phát huy tốt vai trò của giảng viên tham gia đạt giải cao tại các hội thi do tỉnh và trung ương tổ chức của Khoa Xây dựng Đảng; Công trình tư vấn, xây dựng cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp và đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông của Phòng TCHC -TTTT.

8. Năm 2021, Nhà trường tiếp tục chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang quản lý kiến tạo và phục vụ. Theo đó, Nhà trường đã triển khai bài bản, linh hoạt, sáng tạo *5 chương trình vì học viên* cùng Mô hình *Ngày thứ 7 kết nối*, phát huy vị thế là chủ, vai trò làm chủ của học viên trong học tập, rèn luyện; sáng tạo nhiều mô hình tiêu biểu như: Lớp học thân thiện, Thư viện lưu động, Kết nối sản phẩm vùng miền, Thứ 7 kết nối yêu thương... Qua đó đã chuyển mạnh quá trình đào tạo sang tự đào tạo, giúp học viên chủ động nghiên cứu, tiếp nhận tri thức, phát triển phẩm chất, năng lực.

9. Nội dung, hình thức các kênh thông tin của Nhà trường tiếp tục được đổi mới và nâng cao chất lượng. Các sách tham khảo, giáo trình phục vụ đào tạo, Tập san Nghiên cứu Lý luận và thực tiễn được biên tập đảm bảo chất lượng, phục vụ kịp thời. Đặc biệt, Trang Thông tin điện tử được nâng cấp, đổi mới giao diện, được trình bày khoa học, đẹp mắt, kịp thời cung cấp thông tin những quan điểm mới, chủ trương mới của Trung ương, của tỉnh, của Nhà trường và kinh nghiệm trong lãnh đạo, quản lý... thu hút bình quân gần 2.000 lượt truy cập/ngày, tăng rất nhiều lần so với trước đây.

10. Bám sát định hướng thi đua năm học do Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phát động, Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch và kết nối với các trường chính trị Khu vực Bắc Trung bộ triển khai có hiệu quả phong trào thi đua Kỷ cương, dân chủ, trọng tâm, trách nhiệm, hiệu quả bằng nâng cao chất lượng và phát triển toàn diện các hoạt động nghiên cứu, tham mưu, quản trị, dạy-học, tư vấn. Đặc biệt, đã phối hợp với Vụ Các trường chính trị tổ chức thành công Hội thảo khoa học cấp khu vực “*Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng các mô hình đổi mới sáng tạo góp phần hoàn thành các tiêu chí trường chính trị chuẩn hiện nay*”. Từ sự nỗ lực cố gắng và kết quả đạt được trong năm 2021, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá vinh dự được là đơn vị dẫn đầu Cụm thi đua Bắc Trung Bộ và được nhận Bằng khen của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Vui mừng với kết quả đạt được, càng thêm trân trọng, tự hào về tinh thần đoàn kết, thống nhất, đổi mới sáng tạo của toàn thể cán bộ, viên chức và học viên Nhà trường. Phát huy kết quả đạt được, kiên trì khắc phục hạn chế, khó khăn, bám sát Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Xây dựng và phát triển Trường Chính trị Thanh Hoá giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, tiếp tục khơi dậy khát vọng vươn lên “Chung xây môi trường đáng sống, sự nghiệp đáng yêu”, phấn đấu xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá đạt chuẩn mức 1 trước năm 2025, trong nhóm các trường dẫn đầu cả nước.

Chào năm mới 2022, thời cơ mới, tư duy mới, quyết tâm mới, thành công mới, thắng lợi mới!

TỪNG BƯỚC XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA ĐẠT CHUẨN, NẴM TRONG NHÓM DẪN ĐẦU CẢ NƯỚC

TS. Lương Trọng Thành*

Một năm mới đã đến và một mùa xuân phơi phới sức xuân nữa đang về với đất trời, lòng người, với mỗi cán bộ, giảng viên, học viên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa. Trong thời khắc đất trời chuyển mùa vào xuân, cũng là lúc chúng ta nhìn lại quá khứ để thêm tự hào, vững tin, củng cố quyết tâm hướng tới tương lai.

Bước qua một năm với rất nhiều khó khăn do dịch bệnh COVID diễn biến phức tạp nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, quyết liệt, đồng bộ, sáng tạo, sâu sát và bài bản của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cùng với sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt và hiệu quả của các cấp, ngành; sự chung tay góp sức của cộng đồng doanh nghiệp và sự đồng tình ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân, Thanh Hóa đã từng bước vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được nhiều kết quả quan trọng, có 21/26 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch (còn 1 chỉ tiêu chưa đánh giá); thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt cao nhất từ trước đến nay; GRDP của tỉnh đứng trong top 5 cả nước...

Đóng góp vào thành công chung ấy có một phần công sức, trí tuệ của đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên Trường Chính trị tỉnh. Theo đó, Nhà trường đã không ngừng

đổi mới, chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

Nhìn lại năm 2021 - năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiều chủ trương, chính sách mới về công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ được triển khai thực hiện.

Nhìn lại năm 2021 - năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiều chủ trương, chính sách mới về công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ được triển khai thực hiện. Nhất là ngày 19-5-2021, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XIII) đã ban hành Quy định số 11-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn, mở ra định hướng và cơ sở quan trọng để Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá chủ động tham mưu tạo cơ chế,

(*) Tỉnh ủy viên, Hiệu trưởng

nguồn lực nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động. Cùng với đó, Nhà trường tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự chỉ đạo về chuyên môn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; sự phối hợp chặt chẽ của các ban, sở, ngành, địa phương trong triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực của tập thể cán bộ, viên chức Nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ năm học, để tiếp tục đạt nhiều kết quả nổi bật trên tất cả các mặt hoạt động.

Thứ nhất, các loại hình đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường tương đối phong phú, đa dạng; quy mô đào

trào, bồi dưỡng lớn, chất lượng tiếp tục được nâng lên. Trong năm, Nhà trường đã đào tạo, bồi dưỡng 92 lớp/7.194 học viên, vượt kế hoạch đề ra, gồm đào tạo trung cấp

lý luận chính trị; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và chuyên viên chính; bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp phòng theo tinh thần Chỉ thị số 28-CT/TTg và cán bộ cấp xã... Tiếp tục tham mưu quản lý và phục vụ đào tạo các lớp cao cấp lý luận chính trị không tập trung mở tại trường. Nội dung các chương trình đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc; quan tâm cải tiến, cập nhật các chủ trương, nghị quyết mới; chú trọng bổ sung các chuyên đề thực tiễn đảm bảo rõ hơn về lý luận, sát với đối tượng, phù hợp với thực tiễn, tiếp tục thực hiện tốt nguyên tắc “*học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn*”.

Trong năm, Nhà trường đã đào tạo, bồi dưỡng 92 lớp/7.194 học viên, vượt kế hoạch đề ra, gồm đào tạo trung cấp lý luận chính trị; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và chuyên viên chính; bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp phòng theo tinh thần Chỉ thị số 28-CT/TTg và cán bộ cấp xã.

Mô hình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng tiếp tục đổi mới theo hướng linh hoạt; kịp thời tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả hình thức dạy - học trực tuyến vào những thời điểm dịch bệnh diễn biến phức tạp. Phương pháp giảng dạy tiếp tục đổi mới theo hướng 3 tăng, 3 giảm, phát huy được tính chủ động, tích cực của học viên. Công tác quản lý học viên thực hiện tương đối đồng bộ, góp phần đưa công tác quản lý học viên vào nền nếp, xây dựng kỷ cương trong học tập, rèn luyện của học viên trường Đảng.

Thứ hai, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học được quan tâm phát

triển toàn diện. Năm 2021 trường đã thực hiện thành công 1 nhiệm vụ khoa học cấp bộ; 2 đề tài khoa học cấp tỉnh được Hội đồng nghiệm thu xếp loại xuất sắc. Từ các sản phẩm tổng kết

thực tiễn, nghiên cứu khoa học đã phối hợp với các nhà xuất bản có uy tín biên tập 3 cuốn sách tham khảo, chuyên khảo; phát hành 4 số Tập san phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và công tác lãnh đạo, quản lý ở cơ sở. Nhà trường cũng đã chủ trì, phối hợp tổ chức thành công 1 hội thảo khoa học cấp khu vực, 1 hội thảo khoa học cấp tỉnh, chủ động tổ chức nhiều hội thảo cấp trường, cấp khoa tập trung vào chủ đề vận dụng các điểm mới trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, các nghị quyết chuyên đề của Trung ương, của tỉnh vào giảng dạy.

Thứ ba, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên tiếp tục được quan tâm. Trong năm có 2 cán bộ, giảng viên đang học nghiên cứu sinh; 10 giảng viên học cao cấp lý luận chính trị, văn bằng 2 và bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ. Đặc biệt, được sự thống nhất của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Nhà trường đã cử 45 cán bộ, giảng viên tham gia lớp Bồi dưỡng kiến thức kinh điển về Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, cử hơn 100 lượt cán bộ, giảng viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới về công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ hiện nay. Bên cạnh đó, công tác bồi dưỡng, rèn luyện giảng viên thông qua các hoạt động thực tiễn được coi trọng. Hoạt động sinh hoạt chuyên môn được duy trì và thực hiện nghiêm túc. Nhà trường đã lựa chọn và bồi dưỡng 3 giảng viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức, có 2 giảng viên đạt danh hiệu “*Giảng viên dạy giỏi xuất sắc*”, 1 giảng viên đạt danh hiệu “*Giảng viên dạy giỏi*” cấp Học viện.

Thứ tư, công tác xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, thân thiện, giàu tính Đảng gắn với thực hiện các phong trào thi đua được đẩy mạnh và mang lại hiệu quả thiết thực. Nhà trường đã tập trung đổi mới phương thức quản trị Nhà trường theo hướng khoa học. Triển khai thực hiện mô hình phát triển: “*5 nhất, 4 trụ cột, 5 định hướng đổi mới*” đảm bảo đúng định hướng; phù hợp với thực tiễn; huy động tối đa mọi nguồn lực; tạo sự đồng thuận của toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên tích cực tham gia đổi mới và nâng cao chất lượng mọi mặt hoạt động của Nhà trường. Việc xây dựng

hình ảnh, tác phong của cán bộ, giảng viên và học viên trong dạy - học lý luận chính trị tiếp tục được quan tâm; phát huy dân chủ, tạo động lực tổ chức có hiệu quả phong trào thi đua 5 tốt: Nghiên cứu tốt, tham mưu tốt, quản trị tốt, dạy - học tốt và tư vấn tốt.

Bước sang năm 2022 - năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của kế hoạch 5 năm (2021-2025) của tỉnh,

Tiếp tục khơi dậy khát vọng đổi mới sáng tạo, phát triển toàn diện, thực chất mọi mặt hoạt động của Nhà trường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới góp phần xây dựng, phát triển Nhà trường sớm đạt chuẩn và vượt chuẩn theo yêu cầu Quy định 11-QĐ/TW.

cũng là năm đầu tiên Nhà trường triển khai thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “***Xây dựng và phát triển trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030***”, trên cơ sở bám sát mục tiêu của kết luận; tranh thủ cơ hội, vượt qua khó khăn thách thức, tập thể cán bộ, viên chức Nhà trường xác định tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

Một là, nắm chắc chủ trương, nghị quyết của tỉnh; tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, thực hiện xây dựng, phát triển Nhà trường sớm đạt chuẩn và vượt chuẩn. Theo đó, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quán triệt, triển khai các chủ trương, nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, viên chức và học viên để làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn, định hướng cho cán bộ, giảng viên kịp thời cập nhật vào giảng dạy. Tập trung triển khai Kết luận “*Xây dựng*

và phát triển Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đến cán bộ, giảng viên, học viên. Đồng thời phát huy truyền thống tốt đẹp, tinh thần tự lực, tự cường; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; tạo sự đoàn kết, thống nhất, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, thi đua thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp đã được chỉ ra trong Kết luận. Tiếp tục khơi dậy khát vọng đổi mới sáng tạo, phát triển toàn diện, thực chất mọi mặt hoạt động của Nhà trường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới góp phần xây dựng, phát triển Nhà trường sớm đạt chuẩn và vượt chuẩn theo yêu cầu Quy định 11-QĐ/TW.

Hai là, tiếp tục đổi mới đồng bộ và nâng cao chất lượng toàn diện các khâu

trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, góp phần chuẩn hoá và nâng cao phẩm chất năng lực cho đội ngũ cán bộ các ngành, địa phương, cơ sở. Tiếp tục phối hợp với các ngành, các địa phương tuyển sinh, mở lớp đảm bảo đúng tiêu chí, tiêu chuẩn. Triển khai đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả và thực hiện nghiêm túc Quy chế mới về công tác đào tạo, bồi dưỡng của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Chương trình Trung cấp lý luận chính trị ban hành kèm theo Quyết định số 292-QĐ/HVCTQG. Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập theo hướng “3 tăng”, “3 giảm”, thực hiện mô hình “nghiên cứu trước, hệ thống sau, trao đổi thảo luận sâu và

vận dụng, xử trí sáng tạo”. Đồng thời, kiên trì đổi mới tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá theo định hướng mở, tài liệu mở, tư duy mở gắn với việc dạy - học thực chất, đánh giá thực chất. Kiên quyết khắc phục tình trạng lười học, ngại học lý luận chính trị.

Ba là, tiếp tục quan tâm phát triển toàn diện công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học làm cơ sở đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và cung cấp luận cứ khoa học phục vụ công tác lãnh đạo,

quản lý. Nhà trường sẽ chủ động phối hợp với các vụ, viện của Học viện CTQG Hồ Chí Minh, các trường chính trị trong cụm thi đua tổ chức các hội thảo khoa học cấp khu vực. Tiếp tục chủ động đăng ký đảm nhận nhiệm vụ khoa học cấp bộ.

Phát huy vai trò của Hội đồng khoa học và các nhóm nghiên cứu của Nhà trường trong việc chủ động nghiên cứu bám sát các chương trình trọng tâm, khâu đột phá phát triển kinh tế - xã hội... của tỉnh để đăng ký và tổ chức thực hiện các đề tài, hội thảo khoa học, nhiệm vụ tổng kết thực tiễn cấp tỉnh nhằm cung cấp những luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, ngành, địa phương trong tỉnh. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng Tập san; biên tập sách lý luận, chính trị; nâng cao chất lượng các kênh thông tin của Nhà trường góp phần cập nhật kịp

thời chủ trương, quan điểm mới, tư tưởng chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, các mô hình, điển hình trong hoạt động lãnh đạo, quản lý tới đội ngũ giảng viên, học viên và cán bộ ở cơ sở.

Bốn là, xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Nhà trường sẽ xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên. Tiếp tục ưu tiên nguồn lực, quan tâm chọn cử giảng viên đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đồng thời quan tâm rèn luyện, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên trong thực tiễn. Chủ động phối hợp với các ban, ngành, địa phương, cơ sở tạo điều kiện để cán bộ, giảng viên nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn đáp ứng yêu cầu chuẩn hoá đội ngũ theo Quy định 11-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn. Chú trọng đổi mới công tác đánh giá, phân loại cán bộ, giảng viên đảm bảo đồng bộ các nguyên tắc, trình tự, dựa trên vị trí việc làm, nhiệm vụ được phân công. Lấy thái độ, trách nhiệm, hiệu quả phục vụ, chất lượng sản phẩm làm thước đo đánh giá và làm cơ sở thực hiện các khâu trong công tác cán bộ.

Năm là, xây dựng văn hóa trường Đảng chuẩn mực, kiểu mẫu, tạo động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong mọi hoạt động của Nhà trường và tạo sức lan tỏa đến các trung tâm chính trị, địa phương, cơ sở.

Tiếp tục nghiên cứu cụ thể hóa định hướng phát triển văn hóa trường Đảng của Học viện CTQG Hồ Chí Minh và của tỉnh vào thực tiễn Trường Chính trị và các trung tâm chính trị cấp huyện. Ban hành quy định và thực hiện có hiệu quả văn hóa ứng xử, gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kế hoạch 39-

KH/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy, chú trọng xây dựng tác phong, hình ảnh của cán bộ, giảng viên và học viên trong dạy - học lý luận chính trị. Phát huy tốt vai trò học viên là trung tâm, Nhà trường là nền tảng, giảng viên là động lực, tiếp tục kiến tạo môi trường tốt cho cán bộ, giảng viên và học viên học tập, rèn luyện, phát triển kỹ năng, tác phong làm việc khoa học, chú trọng hiệu quả thực tế; coi trọng nghiên cứu và tổng kết thực tiễn; ứng xử văn hoá, tôn trọng và gắn bó mật thiết với Nhân dân. Quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, đề xuất đầu tư nâng cấp, xây dựng Nhà trường đồng bộ, khang trang, hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và đạt chuẩn theo quy định.

Năm 2022 bắt đầu bằng việc Nghị quyết số 37/2021/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa có hiệu lực, mở ra cho Thanh Hóa tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh và không gian mới cho phát triển. Để tận dụng cơ hội này đòi hỏi phải có sự đồng lòng, đồng sức và sự nỗ lực, quyết tâm rất cao của cả hệ thống chính trị trong tỉnh, trong đó có cán bộ, giảng viên, học viên Trường Chính trị tỉnh.

Với tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn, tiếp tục đổi mới sáng tạo của tập thể cán bộ, viên chức Nhà trường trong việc thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nêu trên chắc chắn sẽ góp phần quan trọng vào việc thực hiện thành công Kết luận “*Xây dựng và phát triển trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từ đó từng bước xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa sớm đạt chuẩn, nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước./.

CÔNG TÁC THAM MƯU, PHỐI HỢP HOÀN THIỆN THỂ CHẾ VỀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

TS. Thịnh Văn Khoa*

Các trường chính trị tỉnh, thành phố có chức năng cơ bản là tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác. Để thực hiện tốt chức năng đó, công tác tham mưu, phối hợp hoàn thiện thể chế về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có ý nghĩa rất quan trọng, là điều kiện cần thiết, tiền đề để đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của các tỉnh, thành phố.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc hoàn thiện thể chế về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trong giai đoạn 2011-2020, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đã tập trung tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh, phối hợp với các ban, sở, ngành, các huyện, thị, thành phố tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, xây dựng được một thể chế tốt cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh.

Ngay từ năm 2011, mặc dù đã có những quy định của Trung ương về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, song trong quá trình tổ chức thực hiện, Nhà trường đã gặp phải những khó khăn, vướng mắc, cần phải được cụ thể hóa cho phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Từ đó, Nhà trường đã tham mưu xây dựng và hoàn thiện thể chế về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo phương châm rõ về chức năng, nhiệm vụ; rõ về phương thức phối hợp và rõ về cách thức để huy động nguồn lực cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Cụ thể là:

Nhà trường đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các quyết định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Trường Chính trị tỉnh, gồm: Quyết định số 238-QĐ/TU ngày 28/7/2011, Quyết định số 877-QĐ/TU ngày 05/9/2017, Quyết định số 2945-QĐ/TU ngày 13/5/2019.

Nhà trường đã tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy ban hành Thông báo Kết luận số 26-TB/VPTU ngày 25/5/2011 về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh, thống nhất các loại hình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, nghiệp vụ công tác Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được đưa về Trường Chính trị tỉnh, theo đó các nguồn lực phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nêu trên cũng được chuyển về Trường Chính trị tỉnh để thực hiện. Phối hợp với các ban, ngành tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 04 ngày 12/3/2012 “Về tiếp tục

(*) Phó Hiệu trưởng

ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG

xây dựng đội ngũ cán bộ và đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu Thanh Hóa trở thành tỉnh tiên tiến vào năm 2020”; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 1254-QĐ/TU ngày 24/10/2013 về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới đối với cán bộ, quản lý các cấp của tỉnh. Các quy định này đã góp phần quan trọng đưa công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh thành nề nếp, với các tiêu chí, tiêu chuẩn ứng với các loại hình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với các chức danh cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh.

Cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của các trường chính trị được Trung ương quy định, Nhà trường đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các quyết định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức

bộ máy và mối quan hệ công tác của Trường Chính trị tỉnh, gồm: Quyết định số 238-QĐ/TU ngày 28/7/2011, Quyết định số 877-QĐ/TU ngày 05/9/2017, Quyết định số 2945-QĐ/TU ngày 13/5/2019. Theo đó, Nhà trường được cụ thể hóa các nhiệm vụ như: phối hợp với các học viện, các trường đại học mở các lớp đào tạo cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương trình độ đại học và sau đại học các chuyên ngành xây dựng đảng, chính quyền, quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, pháp luật...; phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các huyện, thị, thành phố nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn ở địa phương, cơ sở... Về mối quan hệ công tác, Nhà trường chủ trì tổ chức và phối hợp với các huyện, thị, thành phố, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cấp tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức báo cáo Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt để tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở rõ về chức năng, nhiệm vụ, rõ về cơ chế phối hợp, Nhà trường đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh phê duyệt các đề án, kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh, như Đề án số 308 về “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2011-2015”, Đề án số 5550 về “Bồi dưỡng cập nhật kiến thức pháp luật và kỹ năng hành chính cho công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2020”, Quyết định số 4982 về “Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020”.

Cùng với đó, trên cơ sở các văn bản của Trung ương và của tỉnh, Nhà trường đã cụ

thể hóa thành các quy chế, quy định nội bộ, tạo hành lang pháp lý và tạo động lực để toàn thể cán bộ, giảng viên và học viên thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị. Đối với việc xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, Nhà trường có “*định hướng tốt, cơ chế tốt, môi trường tốt*” để cử cán bộ, giảng viên đi học nâng cao trình độ, đặc biệt là nghiên cứu sinh (với mức hỗ trợ lên tới 150 triệu/người bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ); bên cạnh đó là các cơ chế đi nghiên cứu thực tế ở địa phương, cơ sở với các hình thức đa dạng, linh hoạt. Về đổi mới phương pháp giảng dạy, Nhà trường quy định danh hiệu giảng viên 3 cấp độ: giảng viên có giờ dạy giỏi, giảng viên dạy giỏi, giảng viên giỏi. Trong đó, danh hiệu giảng viên giỏi tiệm cận với tiêu chuẩn của Nhà giáo ưu tú - một danh hiệu cao quý của Nhà nước trong Ngành Giáo dục. Việc quy định các danh hiệu giảng viên tạo động lực để giảng viên phấn đấu theo các nấc thang nghề

Đối với việc xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, Nhà trường có “định hướng tốt, cơ chế tốt, môi trường tốt” để cử cán bộ, giảng viên đi học nâng cao trình độ, đặc biệt là nghiên cứu sinh (với mức hỗ trợ lên tới 150 triệu/người bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ).

ngành, theo đó tạo cơ sở cho giảng viên tích lũy các điều kiện cho công tác thi đua - khen thưởng và công nhận các danh hiệu cao quý. Về xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, giàu tính Đảng, Nhà trường đã cụ thể hóa các nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thành các chuẩn mực: “*kiên định, kỷ cương, đoàn kết, nêu gương,*

sáng tạo”. Tập trung xây dựng hình ảnh, tác phong của cán bộ, giảng viên, học viên trong nghiên cứu, giảng dạy, học tập, rèn luyện. Đối với giảng viên thực thi nhiệm vụ theo định hướng: nghiêm về giờ giấc; đẹp về trang phục; chuẩn trong phát

ngôn; đúng mực trong ứng xử và sáng tạo trong đổi mới phương pháp giảng dạy. Đối với học viên, tập trung xây dựng mô hình học tập 3 không, 3 có (*3 không: không vào muộn, ra sớm; không cầu thả; không làm việc riêng và sử dụng điện thoại trong giờ học. 3 có: có mục tiêu, động lực học tập tích cực; có tác phong, hình ảnh đẹp; có phương pháp học tập và rèn luyện khoa học*). Cụ thể hóa quy định về các danh hiệu kiểu mẫu ở tỉnh Thanh Hóa theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà trường quy định và tổ chức bình chọn tập thể lớp kiểu mẫu, học viên gương mẫu gắn với tuyên dương trong Lễ chào cờ hằng tháng.

Có thể khẳng định, kết quả trên đã tạo lập được một thể chế tốt cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh. Thể hiện:

Thứ nhất, đã khắc phục được tình trạng “tranh chấp” giữa các cơ quan, đơn vị, khắc phục được tình trạng phân tán nguồn lực trong tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh. Tạo sự thống nhất về đầu mối, thống nhất về tiêu

chí, tiêu chuẩn; thống nhất về nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho các chức danh cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

Thứ hai, rõ về thẩm quyền, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh, đặc biệt là trách nhiệm của Trường Chính trị tỉnh.

Về xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, giàu tính Đảng, Nhà trường đã cụ thể hóa các nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thành các chuẩn mực: "kiên định, kỷ cương, đoàn kết, nêu gương, sáng tạo.

Thứ ba, quy mô đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường được duy trì với số lượng lớn (trung bình khoảng 100 lớp với 8.000 học viên mỗi năm); chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được chuyên biến, thể hiện là nhận thức, kiến thức

được nâng lên; kỹ năng, phương pháp công tác dần được hoàn thiện; lập trường, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức được nâng cao.

Tóm lại, công tác tham mưu và phối hợp hoàn thiện thể chế về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011-2020 đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ của tỉnh. Nhờ thành công trong việc tham mưu và phối hợp, trong những năm qua, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa không ngừng phát triển về quy mô và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Hy vọng, trong thời gian tới, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa sẽ phát huy những kết quả đã đạt được, tiếp tục tham mưu, phối hợp tốt, không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có chất lượng của tỉnh và khu vực, sớm đạt trường chính trị chuẩn mức 1 trong nhóm dẫn đầu của cả nước./.

NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI TRONG BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC HIỆN NAY

ThS. Trần Thị Ngọc Diệp*

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là một nội dung quan trọng trong công tác cán bộ. Thông qua đào tạo, bồi dưỡng nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực xây dựng nền hành chính dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về *Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đã nhấn mạnh: “Bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ mọi mặt; bồi dưỡng toàn diện về kỹ năng; định kỳ cập nhật kiến thức mới theo từng nhóm đối tượng”*. Vì vậy, công tác đào tạo, bồi dưỡng nói chung và cập nhật kiến thức mới, bồi dưỡng kỹ năng nói riêng luôn được quan tâm và đã đạt những kết quả quan trọng, tạo hiệu ứng tích cực và có sự lan tỏa mạnh mẽ.

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là một nội dung quan trọng trong công tác cán bộ. Thông qua đào tạo, bồi dưỡng nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực xây dựng nền hành chính dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục đưa ra quan điểm chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tới cần phải tháo gỡ kịp thời những vướng mắc, thực hiện tốt các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức. Do đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phải bảo đảm đồng bộ giữa chủ trương, đường lối của Đảng về công tác cán bộ với pháp luật của Nhà nước; phù hợp với Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức sửa đổi năm 2019; kế thừa các quy định còn phù hợp, bổ sung những nội dung mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với hệ thống văn bản quy định về cán bộ, công chức, viên chức. Vì vậy, theo quy định hiện hành, việc thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới, bồi dưỡng chức danh và vị trí việc làm là chế độ thường xuyên, bắt buộc đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Với mục tiêu nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, năng lực công

(*) Phó Hiệu trưởng

tác cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị, thời gian qua, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 164-QĐ/TW ngày 1/2/2013 *Về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp (sau đây gọi tắt là Quy định số 164-QĐ/TW)*. Theo đó, 4 nhóm đối tượng chức danh lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị hằng năm phải có ít nhất 5-7 ngày bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới; những vấn đề thực tiễn đang đặt ra đối với

công tác lãnh đạo, quản lý; những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm mới về khoa học lãnh đạo, quản lý. Yêu cầu đặt ra đối với chương trình cho các nhóm đối tượng là đáp ứng yêu

cầu, tiêu chuẩn chức danh đối với từng nhóm đối tượng ở từng vị trí công tác, phù hợp tình hình mới và yêu cầu cụ thể của từng lĩnh vực, địa phương, vùng, miền; vừa bổ sung kiến thức, vừa giải đáp những vấn đề thực tiễn mới đặt ra, tạo sự đồng thuận trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ.

Bên cạnh đó, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là *Nghị định 101/2017/NĐ-CP*) đã quy định cụ thể về hình thức bồi dưỡng đó là: *bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức (bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với ngạch cán sự và tương đương; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và tương đương; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính và tương đương; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương);*

bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý (chức danh thứ trưởng và tương đương; lãnh đạo cấp vụ và tương đương; lãnh đạo cấp sở và tương đương; lãnh đạo cấp huyện và tương đương; lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương), bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức. Một trong những điểm mới, quan trọng được quy định trong Nghị định số 101/2017/NĐ-CP là bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý với

các chương trình, tài liệu bồi dưỡng phù hợp với từng nhóm chức vụ lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng đến cấp thứ trưởng. Tiếp đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 28/CT-

TTg ngày 18/9/2018 về

đẩy mạnh bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý, trong đó, xác định rõ: bảo đảm đến hết năm 2021, 100% cán bộ, công chức, viên chức phải bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại. Tuy nhiên, sau 4 năm thực hiện Nghị định 101/2017/NĐ-CP và 3 năm thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg về bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý kết quả đạt được rất khiêm tốn, vẫn còn nhiều trường hợp chưa đáp ứng được tiêu chuẩn bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm và bổ nhiệm lại. Gần đây nhất, Chính phủ đã ban hành Nghị định 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là *Nghị định 89/2021/NĐ-CP*). Trong đó, có một số điểm mới là:

ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG

- Về hình thức bồi dưỡng: Nghị định 89/2021/NĐ-CP đã bỏ hình thức bồi dưỡng tập sự và thêm hình thức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã. Theo đó, các hình thức bồi dưỡng gồm: (1) bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; (2) bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý; (3) bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã; (4) bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Về nội dung bồi dưỡng: (1) lý luận chính trị; (2) kiến thức quốc phòng và an ninh; (3) kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; (4) kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm. Theo đó, tiếng dân tộc, tin học, ngoại ngữ không còn là nội dung bồi dưỡng bắt buộc, mà căn cứ theo yêu cầu của vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức sẽ được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phù hợp. Quy định này rất phù hợp với Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Về yêu cầu tham gia các chương trình bồi dưỡng. Đây là quy định mới được bổ sung mà Nghị định số 101/2017/NĐ-CP chưa quy định. Cụ thể là:

+ Cán bộ, công chức, viên chức tham gia học các chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị, chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Quy định này là sự thống nhất giữa Quy định số 164-QĐ/TW ngày 1/2/2013 của Bộ Chính trị Về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp với Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và Nghị định 89/2021/NĐ-CP. Quy định số 164-QĐ/

TW đã quy định rõ về 4 nhóm đối tượng cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị; nội dung bồi dưỡng và thời gian bồi dưỡng.

+ Công chức phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức trước khi bổ nhiệm vào ngạch. Bên cạnh đó, Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư, Thông tư số 2/2021/TT-BNV nêu rõ: yêu cầu tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức ở ngạch chuyên viên là có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên; công chức ngạch chuyên viên chính phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính... Kết hợp quy định của Nghị định 89/2021/NĐ-CP và của Thông tư số 2/2021/TT-BNV thì chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên là yêu cầu đầu vào của việc bổ nhiệm công chức vào ngạch chuyên viên. Tương tự, công chức dự thi chuyển ngạch từ chuyên viên lên chuyên viên chính phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính.

+ Viên chức phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trước khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp.

+ Cán bộ, công chức, viên chức tham gia học các chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm theo quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức và theo nhu cầu của bản thân. Quy định này có độ mở nhất định,

tạo điều kiện cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị- xã hội ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng chương trình, ban hành, quản lý chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã.

- Về thời gian bồi dưỡng, Nghị định 89/2021/NĐ-CP đã điều chỉnh thời gian thực hiện các chương trình bồi dưỡng theo hướng giảm. Nếu như Nghị định số 101/2017/NĐ-CP quy định thời gian tổ chức bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và chuyên viên chính tối thiểu là 06 tuần, tối đa là 08 tuần thì Nghị định 89/2021/NĐ-CP giảm thời gian tổ chức bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên còn tối đa là 04 tuần (giảm 02 tuần), chuyên viên chính còn tối đa là 06 tuần (giảm 02 tuần); bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng giảm từ tối đa là 04 tuần còn tối đa là 02 tuần (giảm 02 tuần).

Như vậy, thời gian qua, Đảng, Nhà nước đã ngày càng hoàn thiện hệ thống các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Nhiều quy định mới cần phải được nhận thức đầy đủ và thống nhất triển khai thực hiện khi xác định rõ hơn hình thức, nội dung, yêu cầu, thời gian và trách nhiệm trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Theo đó, đào tạo, bồi dưỡng phải dựa vào các nguyên tắc: căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn quy hoạch với bồi dưỡng

theo tiêu chuẩn chức danh; đào tạo, bồi dưỡng phải gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Đối với tỉnh Thanh Hóa, trên cơ sở các quy định của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 1254-QĐ/TU ngày 24/10/2013 ban hành quy định về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Trong đó, xác định

Đối với tỉnh Thanh Hóa, trên cơ sở các quy định của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 1254-QĐ/TU ngày 24/10/2013 ban hành quy định về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Trong đó, xác định 2 nhóm đối tượng cán bộ lãnh đạo, quản lý gồm: (1) cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; (2) cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và tương đương quản lý.

2 nhóm đối tượng cán bộ lãnh đạo, quản lý gồm: (1) cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; (2) cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và tương đương quản lý. Bên cạnh đó, việc thực hiện các quy định của Nghị định số 101/2017/

NĐ-CP, đặc biệt để triển khai Chỉ thị số 28/CT-TTg về đẩy mạnh bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 15 để chỉ đạo tăng cường thực hiện bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại. Từ đó, hàng năm Trường Chính trị đã phối hợp với Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng cho nhóm đối tượng theo quy định, trong đó chú trọng: cải tiến, đổi mới chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới, bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý, bồi dưỡng theo tiêu

chuẩn ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, bồi dưỡng theo vị trí việc làm; tích cực đổi mới phương pháp dạy- học, đổi mới cách thức đánh giá kết quả học tập, đẩy mạnh triển khai cho học viên viết tiểu luận cuối khóa theo dạng viết tình huống và cách giải quyết tình huống phát sinh trong thực tiễn công tác và đã đạt được kết quả tích cực.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng có những vấn đề đặt ra là: (1) việc ban hành các chương trình bồi dưỡng chưa kịp thời, nội dung kiến thức còn có sự giao thoa giữa các chương trình; (2) công tác chiêu sinh trong bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng còn gặp khó khăn vì nhiều cơ quan, đơn vị chưa thật sự chú trọng và quan tâm đến quy định này; (3) việc tổ chức, quản lý các lớp bồi dưỡng còn bất cập nhất định, nhất là đối với các lớp bồi dưỡng theo hình thức trực tuyến, một bộ phận giảng viên còn thiếu kiến thức thực tiễn...).

Để nâng cao chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay, trong thời gian tới cần bám sát các căn cứ chính trị, pháp lý cũng như yêu cầu thực tiễn về năng lực của cán bộ, công chức, viên chức; cần kết hợp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý với đào tạo, bồi dưỡng công chức khác, tránh trùng lặp về nội dung chương trình, kiến thức; đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý phải căn cứ vào tiêu chuẩn, chức danh lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm gắn với đặc thù ngành nghề, lĩnh vực và địa phương, chúng tôi đề nghị:

Thứ nhất, Bộ Nội vụ sớm ban hành chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng, chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã theo sự điều chỉnh về thời gian của Nghị định

89/2021/NĐ-CP nhằm tạo thuận lợi cho các trường chính trị triển khai nhiệm vụ bồi dưỡng theo phân cấp.

Thứ hai, Trong xây dựng các chương trình bồi dưỡng cần phải có sự kết hợp các chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức với bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý.

Thứ ba, Các cấp ủy, chính quyền, cơ quan đơn vị sử dụng công chức, viên chức cần quan tâm chỉ đạo: (1) tạo điều kiện thuận lợi cho công chức đang trong thời gian tập sự đáp ứng điều kiện bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên: ngoài việc đạt kết quả theo yêu cầu nhiệm vụ tập sự còn cần phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức trước khi bổ nhiệm vào ngạch; (2) tạo điều kiện cho công chức đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên mà chưa có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên được tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, một mặt, đáp ứng được điều kiện công chức ở ngạch chuyên viên, mặt khác để nâng cao kiến thức, kỹ năng và phương pháp làm việc.

Tóm lại, để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có rất nhiều công việc cần tiến hành, trong đó hoàn thiện thể chế, khung chương trình, tài liệu bồi dưỡng là những nhiệm vụ hết sức quan trọng, đòi hỏi các cơ quan có thẩm quyền cần sớm tham mưu hoàn thiện, đồng thời các cơ quan quản lý công chức, viên chức, cơ quan sử dụng công chức, viên chức cũng tăng cường trách nhiệm để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, gắn đào tạo, bồi dưỡng với sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, tạo động lực thúc đẩy phát triển đội ngũ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới./.

TÌM HIỂU TƯ TƯỞNG CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNGHEN VỀ ĐẢNG CHÍNH TRỊ TRONG TÁC PHẨM “TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN” VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA

ThS.Trịnh Thị Phụng*

Vấn đề về Đảng chính trị của giai cấp công nhân là vấn đề quan trọng hàng đầu, nhân tố chủ quan quyết định thành bại của sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, cho nên C.Mác và Ph.Ăngghen rất quan tâm đến lý luận về xây dựng chính Đảng cho công nhân. Trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, lần đầu tiên các Ông đã đề cập một cách sâu sắc, đầy đủ, toàn diện lý luận về xây dựng Đảng Cộng sản. Lý luận ấy ngày nay vẫn còn nguyên giá trị và cung cấp cơ sở lý luận khoa học quý báu cho các Đảng cộng sản cầm quyền hiện nay, trong đó có Đảng ta.

Trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, các Ông đã khẳng định: “Về mặt thực tiễn, những người cộng sản là bộ phận kiên quyết nhất trong các đảng công nhân ở tất cả các

nước, là bộ phận luôn thúc đẩy phong trào tiến lên, về mặt lý luận, họ hơn bộ phận còn lại của giai cấp vô sản ở chỗ là họ hiểu rõ những điều kiện, tiến trình và kết quả chung của phong trào vô sản”¹. Như vậy, khi bàn về Đảng Cộng sản (phân biệt với các Đảng chính trị khác của công nhân), thì C.Mác và Ph. Ăngghen đã chỉ ra những đặc điểm nổi bật như sau:

Một là, Đảng mang tính giai cấp, đại diện cho lợi ích của giai cấp: “Những người cộng sản không phải là một đảng riêng biệt, đối lập

với các đảng công nhân khác. Họ tuyệt nhiên không có một lợi ích nào khác tách khỏi lợi ích của toàn thể giai cấp vô sản”².

Hai là, Đảng là tổ chức có mục đích, nhiệm vụ rõ ràng, trong đó mục đích trước mắt là lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản và giành lấy chính quyền.

Ba là, Đảng có lý luận soi đường cho hoạt động của mình. Lý luận đó không phải là giáo điều mà là những nguyên lý được khái quát từ kinh nghiệm thực tiễn. C.Mác và Ph.Ăngghen

viết: “Những người cộng sản có thể tóm tắt lý luận của mình thành một luận điểm duy nhất này là: xoá bỏ chế độ tư hữu”³.

Bốn là, Đảng có cương lĩnh chính trị, có chiến lược, sách lược cách mạng. Tuyên ngôn tuyên bố rằng, đã đến lúc những người cộng sản phải công khai trình bày trước toàn thể giới những quan điểm, mục đích, ý đồ của mình và phải có một Tuyên ngôn của đảng của mình. “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản” chính là cương lĩnh chính trị của đảng vô sản, trong đó trình bày quan điểm, mục đích, nhiệm vụ, chiến lược và sách lược của Đảng.

Đặc biệt, Tuyên ngôn chỉ ra những nguyên tắc cơ bản trong xây dựng Đảng:

Vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp những nguyên lý nền tảng về xây dựng Đảng của C.Mác và Ph.Ăngghen, Đảng ta nhất quán xác định công tác xây dựng Đảng là then chốt. Một trong những sự vận dụng sáng tạo của Đảng ta là xác định, Đảng đại diện quyền lợi của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và của toàn dân tộc, đặt lợi ích quốc gia, dân tộc và Nhân dân lên hàng đầu.

(*) Khoa Lý luận cơ sở

ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG

Thứ nhất, Đảng Cộng sản phải được xây dựng từ đội ngũ đảng viên là những người vô sản cách mạng nhất cả trong hành động và trong nhận thức. Tuân thủ nguyên tắc này mới đảm bảo cho Đảng trở thành đội tiên phong của giai cấp công nhân.

Thứ hai, trong sinh hoạt, Đảng phải tuân thủ các nguyên tắc phê bình và tự phê bình, nguyên tắc công khai. C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng, cần phê phán những lời nói suông và những ảo tưởng trong nhận thức. Đồng thời, các ông quan niệm rằng “*những người cộng sản coi là điều đáng khinh bỉ nếu giấu giếm những quan điểm và ý định của mình*”.

Thứ ba, đoàn kết quốc tế vô sản. Tuyên ngôn tuyên bố rằng, những người cộng sản ở mọi nơi đều phấn đấu cho sự đoàn kết và liên hợp của các đảng dân chủ ở tất cả các nước. Nguyên tắc này được C.Mác và Ph.Ăngghen cô đúc lại thành khẩu hiệu “*Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại*”.

Vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp những nguyên lý nền tảng về xây dựng Đảng của C.Mác và Ph.Ăngghen, Đảng ta nhất quán xác định công tác xây dựng Đảng là then chốt. Một trong những sự vận dụng sáng tạo của Đảng ta là xác định, Đảng đại diện quyền lợi của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và của toàn dân tộc, đặt lợi ích quốc gia, dân tộc và Nhân dân lên hàng đầu. Vì vậy, Đảng luôn luôn tự hoàn thiện mình để trở thành Đảng của dân tộc, thành “Đảng ta”. Nhờ có sự vận dụng sáng tạo, đúng đắn này mà Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân giành được chính quyền trong Cách

mạng tháng Tám 1945 và thắng lợi to lớn trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Đồng thời lãnh đạo Nhân dân ta tiến hành công cuộc đổi mới trong hơn 35 năm qua giành được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử.

Hiện nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đang đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH, thực hiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế, để đảm bảo cho thắng lợi của sự nghiệp đổi mới và xây dựng

Trong Văn kiện Đại hội XIII, Đảng ta đã xác định rõ phương hướng xây dựng Đảng là “Tăng cường công tác xây dựng, chính đốn Đảng về chính trị, tư tưởng đạo đức, tổ chức và cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước”.

thành công chủ nghĩa xã hội, thì vấn đề xây dựng Đảng lãnh đạo, Đảng cầm quyền là trọng yếu. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng là nhu cầu tất yếu khách quan, không chỉ xuất phát từ đòi hỏi của sự

ng nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế mà còn từ chính yêu cầu nội tại của công tác xây dựng Đảng. Vấn đề có tính quy luật là đổi mới chính trị phải phù hợp với đổi mới kinh tế, trong đó đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng là hạt nhân, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng hoàn thiện các tổ chức chính trị - xã hội giữ vai trò quan trọng. Lý luận về Đảng lãnh đạo, cầm quyền trong bối cảnh kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ tư từng bước hoàn thiện, tuy nhiên cũng nảy sinh nhiều vấn đề tiếp tục cần nghiên cứu, bổ sung, phát triển, như vấn đề kiểm soát quyền lực trong Đảng; mối quan hệ giữa tự do phát triển kinh tế với kiểm soát quyền lực trong Đảng - hạt nhân trong mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế

với đổi mới chính trị; vai trò của Đảng cầm quyền; phương thức cầm quyền của Đảng. Vì vấn đề này thì C.Mác và Ph.Ăngghen chưa đề cập, V.I.Lênin sau này có đề cập đến nhưng cho đặc thù nước Nga xô viết sau cách mạng Tháng Mười 1917, chứ chưa phải là Đảng cầm quyền trong điều kiện kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế như Việt Nam hiện nay. Di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bác đã nhắc nhiều đến vai trò của Đảng cầm quyền, đặc biệt trong Di chúc Bác đã viết “Đảng ta là một Đảng cầm quyền”, tuy nhiên đó là tư tưởng về Đảng cầm quyền trong điều kiện giành độc lập cho dân tộc và thực hiện kháng chiến bảo vệ nền độc lập ấy.

Còn ngày nay là Đảng cầm quyền trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế có nhiều nội dung mới, chưa có kinh nghiệm tiền lệ trước đây.

Trong Văn kiện Đại hội XIII, Đảng ta đã xác định rõ phương hướng xây dựng Đảng

là “Tăng cường công tác xây dựng, chính đốn Đảng về chính trị, tư tưởng đạo đức, tổ chức và cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước”⁴. Để thực hiện mục tiêu đó, Đảng ta đề ra nhiều giải pháp quan trọng, trong đó chú ý cụ thể hóa năng lực cầm quyền của Đảng là “Nâng cao năng lực thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng; kiên quyết khắc phục những yếu kém, trì trệ, tình trạng né tránh trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết”⁵.

Có thể khẳng định, tư tưởng cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản nói riêng là ánh sáng soi đường cho cách mạng Việt Nam. Từ bản Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin năm 1920 - bản Luận cương phát triển sáng tạo tư tưởng của Tuyên ngôn trong điều kiện lịch sử mới, Hồ Chí Minh đã tìm thấy con đường cứu nước của dân tộc Việt Nam.

Để đảm bảo vai trò là Đảng lãnh đạo, cầm quyền trong điều kiện mới, đòi hỏi mọi cán bộ, đảng viên, mọi cấp, ngành trong hệ thống chính trị phải thực hiện thật nghiêm đường lối, cương lĩnh, chủ trương, nghị quyết của Đảng; toàn xã hội phải thực hiện nghiêm Hiến pháp và pháp luật. Cương lĩnh, nghị quyết là tối thượng trong Đảng và hệ thống chính trị; Hiến pháp, pháp luật là tối thượng trong toàn bộ đời sống xã hội. Do đó nâng cao năng lực thể chế hóa, cụ thể hóa Cương lĩnh, đường lối, nghị quyết của Đảng thành pháp luật là vấn đề có tính quy luật trong xây dựng Đảng cầm quyền. Bất kỳ đảng chính trị cầm quyền nào trên thế giới cũng đều

phải thực hiện. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, nghị quyết; Đảng cầm quyền bằng pháp luật. Bởi vậy, Đảng cần lãnh đạo đổi mới mạnh mẽ các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp. Trong Đảng phải thực hiện nghiêm kỷ luật Đảng, trong xã hội

pháp luật phải nghiêm minh, nhất quyết không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Kỷ cương phải được thực thi thì Đảng mới mạnh. Phải tăng cường thêm vai trò cho Ủy Ban kiểm tra Trung ương “ban Thượng phương bảo kiếm” cho Ủy ban này, Ủy ban này có quyền kỷ luật ngay cấp dưới khi kiểm tra có dấu hiệu vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Đại hội XIII của Đảng đề ra 10 nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ về công tác xây dựng Đảng để thực hiện, trong đó có nhiều nội dung được bổ sung, phát triển cho phù hợp với thực tiễn và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới. Đó là:

1-Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị; 2- Coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng; 3- Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức; 4- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; 5- Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên; 6- Tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu; 7- Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; 8- Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; 9- Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; 10- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới.

Cùng với việc triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đối với công tác xây dựng Đảng nêu trên, Đại hội XIII của Đảng đã xác định 3 nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện là: 1- Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương; 2- Đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; 3- Tiếp tục đổi mới, kiện toàn và từng bước hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Để thực hiện phương hướng và 10 nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng Đảng, nhất là 3 nhiệm vụ trọng tâm, Đại hội XIII của Đảng xác định 3 giải pháp đột phá sau: 1- Tiếp tục hoàn thiện thể chế về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, nhất là công tác tổ chức, cán bộ; 2- Phát huy dân chủ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường đổi mới sáng tạo trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ; 3- Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quyền lực.

Có thể khẳng định, tư tưởng cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản nói riêng là ánh sáng soi đường cho cách mạng Việt Nam. Từ bản Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin năm 1920 - bản Luận cương phát triển sáng tạo tư tưởng của Tuyên ngôn trong điều kiện lịch sử mới, Hồ Chí Minh đã tìm thấy con đường cứu nước của dân tộc Việt Nam. Cách mạng Việt Nam càng phát triển, càng khẳng định những nguyên lý nền tảng của Tuyên ngôn là đúng đắn./.

Chú thích

¹ C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập, Nxb CTQG, HN, T. 4, 1995, tr. 591-646.

² C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập, Nxb CTQG, HN, T. 4, 1995, tr. 591-646.

³ C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập, Nxb CTQG, HN, T. 21, 1995, tr.11-12, 517-525.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, H, Nxb CTQGST, 2021 T2, tr 229

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, H, Nxb CTQGST, 2021, T2, tr 232

TRAO ĐỔI VỀ CÁC BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẢNG VỚI NHÂN DÂN THEO TÌNH THẦN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

ThS. Bùi Thị Thu*

Đại hội XIII, trên cơ sở tổng kết thực tiễn 35 năm đổi mới, nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta đã có bước phát triển vượt bậc, đầy đủ, toàn diện và sâu sắc hơn về mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhiều quan điểm lý luận về cách mạng xã hội chủ nghĩa (XHCN) và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta tiếp tục được phát triển và hoàn thiện hơn. Một trong những thành tựu đó là sự bổ sung, phát triển quan điểm lý luận và thành tựu thực tế về tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân.

Thực tiễn cho thấy, trong suốt thời kỳ đổi mới cũng như trong giai đoạn 2016 - 2021, công tác dân vận của Đảng đã được đặc biệt chú trọng và không ngừng đổi mới một cách

toàn diện và đồng bộ. Đảng luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc” và là chủ thể của công cuộc đổi mới. Bởi vậy, công tác dân vận của Đảng tiếp tục được nhận thức và thực hiện ngày càng sâu sắc, đầy đủ hơn. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng đã bám sát và luôn xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Đảng, Nhà nước ta luôn coi hạnh phúc, ấm no của nhân dân là mục tiêu phấn đấu của sự nghiệp cách mạng cũng như của công cuộc đổi mới. Nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và hệ thống chính

trị về công tác vận động quần chúng Nhân dân được nâng cao. Theo đó đã luôn quan tâm nắm tình hình, lắng nghe ý kiến của người dân; kịp thời giải quyết kiến nghị chính đáng và những nguyện vọng hợp pháp của nhân dân. Chủ động và kịp thời xử lý những vấn đề bức xúc của nhân dân. Từ đó đã góp phần tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; khơi dậy và phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng. Nên, đã làm cho mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân tiếp tục được củng cố, tăng cường.

Trong lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện công tác, mọi tổ chức đảng luôn quán triệt nghiêm túc, đầy đủ mục tiêu bảo đảm tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân. Để nâng cao

Để tăng cường mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa Đảng với Nhân dân, đòi hỏi công tác dân vận phải xuất phát từ nhu cầu, lợi ích nhằm tạo sự thống nhất hành động của quần chúng. Đây là vấn đề đặc biệt hệ trọng.

chất lượng công tác dân vận, Trung ương đã nghiêm túc tổ chức tổng kết, sơ kết nhằm đánh giá khách quan, trung thực chất lượng, hiệu quả của công tác này; kịp thời ban hành nhiều chủ trương và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của công tác dân vận. Nhất là đối với những địa bàn, lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm; những nơi xảy ra điểm nóng, khiếu kiện kéo dài, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Công tác dân vận của chính quyền được đẩy mạnh và

(*) Trưởng Khoa Lý luận cơ sở

thực hiện khá đồng bộ ở mọi cấp, mọi ngành. Cơ quan nhà nước các cấp đã có bước chuyển biến rõ nét cả về nhận thức và trách nhiệm vì Nhân dân phục vụ. Đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước đã có nhiều chuyển biến trong thực thi công vụ với trách nhiệm là để phục vụ Nhân dân. Đặc biệt từ khi Chính phủ xây dựng, vận hành hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp. Nhiều địa phương đã công khai đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý kiến nghị của Nhân dân. Đưa công tác tiếp dân và đối thoại với nhân dân của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền dần đi vào nề nếp. Cấp uỷ các cấp đã chú trọng và tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ), các tổ chức chính trị - xã hội.

Có thể nói, đến nay, Đảng ta đã có những chính sách khá cụ thể nhằm khơi dậy và phát huy sức sáng tạo của tầng lớp Nhân dân; chăm lo, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; chăm lo công tác an sinh xã hội, nhất là đối với vùng đồng bào nghèo, đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số... Tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn hướng về cơ sở, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Chính quyền nhà nước, MTTQ và các đoàn thể các cấp đã có nhiều đổi mới cả về nội dung và phương thức hoạt động. Theo đó, đã đáp ứng tốt hơn tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên và nhân dân; tập hợp, thu hút được đông đảo đoàn viên, hội viên và nhân

dân vào các phong trào cách mạng. Phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng” đối với mọi hoạt động xã hội, nhất là các hoạt động của Nhà nước luôn được chú trọng và tăng cường. Quyền làm chủ của nhân dân ngày càng được phát huy và mở rộng. Điều kiện bảo đảm để nhân dân tích cực và trách nhiệm tham gia vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền nhà nước không ngừng được bổ sung, hoàn thiện.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm nêu trên, trong thực tế, hiện tại, “*Công tác dân vận có nơi, có lúc còn hạn chế; việc nắm, đánh giá, dự báo tình hình, nhất là ở những địa bàn*

Tăng cường lãnh đạo MTTQ và các đoàn thể đổi mới nội dung, phương thức hoạt động để tập hợp và phát huy hiệu quả sức mạnh sáng tạo của Nhân dân; tăng cường trách nhiệm giám sát và phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể Nhân dân trong việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, an sinh xã hội với mục tiêu vì lợi ích của Nhân dân.

phức tạp chưa kịp thời, sâu sát”¹. Hơn nữa, “Công tác vận động, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và trách nhiệm của nhân dân còn một số bất

cập. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; tập hợp, phát triển đoàn viên, hội viên; xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân ở một số nơi chưa thường xuyên, hiệu quả còn thấp, nhất là giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên”². Trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, hệ thống dân vận hoạt động chưa thật đồng đều, hiệu quả chưa cao. Các đoàn thể ở cơ sở hoạt động còn khó khăn; phong trào thi đua còn hình thức. Nên dẫn tới: “chưa tham mưu giải quyết kịp thời, hiệu quả

một số vấn đề phát sinh, còn để xảy ra các vụ việc nổi cộm trong nhân dân, như khiếu kiện đông người, vượt cấp, đình công”³. Hơn nữa, “...vẫn còn một số cán bộ, công chức, đảng viên sa sút về tư tưởng chính trị, những thiếu sót trong thực thi công vụ, vi phạm quy định của Đảng và Nhà nước, gây bức xúc trong cơ quan, đơn vị, tạo dư luận xã hội không tốt”⁴. Những hạn chế nêu trên trong phạm vi cả nước cũng như của tỉnh Thanh Hóa đã có những tác động và ảnh hưởng không nhỏ đến mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân hiện nay cần sớm được khắc phục.

Để tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân, cần thực hiện nhiều khâu, nhiều nội dung. Song, điều quan trọng là cần giải quyết và thực hiện tốt các lợi ích chính đáng của dân; tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của dân; kịp thời nắm bắt và giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân ngay từ cơ sở. Cụ thể là:

Thứ nhất, cấp ủy và tổ chức đảng các cấp cần tiếp tục thực hiện tốt công tác tư tưởng, tôn trọng ý kiến của Nhân dân, lắng nghe và tiếp thu tâm nguyện của Nhân dân; kịp thời giải quyết kiến nghị chính đáng và những nguyện vọng hợp pháp của Nhân dân. Nhất là quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền kịp thời giải quyết và khắc phục những trở ngại trong phát triển kinh tế và tăng gia sản xuất để góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Để tăng cường mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa Đảng với Nhân dân, đòi hỏi công tác dân vận phải xuất phát từ nhu cầu, lợi ích nhằm tạo sự thống nhất hành động của quần chúng. Đây là vấn đề đặc biệt hệ trọng. Vì thế, trước đây các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin luôn quan tâm và đề cao. Vì, các Ông đều cho rằng, nhu cầu chính là sự tự ý thức

được giá trị để từ đó thôi thúc con người hành động. Tất cả cái gì mà con người đấu tranh để giành lấy, đều dính liền với lợi ích của họ. Như Ph.Ăngghen đã khẳng định: “Ở đâu không có lợi ích chung thì ở đó không thể có sự thống nhất về mục đích và càng không thể có sự thống nhất về hành động được”⁵. Hoặc, từ thực tiễn cách mạng ở nước Nga, sinh thời V.I.Lênin đã từng viết: “Chúng ta nói rằng phải xây dựng

Tăng cường hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng là vấn đề có tính nguyên tắc, thể hiện bản chất cách mạng, khoa học cũng như khẳng định sức sống trường tồn của Đảng ta.

mọi ngành kinh tế quốc dân quan trọng trên cơ sở sự quan tâm thiết thân của cá nhân”⁶. Chỉ dẫn trên chính là kim chỉ nam vạch hướng quan trọng trong công tác dân vận hiện nay.

Thứ hai, tăng cường lãnh đạo MTTQ và các đoàn thể đổi mới nội dung, phương thức hoạt động để tập hợp và phát huy hiệu quả sức mạnh sáng tạo của Nhân dân; tăng cường trách nhiệm giám sát và phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể Nhân dân trong việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, an sinh xã hội với mục tiêu vì lợi ích của Nhân dân.

Thực tiễn chỉ rõ, công tác dân vận của Đảng phải biết đoàn kết, tổ chức quần chúng thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị do Đảng đề ra. Muốn vậy, phải đoàn kết và tập hợp quần chúng trong một tổ chức. Điều này đã được C.Mác và Ph.Ăngghen chỉ ra ngay khi viết tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”, là “*Cách mạng phải là đoàn kết, kinh nghiệm lớn lao của Công xã Paris đã dạy chúng ta như thế*”⁷. Hoặc, như V.I.Lênin đã từng khẳng định:

“...muốn quản lý được tốt, thì ngoài cái tài biết thuyết phục, biết chiến thắng trong cuộc nội chiến, còn cần phải biết tổ chức trong lĩnh vực thực tiễn”⁸. Điều đó chứng tỏ, khi MTTQ và các đoàn thể tự giác và tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nhằm tập hợp và phát huy hiệu quả sức mạnh sáng tạo của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng thì không chỉ tạo ra sức mạnh to lớn của các phong trào thực tiễn mà còn tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa Đảng với nhân dân.

Thứ ba, cần tăng cường quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên để phát huy tính tiên phong, gương mẫu, nói đi đôi với làm, có trách nhiệm với nhân dân. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị, năng lực, tự giác tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, tận tụy với công việc, với nhân dân; tự giác nêu gương để làm tốt công tác giáo dục chính trị - tư tưởng tạo sự đồng thuận xã hội; nâng cao nhận thức trong cấp uỷ và cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ củng cố mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân trong giai đoạn mới.

Đúng vậy, để làm tốt công tác vận động quần chúng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, đòi hỏi cần phải có phương pháp phù hợp, đặc biệt là phương pháp nêu gương, giúp đỡ của Đảng và đội ngũ cán bộ đảng viên. Đây là điều trước đây, V.I.Lênin đã cương quyết và nghiêm túc phê phán những đảng viên, cán bộ, tổ chức đảng không gương mẫu, không dũng cảm hoặc *“rất ít dùng những điển hình, những tấm gương cụ thể, sinh động, lấy trong mọi lĩnh vực của đời sống, để giáo dục quần chúng”⁹*. Từ đó, Người yêu cầu thực hành phương pháp lấy kinh nghiệm lâu dài, lấy ví dụ thực tế để chứng minh cho quần chúng thấy rõ sự cần thiết của công việc. Đồng thời, Người khuyến khích mở rộng dân chủ, công khai làm cho mọi người dân biết công việc của

Đảng, của Nhà nước. Tổ chức đảng và từng cán bộ, đảng viên phải luôn tôn trọng ý kiến của quần chúng nhân dân, quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; phải chú trọng tập hợp, tổng kết những ý kiến của quần chúng làm cơ sở cho việc hoạch định chủ trương, chính sách. Người chỉ rõ, Đảng cần, *“...nhận xét tâm trạng của quần chúng, gần gũi họ, giải quyết những nhu cầu của họ, giao cho những phần tử tốt nhất trong số họ đảm nhận những những chức vụ trong bộ máy nhà nước...”¹⁰*.

Tóm lại, tăng cường hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng là vấn đề có tính nguyên tắc, thể hiện bản chất cách mạng, khoa học cũng như khẳng định sức sống trường tồn của Đảng ta. Vì vậy, quán triệt và thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp trên là góp phần thiết thực xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng trong tình hình mới.

Chú thích

¹ Đảng cộng Sản Việt Nam, VKĐH XIII, Nxb CTQGST, H.2021, t2, tr.205

² Đảng Cộng Sản Việt Nam, VKĐH XIII, Nxb CTQGST, H.2021,t.2, tr.205 - 206

³ Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá, VKĐH lần thứ XIX, TH.2020, tr.71

⁴ Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá, VKĐH lần thứ XIX, TH.2020, t.70

⁵ C.Mác và Ph.Ăngghen: Toàn tập, t.1, Nxb CTQG, H.1995, tr.211.

⁶ V.I.Lênin: Toàn tập, t.39, NxbTiền bộ, Mátxcova,1979, tr.207.

⁷ C.Mác và Ph.Ăngghen,Sdd, T18, tr 220.

⁸ V.I.Lênin: Toàn tập, Sdd, t.6, tr.42.

⁹ V.I.Lênin: Toàn tập, Sdd, t.41, tr.42.

¹⁰ V.I.Lênin: Toàn tập, Sdd, t.41, tr.285 - 286.

PHÁT HUY VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG KHUYẾN KHÍCH CÁN BỘ NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO VÌ LỢI ÍCH CHUNG – TỪ THỰC TIỄN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ THANH HÓA

ThS. Nguyễn Thị Vân*

Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, nhất là trong công tác cán bộ ở mọi thời kỳ luôn là việc quan trọng và cần thiết. Là đơn vị đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy tỉnh Thanh Hóa, qua các thời kỳ cách mạng, đội ngũ cán bộ lãnh đạo Trường Chính trị Thanh Hóa luôn thể hiện bản lĩnh chính trị, vững vàng, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì sự phát triển của Nhà trường, để lại nhiều dấu ấn và bài học quý trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Đặc biệt trong những năm vừa qua, Đảng ủy, tập thể Ban Giám hiệu đã lãnh

Là đơn vị đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy tỉnh Thanh Hóa, qua các thời kỳ cách mạng, đội ngũ cán bộ lãnh đạo Trường Chính trị Thanh Hóa luôn thể hiện bản lĩnh chính trị, vững vàng, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì sự phát triển của Nhà trường, để lại nhiều dấu ấn và bài học quý trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

đạo, phát triển Nhà trường ở một vị thế mới “trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đạt chuẩn, kiểu mẫu” trong hệ thống các trường chính trị cả nước. Để có được thành công đó, yếu tố then chốt là sự không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo; sự năng động, sáng tạo và nêu gương của người đứng đầu đó là Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường. Yếu tố đó đã trở thành một trong những giá trị, bài học kinh nghiệm, động lực to lớn trong việc khuyến khích, khơi dậy mạnh mẽ ý thức trách nhiệm, khát vọng cống hiến, sáng tạo của đội ngũ cán

bộ, giảng viên vào sự phát triển bền vững của Nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

1. Thực tiễn về vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, vì lợi ích chung ở Trường Chính trị Thanh Hóa

Trong những năm qua, khuyến khích cán bộ, giảng viên năng động, sáng tạo được xem là tiền đề, động lực quan trọng trong sự nghiệp đổi mới ở Trường Chính trị Thanh Hóa. Để thực hiện điều đó, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường đã luôn nỗ lực phát huy chức trách, nhiệm vụ của mình.

Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu Nhà trường trong khuyến khích cán bộ, giảng viên năng động và sáng tạo được thể hiện ở những mặt cơ bản sau:

Thứ nhất, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, hạt nhân trung tâm trong việc nghĩ trước, làm trước, làm mẫu và hướng dẫn cho cán bộ của mình làm theo.

Nêu gương “dám nghĩ” và “dám làm” vì sự nghiệp đổi mới Nhà trường trước hết được thể hiện ở việc Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường với trí tuệ, tư duy nhạy bén và tầm nhìn sâu rộng của mình đã lãnh đạo Đảng ủy, Ban Giám hiệu xác lập được sứ mệnh, tầm nhìn,

(*) Khoa Xây dựng Đảng

giá trị cốt lõi, mô hình phát triển Nhà trường. Theo đó, Nhà trường đã và đang phát triển theo mô hình *5 nhất, 4 trụ cột, 5 định hướng đổi mới*. Trên cơ sở đó, Trường Chính trị Thanh Hóa đã đổi mới toàn diện mọi mặt công tác, trong đó các mô hình phát triển về đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, thân thiện, giàu tính Đảng được quan tâm, chú trọng xây dựng.

Trong quá trình thực hiện đổi mới, Nhà trường gặp không ít những khó khăn, thách thức, đòi hỏi đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, giảng viên luôn phải nỗ lực vượt qua. Để nêu gương, phát huy chức trách nhiệm vụ của mình, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng luôn

tiên phong trong mọi hoạt động, chọn việc mới, việc khó làm trước, làm mẫu, sau đó kiên trì hướng dẫn cho cán bộ, giảng viên làm theo. Điển hình của sự tiên phong, gương mẫu trong làm việc mới, việc khó đó là đổi mới phương pháp dạy - học theo phương châm 3 tăng (*tăng chủ động, tăng trao đổi, tăng xử lý tình huống*), 3 giảm (*giảm thụ động, giảm độc thoại, giảm lý thuyết*); đổi mới hoạt động nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn; biên soạn sách tham khảo, chuyên khảo, Tập san để phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy cho cán bộ, giảng viên và công tác lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền các địa phương trong tỉnh.

Có thể thấy, với tư duy năng động, sáng tạo trong định hình hệ giá trị chuẩn mực, xác định sứ mệnh, tầm nhìn; thực tiễn sinh động

và hiệu quả thiết thực của việc nêu gương của người đứng đầu Nhà trường đã tạo niềm tin, sức lan tỏa, tạo động lực tích cực cho các cán bộ, giảng viên, học viên luôn kiên định mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng để cùng nhau đoàn kết, phát huy tính sáng tạo, sự nêu gương của từng cá nhân, để vượt qua những khó khăn thách thức, vươn lên hoàn thành sứ mệnh mà Đảng và Nhân dân giao phó. Đến nay, sau nhiều năm kiên định phát triển theo những định

hướng đúng đắn đó, Nhà trường không ngừng lớn mạnh, ngày càng khẳng định uy tín, thương hiệu trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh nhà.

Thứ hai, tạo định hướng, cơ chế, môi trường làm việc tốt nhất nhằm phát huy tối đa năng lực,

khuyến khích đam mê sáng tạo, cống hiến của mỗi một cán bộ, giảng viên cho sự phát triển. Đây được xem là khâu đột phá, then chốt, vừa mang tính cấp bách trước mắt, vừa mang tính chiến lược lâu dài của Nhà trường và được thể hiện ở những hoạt động, đó là:

Trong xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, lãnh đạo Nhà trường luôn quan tâm công tác quy hoạch, ưu tiên nguồn lực cho đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ; chú trọng đào tạo, rèn luyện trong thực tiễn, phát triển tư duy, tầm nhìn, năng lực lãnh đạo, quản lý, nuôi dưỡng khát vọng, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khát khao cống hiến, đam mê nghề nghiệp, học tập sáng tạo không ngừng; có đủ phẩm chất, tố chất, năng lực của một nhà giáo, nhà khoa

học, nhà lãnh đạo, quản lý. Có cơ chế khuyến khích đối với những người đi học không chỉ được hỗ trợ về kinh phí ở mức tốt nhất mà còn được tạo điều kiện để nghiên cứu các đề tài khoa học thiết thực hỗ trợ chuyên môn. Đến nay, 100% giảng viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, nghiệp vụ phương pháp sư phạm; trong đó, hầu hết giảng viên có trình độ thạc sỹ, một số là tiến sỹ và đang nghiên cứu sinh. Nhà trường đã nghiên cứu, xây dựng các mô hình, điển hình như: xây dựng các tập thể kiểu mẫu và cá nhân gương mẫu; tổ chức thao giảng, công nhận giảng viên giỏi theo 3 cấp độ (có giờ dạy giỏi, dạy giỏi và giỏi) để mỗi giảng viên phát huy năng lực và khả năng sáng tạo của mình.

Trong nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, tập trung nguồn lực, định hướng nội dung, tạo cơ chế, môi trường thuận lợi

nhất để công tác nghiên cứu khoa học đạt hiệu quả. Tạo điều kiện để cán bộ, giảng viên Nhà trường tham gia chuyên đề khoa học thuộc đề tài, dự án cấp Bộ do Học viện chủ trì; có cơ chế giúp cán bộ, giảng viên tham gia đấu thầu các đề tài nghiên cứu do các cơ quan bên ngoài tổ chức; phát huy vai trò của chủ nhiệm lớp, của khoa, phòng, trong tham mưu thực hiện các nhiệm vụ khoa học và thực hiện nhiệm vụ thực tiễn cho học viên. Qua đó, nâng cao khả năng phát hiện, tìm tòi, nghiên cứu và kiến thức thực tiễn cho giảng viên.

Xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, thân thiện, giàu tính Đảng được quan tâm. Dân chủ được phát huy nhất là vị thế, vai trò là chủ

và làm chủ của cán bộ, giảng viên, học viên được chú trọng trong việc tham gia xây dựng, bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ, đảm bảo việc quản trị Nhà trường theo hướng khoa học, dân chủ và đúng pháp luật. Khơi dậy và coi trọng ý kiến sáng tạo của mỗi cá nhân, tập thể khoa, phòng trong công tác chuyên môn cũng như các hoạt động, phong trào. Tập trung xây dựng hình ảnh, tác phong của cán bộ, giảng viên, học viên trong nghiên cứu, giảng dạy, học tập, rèn luyện. Tinh thần hỗ trợ, tương thân, tương ái cả trong chuyên môn và trong đời sống được phát huy. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy,

Có thể thấy, với những “định hướng”, “kích hoạt”, “truyền cảm hứng” từ trong cơ chế tốt, môi trường làm việc tốt, cùng với sự “thổi hồn” qua sự tâm huyết, tiên phong, nêu gương và luôn “đồng hành” vì sự phát triển chung của người đứng đầu Nhà trường đã thực sự thuyết phục, lan tỏa, lay chuyển, khơi dậy ý thức, trách nhiệm, niềm tin, tinh thần vượt khó, cống hiến của đội ngũ cán bộ, giảng viên.

học tập... được quan tâm đầu tư, quản lý và sử dụng có hiệu quả. Cảnh quan môi trường được cải tạo theo hướng sạch, xanh, sáng, đẹp. Qua những hoạt động trên, đã tạo dựng được một môi trường đáng sống, sự nghiệp đáng yêu, đoàn

kết, thống nhất trong cơ quan, đơn vị, làm tiền đề cho mỗi cán bộ, giảng viên tâm, yêu nghề, phấn đấu tốt hơn.

Công tác sắp xếp cán bộ, giảng viên phù hợp với năng lực, sở trường của từng người được chú trọng; đổi mới đồng bộ và gắn kết giữa các khâu từ công tác tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển đến việc đánh giá, bổ nhiệm, đề xuất nâng ngạch, bậc và thực hiện chính sách cán bộ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên. Công tác đánh giá cán bộ, giảng viên định kỳ hằng năm và đánh giá theo đầu công việc được giao theo hướng thực chất, khách quan, công bằng. Chính sách khen thưởng khích lệ kịp thời, đúng người, đúng

việc, tạo động lực, niềm tin cho cán bộ, giảng viên Nhà trường tự tin, phát huy năng lực, sáng tạo trong mọi hoạt động.

Có thể thấy, với những “định hướng”, “kích hoạt”, “truyền cảm hứng” từ trong cơ chế tốt, môi trường làm việc tốt, cùng với sự “thổi hồn” qua sự tâm huyết, tiên phong, nêu gương và luôn “đồng hành” vì sự phát triển chung của người đứng đầu Nhà trường đã thực sự thuyết phục, lan tỏa, lay chuyển, khơi dậy ý thức, trách nhiệm, niềm tin, tinh thần vượt khó, cống hiến của đội ngũ cán bộ, giảng viên. Theo đó, trong thời gian qua, với sự mạnh dạn, sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm của lãnh đạo, quản lý các khoa, phòng cũng như sự bứt phá, nỗ lực, đồng lòng của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhiều mô hình điển hình được hình thành, công nhận và tạo ra những dấu ấn riêng có của mỗi khoa, phòng, như mô hình quản trị của Khoa Xây dựng Đảng, mô hình tổ chức hội thảo khoa học của Khoa Lý luận cơ sở, mô xây dựng đề án của Phòng Quản lý ĐT & NCKH, mô hình phục vụ của Phòng TC - HC - TTTL Cũng chính từ các mô hình này, nhiều cán bộ, giảng viên ngày càng trưởng thành, phát huy năng lực, sở trường, khẳng định uy tín của mình trong công tác giảng dạy, nghiên cứu và phục vụ. Nhiều cán bộ, giảng viên đã “vượt khó”, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đề xuất nhiều sáng kiến, ý tưởng vào đổi mới, phát triển Nhà trường và được ghi nhận, tuyên dương, trở thành tấm gương cho mọi người noi theo. Nhiều hoạt động, phong trào thi đua nở rộ trong Nhà trường, qua đó tập trung huy động và phát huy cao nhất trí lực, tâm lực, sức lực đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào thi đua 5 tốt: Nghiên cứu tốt, tham mưu tốt, quản trị tốt, dạy - học tốt, tư vấn tốt; góp phần chung tay xây dựng một Nhà trường với 5 nhất: có thể chế hoàn thiện nhất về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; có quy mô đào

tạo, bồi dưỡng lớn và chất lượng tốt nhất; công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phát triển toàn diện nhất; đội ngũ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín nhất; có môi trường giáo dục kỷ cương, thân thiện, giàu tính Đảng nhất.

Để có được kết quả như trên, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường đã chọn một hướng đi đúng đắn với những cách làm riêng đầy bản lĩnh chính trị, trí tuệ, quyết tâm đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách, nỗ lực hành động vì sự nghiệp chung. Điều đó, giúp cho Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đã và đang ở tầm của một trường chính trị chuẩn, đi đầu trong nhiều hoạt động, có nhiều mô hình mới, kiểu mẫu gọi mở để hệ thống trường chính trị của cả nước nghiên cứu.

2. Bài học kinh nghiệm về phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung từ thực tiễn Trường Chính trị Thanh Hóa

Từ thực tiễn của Trường Chính trị Thanh Hóa, để xây dựng, khuyến khích đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, có bản lĩnh chính trị, trí tuệ, năng động, sáng tạo vì lợi ích chung, người đứng đầu cần phát huy vai trò, trách nhiệm ở những nội dung sau:

***Thứ nhất*, Tiên phong nêu gương**

Người đứng đầu phải nêu cao ý thức nêu gương về trách nhiệm, vai trò dẫn lối, chỉ đường, định ra đường hướng, ý tưởng, chiến lược phát triển mới cho tổ chức để lãnh đạo cấp dưới mình noi theo; tiên phong đi đầu chọn việc mới, việc khó để làm trước, làm mẫu, kiên trì hướng dẫn, tổ chức để cán bộ cùng làm. Nêu gương tinh thần trách nhiệm, lễ lối, tác phong và tinh thần kỷ luật trong thực hiện nhiệm vụ; khuyến khích, đồng hành, sát sao với cán bộ để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng

mắc; thẳng thắn chỉ ra các biểu hiện lười nhác, sợ việc khó, ngại sáng tạo, không dám dấn thân vì lo sợ sai lầm dẫn đến thất bại, rồi bị đánh giá mất uy tín và bị ảnh hưởng đến vị trí, khả năng thăng tiến trong cán bộ của mình...

Thứ hai, Thiết lập môi trường làm việc tốt, cơ chế tốt

Quan tâm, tạo dựng môi trường làm việc dân chủ, khách quan, toàn diện, công tâm, minh bạch, đoàn kết, không cục bộ, bè phái trong cán bộ. Tập trung tốt nhất các nguồn lực, trang thiết bị cần thiết để cán bộ triển khai ý tưởng đổi mới, sáng tạo, phát huy năng lực, sáng tạo của mỗi cá nhân, tập thể trong cơ quan đơn vị.

Chỉ đạo, xây dựng được những định hướng, cơ chế phù hợp, đủ mạnh để tạo tiền đề, động lực khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo. Cơ chế phải toàn diện cả về vật chất và tinh thần; đồng bộ trong hệ thống chính sách, được áp dụng thường xuyên và nhất quán. Cơ chế phù hợp với đặc thù của từng hoạt động, tính chất công việc của cán bộ. Trong cơ chế phải đảm bảo công bằng nhưng không được cào bằng; phát huy phải gắn liền với chăm lo. Hoàn thiện và thực hiện tốt chính sách tôn vinh, khen thưởng dưới nhiều hình thức và kịp thời. Thành tích đổi mới, sáng tạo đến đâu có chế độ khuyến khích, động viên tuyên dương, đãi ngộ, trọng dụng, ghi nhận đến đó. Căn cứ vào tính chất lao động, chất lượng sản phẩm lao động của cán bộ để có cơ chế đánh giá, chính sách khuyến khích đối với cán bộ chứ không hành chính hóa cơ chế khuyến khích đối với cán bộ.

Thứ ba, Coi trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ

Chăm lo đào tạo, bồi dưỡng cán bộ toàn diện và kịp thời để đáp ứng công việc, nâng cao khả năng đổi mới, sáng tạo; chọn đúng người, bố trí đúng việc để phát huy năng lực, khả năng của từng cán bộ. Lấy việc đánh giá chính xác

cán bộ làm cơ sở cho việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm. Thực hiện chính sách cán bộ chính xác, phù hợp, giúp phát huy được điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của người cán bộ. Gắn chặt sử dụng cán bộ gắn với đổi mới đồng bộ các khâu khác trong công tác cán bộ; đặc biệt là khâu quản lý, đánh giá và kiểm tra, giám sát hoạt động cán bộ trong cơ quan, đơn vị.

Tóm lại, khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung phải bắt đầu và đi liền với sự đổi mới tư duy, phong cách lãnh đạo và phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Đây chính là “chìa khóa” để sự khuyến khích năng động, sáng tạo, khơi dậy mạnh mẽ ý thức trách nhiệm, khát vọng cống hiến, tinh thần đổi mới của đội ngũ cán bộ thành công, tạo nguồn lực, động lực thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới hiện nay.

***Tài liệu tham khảo:**

1. Bộ Chính trị, Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2022 về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.89.

3. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.62.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021.

NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐẤU TRANH, PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI THÙ ĐỊCH CHO ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY - TỪ THỰC TIỄN TRƯỞNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA

ThS. Tạ Văn Hưng *

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch là vấn đề có tính khách quan của công tác xây dựng Đảng. Điều này vừa xuất phát từ quy luật về sự hình thành của Đảng, vừa xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn.

Thực tiễn sự hình thành của Đảng chỉ cho chúng ta thấy rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa Mác – Lênin – Lý luận khoa học và cách mạng về sự giải phóng con người – với phong trào công nhân. Chính vì vậy, Đảng là một tổ chức chính trị của những quần chúng ưu tú nhất

trong giai cấp vô sản và phong trào vô sản ở mỗi quốc gia. Những quần chúng này xuất thân chủ yếu từ giai cấp công nhân, họ vốn dĩ mang trong mình tính chất giai cấp nên dễ đạt đến sự giác ngộ chủ nghĩa Mác – Lênin một cách tự giác, họ gia nhập Đảng để đồng hành cùng sự nghiệp giải phóng con người, giải phóng giai cấp và dân tộc của Đảng; nhưng cũng có những đảng viên xuất thân từ giai cấp tư sản, giai cấp nông dân, tầng lớp tiểu tư sản, trí thức, họ cũng mang tính chất giai cấp của họ. Đây là vấn đề có tính quy luật khách quan của sự hình thành Đảng Cộng sản nói chung, trong đó có Đảng ta. Trong quá trình đấu tranh cách mạng phần lớn những thành phần này giác ngộ mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của phong trào cách mạng

đã dũng cảm từ bỏ lập trường giai cấp của mình, đứng vững trên lập trường cách mạng của giai cấp công nhân thực hiện mục tiêu lý tưởng cộng sản chủ nghĩa: giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Tuy nhiên cũng có một số người không vượt qua được tàn dư tư tưởng giai cấp của mình cho nên khi cách mạng phát triển thuận lợi thì

những tàn dư tư tưởng đó tạm thời bị đẩy lùi hoặc giấu kín, nhưng khi cách mạng gặp khó khăn thách thức thì những tàn dư tư tưởng này lại trở dậy làm nảy sinh khuynh hướng cơ hội, xét lại,

cải lương, giáo điều, gây nhiều nguy hại cho Đảng và phong trào cách mạng.

Vì vậy, trong Đảng cũng có lúc, có nơi xuất hiện những tư tưởng cơ hội chủ nghĩa, tính bè phái và cục bộ địa phương, đó là những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, nó gây ảnh hưởng tiêu cực, làm suy yếu sức mạnh của Đảng, chia rẽ khối đoàn kết thống nhất trong Đảng và trong nhân dân, làm suy giảm uy tín của Đảng đối với nhân dân và dân tộc. Những phần tử cơ hội chủ nghĩa bên trong của Đảng thường là đồng minh thân thiết với bọn phản động, các thế lực thù địch bên ngoài. Chúng kết hợp lại thành lực lượng to lớn chống phá Đảng từ mọi phía. Cho nên, để bảo vệ Đảng, xây dựng, phát triển Đảng thành Đảng trí tuệ,

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch là vấn đề có tính khách quan của công tác xây dựng Đảng. Điều này vừa xuất phát từ quy luật về sự hình thành của Đảng, vừa xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn.

(*) Phó trưởng Khoa Lý luận cơ sở

đạo đức, văn minh thì nhiệm vụ thường xuyên, đặc biệt quan trọng của Đảng là liên tục đấu tranh không ngừng nghỉ để “quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, gột rửa những chứng bệnh phá hoại Đảng từ bên trong, thanh lọc Đảng để giữ gìn sự trong sáng của Đảng.

Không chỉ có kẻ thù bên trong, Đảng còn phải đối mặt với kẻ thù bên ngoài, là giai cấp thống trị đã bị cách mạng đánh bại nhưng chưa bị tiêu diệt tận gốc rễ, chúng còn có điều kiện để tái sinh, phục hồi. Chúng câu kết với chủ nghĩa đế quốc, với các phần tử phản động, chống cộng ở ngoài nước và trong nước, dùng nhiều âm mưu, thủ đoạn thâm độc chống phá Đảng, nhằm làm phân liệt để đi đến làm tan rã Đảng. Cho nên Đảng không một phút nào, giây nào được phép lơ là, chủ quan, ngược lại phải thường xuyên đấu tranh làm thất bại các âm mưu phá hoại của chúng.

Trong bối cảnh hiện nay, sự nghiệp đổi mới, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế; sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với sự xuất hiện của các phương tiện truyền thông mới là mạng xã hội, những nhân tố ấy đều rất mới mẻ, chưa có tiền lệ. Vì vậy, trong thực tiễn công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành đất nước của Đảng với tư cách là Đảng lãnh đạo, Đảng cầm quyền tất yếu cũng nảy sinh nhiều hạn chế, bất cập. Nhiều cán bộ, đảng viên thiếu rèn luyện, tu dưỡng nên không giữ vững được bản chất giai cấp vô sản, bị những lợi ích của kinh tế thị trường và những tiêu chuẩn tư bản chủ nghĩa hiện đại mê hoặc nên rơi vào suy thoái, biến chất, tự đối lập với lợi ích của Đảng và nhân dân, biến thành kẻ thù của Đảng, của nhân dân và dân tộc. Tình hình ấy cũng là mảnh đất màu mỡ để các phần tử phản động, cơ hội, thù địch lợi dụng chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng.

Chính vì vậy, Đảng ta đã rất quyết liệt trong việc xây dựng và chỉnh đốn Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản

bác các quan điểm sai trái thù địch. Trong ba nhiệm kỳ Đại hội gần đây, Đảng ta đều lấy Hội nghị Trung ương 4 để tập trung cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, mới nhất là Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII. Về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới hiện nay, thì lần đầu tiên Đảng ta đã ban hành một nghị quyết chuyên đề, đó là Nghị quyết số 35 – NQ/TW, ngày 22 tháng 10 năm 2018, của Bộ Chính trị Khóa XII.

Nghị quyết số 35 – NQ/TW, Đảng ta khẳng định, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch, là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị và của mỗi cán bộ, đảng viên.

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch, trong những năm qua, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo 35 tỉnh Thanh Hóa, sự quan tâm giúp đỡ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, đã quán triệt sâu sắc, đầy đủ, toàn diện về tinh thần gắn nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đến mọi cán bộ, giảng viên, xác định rõ đây vừa là chức năng cơ bản, vừa là nhiệm vụ trung tâm của nhà trường và của mỗi cán bộ, giảng viên.

Với tinh thần đó, trong nhiều năm qua, Nhà trường đã triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao năng lực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch cho đội ngũ cán bộ, giảng viên.

Thứ nhất, Nhà trường đã xây dựng và triển khai thực hiện mô hình nghiên cứu, học tập và giới thiệu các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin, Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng. Đảng ủy, Ban Giám hiệu xác

định chất lượng giảng dạy lý luận chính trị của Nhà trường chỉ có thể được nâng lên khi đội ngũ giảng viên có sự hiểu biết thấu đáo, đầy đủ và toàn diện về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời nhiệm vụ giảng dạy lý luận chính trị phải đặt trong mối quan hệ biện chứng với sự truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch. Công tác ấy chỉ có thể đạt được kết quả toàn diện khi đội ngũ giảng viên nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Muốn vậy thì cần phải quay về nghiên cứu một cách bài bản, cần trọng các tác phẩm kinh điển, có sự so sánh, đối chiếu và soi rọi vào thực tiễn để thấy hết bản chất khoa học, cách mạng của nó. Nắm vững học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước sẽ giúp cán bộ, giảng viên nâng cao năng lực giảng dạy, năng lực nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, năng lực nhận diện các quan điểm sai trái thù địch và có lý luận để đấu tranh phản bác một cách hiệu quả, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới hiện nay.

Với việc xác định đúng và trúng vấn đề đang đặt ra đối với đội ngũ giảng viên, trong hơn 5 năm qua (bắt đầu từ năm 2017), Nhà trường quyết liệt triển khai thực hiện mô hình này, và thực tiễn đã chứng minh năng lực nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị của giảng viên Nhà trường đã được nâng lên, nhiều giảng viên trẻ đã dần trưởng thành. Phát triển năng lực nhận diện, phê phán, phản bác các

quan điểm sai trái, bóp méo, xuyên tạc chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chủ nghĩa.

Thứ hai, Nhà trường xác định việc nâng cao năng lực tư duy lý luận chỉ có thể đạt được kết quả khi kết hợp với nâng cao năng lực thực tiễn cho giảng viên. Từ đó, Nhà trường cũng đã triển khai thực hiện mô hình nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn tại các địa phương, với phương châm: Nghiên cứu

trước, bồi dưỡng sau, tư vấn sâu, kịp thời tổng kết. Tích cực tổ chức các tọa đàm khoa học, hội thảo khoa học về các bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các Nghị quyết mới của Trung ương, để nắm bắt và nhận thức

đúng, đầy đủ, toàn diện về tinh thần chỉ đạo, lãnh đạo mới của Đảng, kịp thời định hướng tư tưởng cho học viên.

Mô hình này đã giúp giảng viên nhanh chóng tiếp cận được với thực tiễn, kịp thời bổ sung một khối lượng kiến thức thực tiễn phong phú, giúp cho bài giảng sinh động, đồng thời cũng giúp cho giảng viên nâng cao năng lực định hướng tư tưởng, nhận thức cho cán bộ, đảng viên trước những vấn đề thực tiễn nảy sinh. Kết quả thực hiện mô hình này trong những năm qua đã thực hiện nghiên cứu nhiều Đề tài khoa học cấp tỉnh với chất lượng cao; nhiều giảng viên có bài viết được đăng tải trên các Tạp chí chuyên ngành của hệ thống các Học viện thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và trên Tạp chí Cộng sản, Tạp chí Triết học, trên Báo Thanh Hóa. Chất lượng các bài viết trên Tạp san nghiên cứu lý luận và thực tiễn của Trường cũng từng bước được nâng lên, Trang Website của Trường cũng thường xuyên đăng tải các bài viết đảm bảo chất lượng. Nhiều

Nghị quyết số 35 – NQ/TW, Đảng ta khẳng định, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch, là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị và của mỗi cán bộ, đảng viên.

giảng viên đã chủ động, tích cực tham gia hoạt động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng, như phản biện các bài viết của một số facebooker có ý đồ xuyên tạc chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng trên facebook.

Thứ ba, bám sát vào sự lãnh, chỉ đạo của Tỉnh ủy, của Ban chỉ đạo 35 tỉnh, Nhà trường đã chủ động biên soạn nhiều tài liệu, chuyên đề và tổ chức thực hiện đảm bảo yêu cầu thực tiễn của tỉnh. Đội ngũ giảng viên đã từng bước tiếp cận và thực hiện nhiều nhiệm vụ mới và khó, điển hình như biên soạn nhiều tài liệu bồi dưỡng, biên soạn các chuyên đề thực tiễn và trực tiếp thực hiện chương trình bồi dưỡng cán bộ nguồn cấp ủy cấp huyện nhiệm kỳ 2021-2025 được Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các địa phương đánh giá cao. Trong

việc thực hiện mô hình này, Ban Giám hiệu Nhà trường đã chủ động tham mưu với Ban chỉ đạo 35 tỉnh đưa các nhiệm vụ đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường; đề xuất cơ chế phối hợp sâu giữa Công an tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các huyện, thị, thành phố, Sở Thông tin và truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Thanh Hóa, để sớm xây dựng, hình thành đội ngũ cán bộ làm hạt nhân nòng cốt trong tham mưu và trực tiếp đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Mô hình này, bước đầu đã giúp Nhà trường hình thành được đội ngũ cán bộ làm hạt nhân nòng cốt, đồng thời có sự phối hợp liên thông giữa các cơ quan, giữa các lực lượng của Nhà trường với lực lượng của Ban chỉ đạo 35 tỉnh và các

sở, ngành, từng bước đưa hoạt động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của Nhà trường thành hoạt động thường xuyên, chất lượng và hiệu quả cũng từng bước được nâng lên. Nhiều bài phản biện của giảng viên trên facebook bước đầu có hiệu quả và sự lan tỏa tốt.

Ngoài ra, Nhà trường cũng thực hiện nghiêm các quy chế, quy định về sinh hoạt chuyên môn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, trong đó đặc biệt chú trọng khâu thông qua giáo án trước khi lên lớp một chuyên đề hay bài giảng mới. Việc thông qua giáo án không phải qua loa, chiếu lệ, mà thực chất là một buổi sinh hoạt chuyên môn có thành viên Giám Hiệu dự, giám sát. Giảng viên phải trình bày được ý tưởng, phương án giảng dạy, những suất kiến thức cần làm sâu sắc, những liên hệ thực tiễn cần triển

Nhà trường xác định việc nâng cao năng lực tư duy lý luận chỉ có thể đạt được kết quả khi kết hợp với nâng cao năng lực thực tiễn cho giảng viên. Từ đó, Nhà trường cũng đã triển khai thực hiện mô hình nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn tại các địa phương, với phương châm: Nghiên cứu trước, bồi dưỡng sau, tư vấn sâu, kịp thời tổng kết.

khai trong từng suất kiến thức lý luận cụ thể, những cơ sở lý luận và thực tiễn cần làm sáng tỏ của đường lối, chủ trương của Đảng. Những nội dung tư tưởng sai trái cần phản biện, những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật cần phải lên án trong từng bài giảng. Đồng thời cũng thực hiện nghiêm túc việc thanh tra, kiểm tra chuyên môn với nhiều hình thức, kịp thời phát hiện những lệch lạc để uốn nắn, sửa chữa.

Với việc thực hiện đồng bộ các mô hình nêu trên, không chỉ giúp nâng cao năng lực tư duy lý luận mà còn bồi đắp nhanh chóng kiến thức thực tiễn, từng bước hình thành phong cách làm việc sâu về lý luận, giàu thực tiễn, sát địa bàn của giảng viên, qua đó nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực nhận diện, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Từ thực tiễn triển khai các mô hình, biện pháp nhằm nâng cao năng lực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch, góp phần nâng cao chất lượng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 35 – NQ/TW tại trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa trong thời gian qua, sơ bộ đúc rút một số bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, Nhà trường xác định đây là nhiệm vụ mới và khó, vì vậy để có nguồn lực đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ thì phải chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, Ban chỉ đạo 35 tỉnh đưa các hoạt động này vào chương trình hoạt động của Ban chỉ đạo. Chỉ có như vậy mới có thể nhận được sự lãnh, chỉ đạo kịp thời từ Ban chỉ đạo 35 trong việc triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ trọng tâm từng tháng và quý; mới có nguồn lực để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ hạt nhân, nòng cốt; có sự phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng của Nhà trường với lực lượng của Ban chỉ đạo.

Hai là, chủ động xây dựng mô hình để phát huy các nguồn lực, năng lực, sở trường của giảng viên trên cơ sở sáng tạo nhưng đảm bảo đúng định hướng lãnh đạo và phù hợp với thực tiễn. Việc lựa chọn xây dựng các mô hình trước hết phải đảm bảo đúng định hướng lãnh đạo, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường; phải gắn kết được giữa nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng với nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đồng thời phải sát với yêu cầu thực tiễn của tỉnh, với các nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương, với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Hệ thống chính trị.

Ba là, nhạy bén, kịp thời, sáng tạo trong việc cập nhật các Nghị quyết, bài viết mới của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Tỉnh, để nắm bắt tinh thần lãnh đạo, chỉ đạo mới, kịp thời định hướng tư tưởng cho cán bộ, học viên và tư vấn cho cấp ủy, chính quyền cơ sở. Việc

kịp thời nghiên cứu, nắm bắt các tư tưởng lãnh, chỉ đạo mới của Đảng không chỉ giúp nâng cao năng lực tư duy lý luận và kiến thức thực tiễn cho giảng viên, mà còn giúp Nhà trường xác định các nhiệm vụ mới có tính chất cấp thiết cần phải chủ động tham mưu để kịp thời triển khai thực hiện.

Bốn là, sản phẩm nghiên cứu phải được kịp thời đăng tải trên các kênh thông tin của Nhà trường (Tập san và Website), in thành sách, đăng báo để tác động nhanh chóng đến học viên và cấp ủy cơ sở.

Năm là, trong lãnh đạo phải biết tạo động lực, gây áp lực thậm chí có thời điểm phải “ép lực” đối với giảng viên. Chỉ có như vậy thì đội ngũ giảng viên mới chịu khó đào sâu suy nghĩ, mới dám mạnh dạn đề xuất và thực hiện những nhiệm vụ mới và khó.

Tóm lại, để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thì cần phải huy động tối đa sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của mỗi cán bộ, đảng viên, trong đó giảng viên trường Chính trị, trung tâm Chính trị là lực lượng quan trọng. Ban Giám hiệu nhà trường, lãnh đạo các trung tâm Chính trị cần xác định đúng vị trí, vai trò của giảng viên để có giải pháp xây dựng đội ngũ giảng viên làm lực lượng hạt nhân, nòng cốt tại trường; sớm đề xuất cơ chế phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Ban Tuyên giáo, trung tâm Chính trị các huyện và các trường Chính trị trong phạm vi toàn quốc để có sự thống nhất về chủ trương cũng như thường xuyên trao đổi kinh nghiệm về cách thức, biện pháp tiến hành đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Muốn có một đội ngũ mạnh làm nòng cốt cho công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thì cần phải tập trung phát triển năng lực tư duy lý luận và kiến thức thực tiễn cho giảng viên. Đây chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của Nhà trường và mọi giảng viên.

MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁNG VIÊN GIÁNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI VIỆC ĐẤU TRANH NGĂN CHẶN, ĐẨY LÙI NHỮNG BIỂU HIỆN “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” TRONG NỘI BỘ

ThS. Lê Ái Bình*

“Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là những thuật ngữ được nhắc đến nhiều trong thời gian gần đây, gắn liền với những biểu hiện suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Nhận rõ tính chất nguy hiểm của yếu tố “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, trong nhiều năm qua, Đảng ta từng cảnh báo về tình trạng này, nhưng lần đầu tiên được khẳng định trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng khi đề cập đến những hạn chế trong công tác xây dựng Đảng đó là: “Trong nội bộ, những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

“Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là những thuật ngữ được nhắc đến nhiều trong thời gian gần đây, gắn liền với những biểu hiện suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

có những diễn biến phức tạp”¹. Từ đó, trong phương hướng, nhiệm vụ, Đảng xác định phải “Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta; khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên”². Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng tiếp tục chỉ rõ việc phải “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”³. Đặc biệt, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 4 (khóa XII) đã ra Nghị quyết về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy

thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, trong đó đã chỉ ra 9 biểu hiện về “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” để mỗi cán bộ, đảng viên tự soi rọi vào bản thân. Điều đó thể hiện quyết tâm chính trị cao của Đảng đối với thứ “giặc nội xâm” này để góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Xuất phát từ những kết quả đạt được và hạn chế đang đặt ra trong công tác xây dựng Đảng qua 35 năm đổi mới, đặc biệt là trong nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII và xuất phát từ tình hình những năm tới như dự báo của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII là

các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta, nên trong phương hướng, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII, Đảng đã khẳng định phải: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”⁴. Đặc biệt, trên cơ sở kế thừa quan điểm của Đại hội XII về việc tập trung xây dựng Đảng về đạo đức và những kết quả của công tác xây dựng Đảng về đạo đức đối với việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn

(*) Phó trưởng Khoa Xây dựng Đảng

quốc lần thứ XIII, khi đề cập các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng về đạo đức, cùng với việc tiếp tục khẳng định việc phải nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, Đại hội đã nhấn mạnh một số nhiệm vụ giải pháp mới đó là: *coi trọng nêu gương; coi trọng giáo dục đạo đức cách mạng; coi trọng đấu tranh phê phán, biểu dương những tấm gương sáng về đạo đức.*

Như vậy có thể thấy rằng, kể từ Đại hội XI đến Đại hội XIII, việc đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ luôn được Đảng xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng đòi hỏi mọi cán bộ, đảng viên phải quán triệt và thực hiện nghiêm túc. Đặc biệt, đối với những giảng viên giảng dạy lý luận chính trị - những chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng của Đảng chính là những người đóng vai trò hết sức quan trọng trong cuộc đấu tranh chống lại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng và góp phần đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về chính trị tư tưởng, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Bởi, khi đứng trên bục giảng, người giảng viên giữ vai trò không đơn giản chỉ là người cung cấp tri thức, thông tin mà là người định hướng, dẫn dắt người học về tư tưởng, thái độ và hành vi ứng xử đối với xã hội, đối với con người, mỗi lời nói, hành động của giảng viên sẽ có tác động rất lớn đến tư tưởng, hành động của người học. Hơn nữa, mục tiêu trong giảng dạy lý luận chính trị không chỉ đơn thuần là trang bị cho người học có kiến thức và kỹ năng liên quan đến mục tiêu đào tạo mà quan trọng hơn còn trang bị cho họ thế giới quan, phương pháp luận, lập trường, quan điểm chính

trị, hình thành khả năng “miễn dịch” với âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, tránh để xảy ra hiện tượng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” diễn ra trong nội bộ v.v... Chính vì vậy, mỗi giảng viên phải luôn ý thức rõ về trách nhiệm và phải luôn là những người tiên phong trong quán triệt, vận dụng những quan điểm của Đảng để chủ động phòng tránh nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ngay đối với chính bản thân mình và thông qua những bài giảng đến với học viên – những cán

Khi đứng trên bục giảng, người giảng viên giữ vai trò không đơn giản chỉ là người cung cấp tri thức, thông tin mà là người định hướng, dẫn dắt người học về tư tưởng, thái độ và hành vi ứng xử đối với xã hội, đối với con người, mỗi lời nói, hành động của giảng viên sẽ có tác động rất lớn đến tư tưởng, hành động của người học.

bộ lãnh đạo, quản lý hoặc nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh, giảng viên có thể đóng góp một cách tích cực, hiệu quả trong cuộc đấu tranh ngăn chặn,

đẩy lùi hiện tượng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Để có thể tham gia có hiệu quả trong cuộc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi hiện tượng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ thông qua chính những bài giảng của mình, đòi hỏi mỗi giảng viên **trước hết** phải biết chủ động phòng tránh nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” với chính mình ngay từ trên bục giảng thì mới có thể tạo được sự lan tỏa tới học viên và thực hiện tốt mục tiêu, yêu cầu của các bài giảng lý luận chính trị là vừa trang bị về kiến thức, vừa định hướng về tư tưởng và hành vi ứng xử cho người học, hình thành khả năng “miễn dịch” với âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, tránh để xảy ra hiện tượng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Theo đó, trong nghiên cứu, giảng dạy, giảng viên phải đặc biệt chú trọng đến kỷ luật phát ngôn, trong đó phải chú ý thực hiện hiệu quả một số vấn đề có tính nguyên tắc sau:

Một là, quán triệt nghiêm túc quan điểm

khách quan, toàn diện trong hoạt động nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị. Thực hiện nguyên tắc này đòi hỏi trong nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị, mỗi nội dung giảng viên truyền đạt, phân tích phải xuất phát từ những cơ sở, căn cứ hết sức khách quan, tránh lối suy diễn áp đặt chủ quan, thiếu khoa học. Đồng thời phải được phân tích một cách toàn diện, với nhiều chiều cạnh, nhiều mối quan hệ chi phối tác động lẫn nhau, tránh phiến diện, một chiều dẫn đến siêu hình, máy móc, làm cho kiến thức bị sai lệch, méo mó, phản ánh không trung thực.

Hai là, mỗi vấn đề lý luận, mỗi chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, mỗi sự kiện thực tiễn phải được nghiên cứu, trình bày trên quan điểm lịch sử cụ thể. Bởi vì, mỗi vấn đề lý luận, mỗi chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều hình thành trong một hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Có những vấn đề lý luận, có những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước rất có giá trị và rất đúng với thực tiễn lịch sử ở thời điểm đó, nhưng trải qua quá trình phát triển, thực tiễn lại có nhiều biến đổi, thì buộc lý luận hoặc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước cũng phải được điều chỉnh, bổ sung và phát triển cho phù hợp. Vì thế, khi nghiên cứu, giảng dạy, giảng viên phải đặt các vấn đề nghiên cứu đó trong bối cảnh lịch sử cụ thể, tránh suy diễn chủ quan hoặc đưa ra những kết luận hồ đồ, sai lầm làm mất niềm tin ở người học.

Ba là, trong nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị tránh xa vào xu hướng đề cao thái quá những thành tựu, những ưu điểm dẫn đến “tô hồng” hoặc tiêu cực hóa mọi vấn đề. Bởi vì, sự vận động và phát triển của xã hội là rất sinh động và phong phú. Trong quá trình vận động để phát triển ấy, xã hội luôn tồn tại hai mặt sáng và tối, tốt và xấu, tích cực và tiêu cực, tiến bộ và lạc hậu... Trong giảng dạy, nếu giảng viên ca ngợi, đề cao thái quá những

thành tựu, ưu điểm của đất nước, của Đảng, của chế độ đến mức “tô hồng”, tuyệt đối hóa mặt tích cực mà không chú ý đến phân tích, chỉ ra những mặt hạn chế, yếu kém thì sẽ làm cho người học cảm thấy những bài giảng của giảng viên chỉ như những bài thuyết giáo, khẩu hiệu suông, thiếu tính khách quan. Hoặc ngược lại, chỉ chú ý khai thác những hạn chế, yếu kém, những biểu hiện tiêu cực của đất nước, của chế

Khi lồng ghép quán triệt những quan điểm của Đại hội XIII về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng, giảng viên cũng phải đặc biệt nhấn mạnh quan điểm của Đại hội XIII về việc cán bộ đảng viên phải nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện; coi trọng nêu gương; coi trọng giáo dục đạo đức cách mạng.

độ với một thái độ không mang tính xây dựng thì lại sẽ gieo vào người học một tâm trạng bi quan, thất vọng... Cả hai xu hướng trên đều không đúng với bản chất của hoạt động nghiên cứu khoa học và giảng dạy, nhất là giảng dạy lý luận chính trị mà mỗi giảng viên phải chú ý.

Bốn là, cần đặc biệt chú trọng phát huy tính đảng, tính chiến đấu trong nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị. Tính đảng trong nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị, đòi hỏi người giảng viên phải luôn đứng trên quan điểm, lập trường, lợi ích của Đảng, của đất nước, của nhân dân để tiến hành nghiên cứu, trao đổi, cung cấp những nội dung tri thức có liên quan, đặc biệt là phải thực hiện nghiêm túc nói, viết và làm theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tính chiến đấu trong nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị đòi hỏi, trong mỗi bài giảng, những vấn đề lý luận và thực tiễn được người giảng viên truyền tải tới học viên phải ẩn chứa trong đó quan điểm, thái độ kế thừa và phát triển những giá trị tích cực và đấu tranh phê phán nghiêm khắc, quyết liệt với những

biểu hiện tiêu cực, với những quan điểm sai trái, thiếu tính xây dựng, thiếu căn cứ khoa học, phải đảm bảo mỗi bài giảng của giảng viên sẽ là một “viên đạn” hiệu quả công phá vào những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Thứ hai, giảng viên phải không ngừng học tập, nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và tích cực đổi mới phương pháp dạy học để thực hiện tốt mục tiêu, yêu cầu trong giảng dạy lý luận chính trị là trang bị cho người học những kiến thức về Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, từ đó giúp cho họ có cơ sở khoa học để luận giải những vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, kiên định Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng, không ngừng nâng cao ý chí và hành động cách mạng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và đấu tranh kiên quyết với những luận điệu sai trái, thù địch nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ.

Thứ ba, trong quá trình giảng dạy, tùy vào từng môn học, từng bài giảng và từng nội dung, giảng viên phải linh hoạt trong gắn kết nội dung bài giảng với việc lồng ghép, dẫn chứng, liên hệ với những vấn đề thực tiễn đang đặt ra mà các thế lực thù địch đang tập trung chống phá, đồng thời từ đó cũng liên hệ với những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ như Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã chỉ ra để học viên soi rọi vào bản thân, nâng cao ý thức trong phòng chống đối với chính bản thân mình và sẽ có tinh thần chủ động trong nghiên cứu những vấn đề lý luận, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để liên hệ vào thực tiễn tìm hướng giải quyết những khó khăn, những vấn đề đang đặt ra, không bị rơi vào hoang mang, dao động, đồng thời cũng có cơ sở niềm tin vững chắc để đấu tranh với âm mưu “diễn biến hòa bình” và những thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch đối với Đảng, Nhà nước và chế

độ. Đặc biệt, khi lồng ghép quán triệt những quan điểm của Đại hội XIII về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng, giảng viên cũng phải đặc biệt nhấn mạnh quan điểm của Đại hội XIII về việc cán bộ đảng viên phải nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện; coi trọng nêu gương; coi trọng giáo dục đạo đức cách mạng; coi trọng đấu tranh phê phán, biểu dương gương sáng về đạo đức để học viên ý thức sâu sắc hơn nữa về trách nhiệm của bản thân trong chủ động đấu tranh ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” với chính bản thân.

Tóm lại, quán triệt quan điểm của Đảng, đặc biệt là những quan điểm của Đảng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII về việc kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” là trách nhiệm của tất cả các cấp, các ngành và của mọi cán bộ, đảng viên, trong đó giảng viên giảng dạy lý luận chính trị - những chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng của Đảng trước hết phải là những người quán triệt và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân để góp phần thực hiện thắng lợi quan điểm, đường lối, phương hướng, nhiệm vụ mà Đảng ta đã xác định tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII./.

Chú thích

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tr.185

² Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tr.257.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng xuất bản, Hà Nội, 2016, tr.217.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội, 2021,t2, tr.229

GIẢI PHÁP XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY THEO TÌNH THẦN VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

ThS. Khương Phú Tùng*

ThS. Trịnh Văn Quy**

1. Sự cần thiết xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên

Trong sự nghiệp lãnh đạo của Đảng, công tác cán bộ giữ vai trò quyết định đến sự thành công hay thất bại của đường lối, chiến lược, sách lược. Bởi vậy công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ luôn được Đảng quan tâm hàng đầu. Về vấn đề này các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm.

C.Mác và Ph.Ăngghen trong tác phẩm Gia đình thần thánh (1845) đã chỉ rõ, muốn thực hiện tư tưởng thì cần có những con người sử dụng lực lượng thực tiễn. V.I.Lênin, trong bài viết “Những nhiệm vụ bức thiết của phong trào chúng ta (11/1900)” cũng nhấn mạnh, trong lịch sử, chưa hề có một giai cấp nào giành được quyền thống trị, nếu nó không đào tạo ra được trong hàng ngũ của mình những lãnh tụ chính trị, những đại biểu tiên phong có đủ khả năng tổ chức và lãnh đạo phong trào¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng sớm nhận thức được vai trò to lớn và rất quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Để chuẩn bị cho việc thành lập Đảng, từ những năm 1924 – 1927, Người đã lựa chọn và cử nhiều cán bộ sang học tập tại Trường Đại học Phương Đông (Liên Xô); đồng thời cũng mở nhiều lớp ở Quảng Châu – Trung Quốc, trực tiếp biên soạn tài liệu và giảng dạy cho nhiều cán bộ từ Việt Nam sang học tập. Thế hệ cán bộ đầu tiên được Bác đào tạo, rèn luyện về sau trở thành những cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng, đóng vai trò là hạt

nhân lãnh đạo của phong trào cách mạng Việt Nam. Người cho rằng: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”; “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém. Đó là một chân lý nhất định”². Như vậy, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin và Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Trong quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước, Đảng ta luôn xác định công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là khâu trọng yếu, phải thường xuyên chăm lo phát triển. Đại hội VI (tháng 12-1986) là một bước đột phá trong công tác cán bộ nói chung và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói riêng. Đại hội đã xác định: “Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải tuân theo một quy trình chặt chẽ. Đó là kết hợp giữa bồi dưỡng kiến thức ở các trường học với rèn luyện trong thực tiễn”³, “Nhân tài không phải là sản phẩm tự phát, mà phải được phát hiện và bồi dưỡng công phu”⁴.

Đến Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII, Đảng ta chủ trương: “Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ theo quy hoạch. Đào tạo gắn với tiêu chuẩn từng chức danh và yêu cầu sử dụng cán bộ. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học. Đầu tư thích đáng cho việc đào tạo cán bộ đảng”⁵. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Đảng ta xác định: “Xây dựng, chỉnh đốn hệ thống các học viện, trường và trung tâm chính trị, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trước hết là đối với cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp”⁶.

(*) Trường Phòng TC-HC-TTTL

(**) Khoa Lý luận cơ sở

Chính việc chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã giúp đội ngũ cán bộ của Đảng có những bước nhảy vọt về chất lượng và số lượng, làm động lực cơ bản, đầu tiên giúp Đảng và Nhân dân ta thu được nhiều thắng lợi, đưa đất nước từng bước ra khỏi khủng hoảng, tạo tiền đề để Đảng ta tự tin về bản lĩnh và trí tuệ mở cửa đất nước, hội nhập quốc tế.

Các nhiệm kỳ Đại hội Đảng gần đây, xuất phát từ yêu cầu khách quan của sự nghiệp đổi mới, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được hoạch định khoa học, bài bản, được đặt trong tổng thể công tác cán bộ và công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 26-5-2014 yêu cầu trong toàn Đảng và nhất là hệ thống các trường chính trị phải nỗ lực “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý”. Đặc biệt, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”⁷.

Có thể nói, cho đến nay, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã góp phần không nhỏ tạo nên những thành tựu to lớn của sự nghiệp đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, như Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định trong bài viết Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta”.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu to lớn đã đạt được, công cuộc đổi mới cũng bộc lộ nhiều hạn chế, như Tổng Bí thư đã nhấn mạnh, chất lượng và hiệu quả của sự phát triển kinh tế - xã hội chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của đất nước, nhiều bất cập nảy sinh trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường chưa được giải quyết hiệu quả; nạn tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí còn nhiều, tình trạng cán bộ, đảng viên suy thoái tư tưởng, đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” vẫn còn diễn ra chưa được ngăn chặn. Xét đến cùng,

Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đã nhận thức sâu sắc những yêu cầu khách quan của việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nên sớm hoạch định tầm nhìn phải xây dựng Nhà trường trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý; trung tâm nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đạt chuẩn kiểu mẫu.

những hạn chế vừa nêu đều bắt nguồn từ nguyên nhân cán bộ còn có mặt yếu và kém, thiếu đồng đều về chất lượng, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đặc biệt nhấn mạnh: “Năng lực tổ chức thực hiện còn hạn

chế...Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của nhiều tổ chức đảng, đảng viên còn chưa ngang tầm nhiệm vụ”⁸.

Trong khi đó, sự nghiệp đổi mới đất nước đang bước vào giai đoạn mới cao hơn, việc xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng, cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tác động rất mạnh mẽ; bên cạnh đó mục tiêu, tầm nhìn Đảng ta nêu ra trong Văn kiện XIII là: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng;...phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”⁹. Những tác động đó đặt ra yêu cầu phải đẩy mạnh tái cấu trúc nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, thúc đẩy hình thành nền kinh tế số và thực hiện chuyển đổi số mọi lĩnh vực của xã hội, đẩy mạnh hoàn thiện thể chế Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, những nhiệm vụ đó đang đặt ra rất cấp bách

yêu cầu nâng tầm đội ngũ cán bộ về mọi mặt, có đủ phẩm chất, trí tuệ và năng lực tổ chức thực tiễn đáp ứng yêu cầu mới hiện nay. Chính vì vậy, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở các trường đào tạo cán bộ của Đảng phải thực hiện đổi mới đồng bộ, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, góp phần hình thành, hoàn thiện hệ thống các giá trị, phẩm chất, năng lực mới của cán bộ, đảng viên. Muốn đạt được mục tiêu đó, các trường đào tạo cán bộ nói chung, các trường chính trị tỉnh, thành phố nói riêng, trong đó có Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa cần phải tăng cường xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên có đủ phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, am hiểu thực tiễn của địa phương và đất nước.

2. Thực tiễn xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa trong những năm qua

Bám sát các tư tưởng lãnh đạo của Đảng qua các kỳ Đại hội, được sự quan tâm của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự quan tâm

của các ban, sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh cũng như các địa phương, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa trong nhiều năm qua đã có những chủ trương và giải pháp đổi mới mạnh mẽ, toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thích ứng với thực tiễn, bước đầu giúp tỉnh chuẩn hóa đội ngũ cán bộ các cấp.

Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đã nhận thức sâu sắc những yêu cầu khách quan của việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nên sớm hoạch định tầm nhìn phải xây dựng Nhà trường trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý; trung tâm

nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đạt chuẩn kiểu mẫu. Để hiện thực hóa tầm nhìn, Nhà trường đã xác định vấn đề đầu tiên, có tính đột phá và quyết định là xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, đủ sức đảm đương những việc mới và khó. Phương châm xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên của Nhà trường rất cụ thể, rõ ràng và có tầm nhìn chiến lược, đó là hình thành đội ngũ giảng viên sâu về lý luận, sát thực tiễn, nhuần nhuyễn kỹ năng, vừa là nhà giáo vừa là nhà quản lý.

Từ chiến lược, tầm nhìn đó Nhà trường đã ban hành nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên. Trước hết là rà soát chuyên môn của từng cán bộ, giảng viên để lựa chọn cử đi

đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ, với mục tiêu đến năm 2015 đội ngũ cán bộ, giảng viên Nhà trường phải chuẩn hóa trình độ thạc sỹ. Đến năm 2020 phải có 10% cán bộ, giảng viên đạt trình độ tiến sỹ. Trên cơ sở mục tiêu đề ra, Nhà trường đã ban hành một số chính sách tạo động

Tới phương châm nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn để làm sâu, rộng kiến thức lý luận, biết đưa lý luận vào thực tiễn và khái quát thực tiễn thành lý luận, qua đó nâng cao chất lượng bài giảng; cao hơn một bậc là phát hiện các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn và đề xuất các giải pháp để giải quyết vấn đề; cuối cùng là biết tư vấn chính sách để cùng chia sẻ với cấp ủy, chính quyền cơ sở.

lực để cán bộ, giảng viên tham gia học tập các khóa đào tạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các trường đại học, các học viện ở trung ương. Các chính sách này tập trung vào hai nhóm vấn đề: hỗ trợ kinh phí học tập (bao gồm: tiền tài liệu, học phí, đi lại, bảo vệ luận văn, luận án), và quy hoạch, bổ nhiệm các chức danh quản lý các khoa, phòng, xét nâng lương, thăng hạng giảng viên. Bên cạnh đó Nhà trường cũng liên kết với các Học viện, các trường đại học ở Trung ương mở các lớp bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy, ngoại ngữ, về kiến thức kinh điển, kiến thức quản lý nhà

nước ngạch chuyên viên và chuyên viên chính cho cán bộ, giảng viên. Với những chính sách đó, bước đầu đã tạo động lực mạnh mẽ cho cán bộ, giảng viên tham gia tích cực các khóa đào tạo, bồi dưỡng. Đến nay đội ngũ cán bộ, giảng viên Nhà trường đã chuẩn hóa trình độ thạc sỹ và có 5 tiến sỹ, 02 nghiên cứu sinh chuẩn bị bảo vệ luận án tiến sỹ (trên tổng số 57 cán bộ, giảng viên).

Bên cạnh những chủ trương chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, bằng cấp, Nhà trường cũng ban hành nhiều chính sách để cán bộ giảng viên cộ sát với thực tiễn. Đó là gắn công tác giảng dạy với chủ nhiệm lớp, với nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn. Thông qua những mô hình đó, cán bộ, giảng viên Nhà trường, đặc biệt là giảng viên trẻ có môi trường cộ sát với thực tiễn các địa phương, qua đó tích lũy kiến thức thực tiễn, kinh nghiệm trong hoạt động lãnh đạo, quản lý. Đồng thời, Nhà trường cũng xác định công tác giảng dạy phải gắn chặt chẽ với nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn, với phương

Việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên đủ phẩm chất và năng lực là yêu cầu khách quan, là chiến lược lâu dài trong quá trình xây dựng, phát triển Nhà trường. Vì vậy, cần tập trung nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp, xây dựng và triển khai thực hiện “mô hình Nhà trường học tập”, để mỗi cán bộ, giảng viên không ngừng vươn lên tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm.

châm nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn để làm sâu, rộng kiến thức lý luận, biết đưa lý luận vào thực tiễn và khái quát thực tiễn thành lý luận, qua đó nâng cao chất lượng bài giảng; cao hơn một bậc là phát hiện các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn và đề xuất các giải pháp để giải quyết vấn đề; cuối cùng là biết tư vấn chính sách để cùng chia sẻ với cấp ủy, chính quyền cơ sở. Với chủ trương đó, trong nhiều năm qua hoạt động nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn của cán bộ, giảng viên đã trở thành nền nếp. Nhiều giảng viên đã có những công trình, bài viết được đăng tải trên các Tạp chí chuyên ngành uy tín của Trung ương, cán bộ, giảng viên Nhà trường đã thực hiện nghiên

cứu hàng chục đề tài khoa học cấp tỉnh, hàng trăm hội thảo khoa học và tọa đàm, đã biên soạn nhiều sách chuyên khảo, tài liệu bồi dưỡng với chất lượng không ngừng được nâng lên.

Cùng với các chủ trương xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo nói chung, Nhà trường cũng xác định đội ngũ cán bộ quản lý các khoa, phòng (cán bộ chủ chốt) là lực lượng có vai trò to lớn trong đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng. Chính vì vậy, trong những năm qua đã tập trung kiện toàn bộ máy lãnh đạo các khoa, phòng. Công tác quy hoạch cán bộ chủ chốt được thực hiện đúng quy định của Đảng và phù hợp với thực tiễn của Nhà trường, tạo động lực để giảng viên phấn đấu trưởng thành.

Với những chủ trương, chính sách xây dựng, phát triển đội ngũ nêu trên, nhìn chung hiện nay đội ngũ cán bộ, giảng viên Nhà trường đảm bảo số lượng, đảm bảo cơ cấu về chuyên môn. Chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên đã được nâng lên rõ rệt, điều này được thể hiện qua chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ đã

hoàn thành và sự đánh giá của Tỉnh, của các sở, ngành và địa phương.

Tuy nhiên bên cạnh những mặt tích cực là chủ yếu, thì đội ngũ cán bộ, giảng viên Nhà trường còn bộc lộ một số hạn chế. Chất lượng đội ngũ giảng viên chưa đồng đều; một số giảng viên chậm thích ứng với những yêu cầu mới; đa số thiếu kiến thức ngoại ngữ; năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn còn hạn chế.

3. Một số giải pháp xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên Nhà trường

Thứ nhất, cần tiếp tục động viên, khuyến khích cán bộ, giảng viên đi học tiến sỹ. Đây là giải pháp đã được triển khai trong những năm qua và bước đầu phát huy hiệu quả. Tuy

nhiên đến nay trong tổng số 57 giảng viên, mới có 7 tiến sỹ. Thực tiễn công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nhiệm vụ xây dựng, phát triển Nhà trường sớm trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuẩn kiểu mẫu, đang đặt ra yêu cầu mới cao hơn, nên việc học tiến sỹ là điều rất hữu ích và cần thiết, để củng cố thương hiệu Nhà trường, đủ sức đứng vững trong môi trường cạnh tranh mạnh mẽ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đồng thời cũng đáp ứng nhu cầu chuyển mạnh từ đào tạo sang bồi dưỡng đang và sẽ diễn ra phổ biến trong tương lai gần. Cho nên cần phải thống nhất lại nhận thức trong cấp ủy và tập thể cán bộ chủ chốt về thực hiện chủ trương cử cán bộ đi học tiến sỹ, mỗi chuyên ngành phải có ít nhất 01 giảng viên có trình độ tiến sỹ. Muốn vậy cần phải thực hiện nghiêm chủ trương của Giám hiệu là bắt đầu từ năm 2020 trở đi bổ nhiệm trường khoa, phòng phải là người có trình độ tiến sỹ.

Thứ hai, phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu của cán bộ, giảng viên để thường xuyên trau dồi kiến thức lý luận và thực tiễn. Cán bộ, giảng viên cần nhận thức sâu sắc, học tập trước hết là vì bản thân mình, đồng thời vì yêu cầu ngày càng cao của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh, vì tương lai Nhà trường trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuẩn kiểu mẫu. Tự học, tự nghiên cứu là con đường tự nâng cấp bản thân một cách thường xuyên để liên tục hoàn thiện.

Thứ ba, cần duy trì, phát triển mô hình sinh hoạt chuyên môn ra toàn trường; đồng thời đổi mới nội dung, phương thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng liên khoa. Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung vào các chủ đề cụ thể, thiết thực như đổi mới phương pháp giảng dạy, báo cáo chuyên đề nghiên cứu thực tế, giới thiệu các tác phẩm kinh điển, sách tinh hoa văn hóa.

Thứ tư, đổi mới nội dung, phương thức nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn. Các bộ môn, các khoa, phòng cần xác định đúng và trúng các vấn đề cần nghiên cứu. Đặc biệt nội dung nghiên cứu thực tế rất quan trọng, nó bổ sung kiến thức thực tiễn

cho giảng viên một cách thường xuyên, liên tục. Thực tiễn cho thấy, việc nghiên cứu thực tế diễn ra chất lượng, hiệu quả chưa cao, còn hình thức và mang tính đối phó, chưa trở thành một hoạt động tự giác. Bởi vậy, cần nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu thực tế của giảng viên. Các giảng viên cần độc lập nghiên cứu hoặc nghiên cứu theo nhóm nhỏ, định kỳ báo cáo kết quả nghiên cứu theo các chủ đề đã xác định từ trước và có sự phê duyệt của Giám hiệu, của Trường khoa. Bộ phận quản lý khoa học của Nhà trường sớm tham mưu ban hành hướng dẫn “lập báo cáo kết quả nghiên cứu thực tế” để thống nhất trong quản lý và đánh giá chất lượng các báo cáo.

Tóm lại, việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên đủ phẩm chất và năng lực là yêu cầu khách quan, là chiến lược lâu dài trong quá trình xây dựng, phát triển Nhà trường. Vì vậy, cần tập trung nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp, xây dựng và triển khai thực hiện “mô hình Nhà trường học tập”, để mỗi cán bộ, giảng viên không ngừng vươn lên tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm./.

Chú thích

¹ Lênin, Toàn tập, tập 4, NXB CTQG, H.2005. tr.473

² Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 309,

³ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr. 134

⁴ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb. Sự thật. Hà nội, 1987, tr.134

⁵ Văn kiện Nghị quyết Hội nghị giữa nhiệm kỳ Đại hội VII, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1994, tr. 62

⁶ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 142

⁷ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Nxb CTQG ST, Hà Nội, 2011, tr. 187

⁸ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Nxb CTQG ST, Hà Nội. 2021. tr. 32

⁹ Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, tập 1. Nxb CTQG ST Hà Nội, 2021, tr. 326

TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ỦY ĐỐI VỚI VIỆC THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA

ThS. Tống Thị Lan*

Mục đích thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị là nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; góp phần xây dựng đội ngũ công chức, viên chức là công bộc của Nhân dân, có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới của đất nước. Qua đó, giúp phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiến hà, sách nhiễu Nhân dân. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở mỗi cơ quan, đơn vị phải chấp hành nguyên tắc tập trung, dân chủ, gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng ở cơ quan, đơn vị đó và dân chủ phải trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật.

Trên cơ sở xác định rõ mục đích, yêu cầu và vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng đối với việc thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ quan, thời gian qua Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đã lãnh đạo, chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp lại đơn vị khoa, phòng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra theo Quyết định số 2943-QĐ/TU ngày 13/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa; tiến hành rà soát, bổ sung các quy định, quy chế hoạt động nội bộ bảo đảm hoàn thiện thể chế quản lý, như: xây dựng và hoàn thiện Quy chế dân chủ, Quy chế chuyên môn, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế giảng viên, Quy chế quản lý đào tạo, Quy chế nghiên cứu khoa học; kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện

Quy chế dân chủ trong Nhà trường, Ban Thanh tra Nhân dân; duy trì thực hiện chế độ thông tin, báo cáo nhằm công khai, minh bạch chế độ, chính sách đối với người lao động; quan tâm lãnh đạo duy trì trật tự hành chính, xây dựng nếp sống văn hóa công sở; thực hiện chế độ,

Mục đích thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị là nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; góp phần xây dựng đội ngũ công chức, viên chức là công bộc của Nhân dân, có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới của đất nước.

chính sách đối với người lao động đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

Đảng ủy cũng đã chỉ đạo các đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, quán triệt cho cán bộ, viên chức, đoàn viên, hội viên về chăm lo sửa đổi lề lối, tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ... vì mục tiêu xây dựng cơ quan an toàn, làm chủ, xây dựng Nhà trường thân thiện, kiểu mẫu.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Quy chế dân chủ còn có những hạn chế: công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy chế dân chủ tới cán bộ, viên chức và người lao động chưa thường xuyên, công tác tuyên truyền chưa phong phú, còn mang tính hình thức. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động nhận thức chưa đầy đủ

(*) Phó Trưởng Khoa Nhà nước & Pháp luật

nội dung Quy chế dân chủ, do đó ít quan tâm đến việc đóng góp xây dựng các Quy chế, Quy định thực hiện dân chủ trong Nhà trường. Để phát huy những kết quả đạt được, đồng thời khắc phục có hiệu quả những hạn chế nhằm tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng về dân chủ xã hội chủ nghĩa: Chú trọng “*phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững kỷ cương*”¹; “*thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở. Chống các biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức*”², theo chúng tôi cần phải tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng ủy thông qua các nhiệm vụ mang tính giải pháp sau đây:

Một là, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng và triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện Quy chế dân chủ tại nơi làm việc, nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức về trách nhiệm thực hiện dân chủ cho cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động. Coi đây là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên của các chi bộ, của lãnh đạo chuyên môn và các đoàn thể trong Nhà trường.

Đảng ủy cần có những định hướng cụ thể để hoạt động tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Quy chế dân chủ được tiến hành thường xuyên thông qua sinh hoạt chi bộ định kỳ (có thể xây dựng nội dung sinh hoạt theo chuyên đề) vừa góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, vừa nâng cao được nhận thức về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và quyền lợi, nghĩa vụ trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ quan. Khi hiểu và nắm vững, đầy đủ những quy định của Đảng và Nhà nước, quyền lợi, nghĩa vụ về thực hiện Quy chế dân chủ sẽ phần nào giúp cho các đảng viên không còn né tránh, e ngại mà tự tin hơn trong thảo

luận, trao đổi thông tin liên quan tới các vấn đề chính sách, chế độ... từ đó tạo ra bầu không khí dân chủ, cởi mở khích lệ tinh thần hăng say lao động, đoàn kết, nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Hai là, lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành rà soát để kịp thời xây dựng, bổ sung, sửa đổi các quy định, quy chế hoạt động trong nội bộ cơ quan cho phù hợp với quy định của Đảng và Nhà nước, nhằm bảo đảm phát huy hơn nữa quyền làm chủ của cán bộ, viên chức và người lao động trong cơ quan.

Những quy định về dân chủ chỉ thực hiện có hiệu quả khi có đủ hệ thống quy tắc xử sự bao quát toàn diện các mặt hoạt động của cơ quan. Bởi vậy, trên cơ sở chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của

Đảng ủy cần có những định hướng cụ thể để hoạt động tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Quy chế dân chủ được tiến hành thường xuyên thông qua sinh hoạt chi bộ định kỳ (có thể xây dựng nội dung sinh hoạt theo chuyên đề) vừa góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, vừa nâng cao được nhận thức về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và quyền lợi, nghĩa vụ trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ quan.

Nhà nước, Đảng ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá để xây dựng thành những quy chế, quy định, nhằm phát huy dân chủ, đảm bảo quyền lợi cho cán bộ, viên chức, người lao động phải trên cơ sở theo các nội dung được biết, được bàn, được tham gia ý kiến và được giám sát,

kiểm tra (theo 09 nội dung trong Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính Phủ, ban hành ngày 09/01/2015 về thực hiện dân chủ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp), có như vậy mới phát huy được tính dân chủ. Vì thực tế cho thấy, chỉ khi quyền được biết, được bàn, được giám sát, kiểm tra của cán bộ, viên chức, người lao động được thực hiện toàn diện và đầy đủ mới phát huy tinh thần dân chủ trong thảo luận, góp ý phê bình, tiếp thu ý kiến phê bình, khắc phục yếu kém, từ đó tạo ra sự cởi mở, thẳng thắn chung trong cơ quan để thi đua phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị.

Ba là, lãnh đạo việc củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ, Ban Thanh tra nhân

dân đảm bảo đúng thành phần, đủ số lượng. Xây dựng, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban Thanh tra nhân dân; đồng thời phân công cấp ủy viên chỉ đạo việc thực hiện Quy chế dân chủ tại những đơn vị được phân công theo dõi, phụ trách.

Trong Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ, Ban Thanh tra nhân dân phải có sự phân công, phân nhiệm và nâng cao trách nhiệm của các thành viên, qua đó mới phát huy được vai

trò tham mưu cho Đảng ủy kiểm tra, giám sát, chỉ đạo thường xuyên việc thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ quan. Định kỳ phải tổ chức giao ban báo cáo, kịp thời nắm bắt thông tin, phát hiện những

khó khăn, vướng mắc, để xem xét đưa ra biện pháp giải quyết thích hợp. Muốn vậy, Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ, Ban Thanh tra nhân dân phải lựa chọn những người có bản lĩnh, năng lực, công tâm, hiểu biết pháp luật và tinh thần trách nhiệm cao, không ngại khó khăn, không ngại va chạm, luôn chủ động, sáng tạo trong thực thi nhiệm vụ.

Bốn là, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức phối kết hợp các hội nghị để duy trì thực hiện chế độ thông tin báo cáo, đồng thời tạo điều kiện để mọi cán bộ, viên chức, người lao động được dân chủ thảo luận, bày tỏ ý kiến của cá nhân về những nội dung được biết, được bàn và được tham gia ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định. Mặt khác, thông qua sự cởi mở trong giao tiếp tại các hội nghị sẽ khơi dậy tinh thần, trách nhiệm làm chủ của mỗi cán bộ, viên chức, người lao động trong việc tham gia xây dựng và thực hiện các nội quy, quy chế của cơ quan, tạo ra ý thức chấp hành pháp luật, đoàn kết, đồng thuận, hỗ trợ lẫn nhau trong cuộc sống, trong công tác.

Năm là, lãnh đạo thực hiện Quy chế dân chủ gắn với thực hiện Luật Phòng chống tham

nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 15/5/2016 về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” nhằm tạo chuyển biến tích cực và có sức lan tỏa sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, viên chức Nhà trường; đồng thời thông qua đó sẽ giúp cán bộ, đảng viên, viên chức hoàn thiện hơn về phẩm chất chính trị, năng lực công tác và lòng nhiệt thành đối với

trách nhiệm được Đảng và Nhà nước phân công; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Sáu là, tiếp tục lãnh đạo tăng cường kiểm tra, giám sát và kịp thời động viên, khen thưởng những cá nhân có trách nhiệm, tích cực thực hiện Quy chế dân chủ; kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, đảng viên, viên chức và quyền làm chủ của nhân dân, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan.

Dân chủ và thực hiện Quy chế dân chủ là bước tiến mới trong nhận thức và chỉ đạo của Đảng ủy trong thời gian qua đã góp phần củng cố tinh thần đoàn kết nội bộ, nâng cao vai trò làm chủ, phát huy tinh thần trách nhiệm, tuân thủ pháp luật của cán bộ, viên chức và người lao động trong thực thi nhiệm vụ, tạo động lực quyết tâm xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa kiểu mẫu./.

Chú thích

¹ ĐCSVN - Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I, Nxb CTQGST, H. 2021, tr. 28.

² ĐCSVN - Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I, Nxb CTQGST, H. 2021, tr. 51.

NGHIÊN CỨU QUAN ĐIỂM CỦA ĐẠI HỘI XIII VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ VÀ VẬN DỤNG VÀO GIẢNG DẠY MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG CHƯƠNG TRÌNH TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

ThS. Lê Hải Yến*

Quan triệt quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “*cán bộ là cái gốc của mọi việc*”¹, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn xác định công tác cán bộ là vấn đề trọng yếu, khâu đột phá, then chốt để xây dựng Đảng thực sự vững mạnh; là nhân tố quyết định đến sự thành bại của cách mạng Việt Nam. Thực tiễn 91 năm kể từ khi Đảng ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam đã cho thấy rất rõ vai trò của đội ngũ cán bộ đối với thành công của Đảng trong lãnh đạo, đưa tới những thắng lợi của cách mạng Việt Nam, kể cả trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới.

Đặc biệt, tại Đại hội XIII, khi rút ra các bài học kinh nghiệm từ thực tiễn công cuộc đổi mới, trực tiếp là 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, Báo cáo chính trị Đại hội XIII đã rút ra 5 bài học kinh nghiệm. Bài học kinh nghiệm đầu tiên là về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị, trong đó nhấn mạnh: “...*công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ*”². Đồng thời, trong Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng khi rút ra các bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng thì bài học thứ ba được khẳng định là: “*phải thấm nhuần sâu sắc quan điểm công tác cán bộ là nhiệm vụ “then chốt”*

của công tác xây dựng Đảng, có liên quan đến sự sống còn của Đảng và vận mệnh của chế độ; cán bộ là cái gốc của mọi công việc, là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Vì vậy, phải đặc biệt coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu thật sự có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và Nhân dân”³.

So với Đại hội XII, Đại hội XIII đã nhấn mạnh xây dựng Đảng về cán bộ. Đây là bước phát triển về nhận thức của Đảng ta. Đồng thời,

Đại hội cũng xác định rõ: “*Công tác cán bộ phải thực sự là “then chốt của then chốt”, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất,*

năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ...”⁴. Trong các nhiệm vụ, giải pháp công tác xây dựng Đảng được nêu tại Đại hội XIII cũng có những điểm mới so với Đại hội XII khi bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp mới trong xây dựng Đảng về cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu:

Thứ nhất, về yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, Đại hội XIII xác định: Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Hoàn thiện thể chế, quy định về công tác cán bộ, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí, cơ chế đánh giá cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng,

Về yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, Đại hội XIII xác định: Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

(*) Khoa Xây dựng Đảng

năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết.

Thứ hai, về trách nhiệm của người đứng đầu và kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, Đại hội xác định: Xây dựng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; xử lý nghiêm minh, đồng bộ kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và xử lý bằng pháp luật đối với cán bộ có vi phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

Thứ ba, về cơ chế, chính sách, Đại hội xác định: Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo động lực cho cán bộ phấn đấu, toàn tâm, toàn ý với công việc. Coi

trọng và làm tốt công tác bảo vệ cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ. Kiên quyết phòng, chống các biểu hiện bè phái, “lợi ích nhóm” và lợi dụng các phương tiện thông tin đại chúng để xuyên tạc sự thật, kích động, gây rối, chia rẽ làm mất đoàn kết nội bộ.

Những quan điểm của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ được nêu trong các văn kiện Đại hội XIII, chính là những định hướng, những quan điểm có tính chất chỉ đạo đòi hỏi các cấp, các ngành và toàn thể cán bộ, đảng viên phải nhận thức đầy đủ và nêu cao tinh thần trách nhiệm trong cùng tham gia công tác xây dựng Đảng về cán bộ để góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, ngang tầm nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới. Đặc biệt, đối với Trường Chính trị là nơi tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý hoặc nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý

của các địa phương, các đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh. Cho nên, việc cập nhật kịp thời đưa các chủ trương, đường lối, quan điểm chỉ đạo của Đảng nói chung, quan điểm của Đảng trong Văn kiện Đại hội XIII về xây dựng đội ngũ cán bộ vào trong các bài giảng là yêu cầu tất yếu của giảng viên để vừa góp phần đưa nghị quyết vào cuộc sống, nhưng đồng thời cũng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ - một trong những khâu quan trọng của công tác cán bộ.

Trong các môn học thuộc chương trình Trung cấp lý luận chính trị ở Trường Chính trị thì môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là môn học nhằm cung cấp cho người học những kiến thức về lịch sử quá trình hình thành, phát triển của Đảng và vai trò lãnh đạo của Đảng

đối với cách mạng Việt Nam; những bài học kinh nghiệm trong quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng để từ đó giúp người học củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của

Về trách nhiệm của người đứng đầu và kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, Đại hội xác định: Xây dựng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

Đảng, nâng cao ý chí và hành động cách mạng trong thực hiện mục tiêu cách mạng do Đảng đề ra và lãnh đạo Nhân dân thực hiện, đồng thời có hướng suy nghĩ vận dụng những bài học kinh nghiệm trong quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng vào thực tiễn ở địa phương đơn vị. Trong đó, để phân tích làm rõ được lịch sử quá trình hình thành, phát triển của Đảng và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng thì đòi hỏi trước giảng viên phải thấm nhuần những quan điểm của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên và vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Bởi vì, chính cán bộ, đảng viên là lực lượng cấu thành nên tổ chức của Đảng và đóng vai trò quan trọng để tạo nên sức mạnh của Đảng trong quá trình tổ chức lãnh đạo Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng trong các thời kỳ, vì vậy, quán triệt, vận dụng các Nghị quyết của

Đảng về cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ nói chung, Nghị quyết Đại hội XIII nói riêng trong giảng dạy Lịch sử Đảng là một yêu cầu tất yếu, đòi hỏi trong từng bài giảng, giảng viên phải lồng ghép phân tích để vừa làm bật rõ được vai trò to lớn của đội ngũ cán bộ đối với từng chặng đường xây dựng, phát triển của Đảng gắn với những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam, nhưng đồng thời cũng phải truyền tải những quan điểm chỉ đạo của Đảng, nhất là quan điểm của Đảng trong văn kiện Đại hội XIII về công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ để mỗi học viên – những cán bộ lãnh đạo và nguồn cán bộ lãnh đạo của các địa phương, đơn vị nắm

được để từ đó liên hệ với trách nhiệm của bản thân trong quán triệt, thực hiện quan điểm chỉ đạo của Đảng. Tuy nhiên ở mỗi bài khác nhau thì nội dung, mức độ liên hệ vận dụng và cách thức truyền tải nội dung có sự khác nhau để phù hợp với mục tiêu của từng bài trong môn học. Cụ thể:

Ngay trong bài đầu tiên của môn Lịch sử Đảng, khi phân tích về quá trình vận động thành lập Đảng, giảng viên phải lồng ghép phân tích để học viên thấy được là ngay trong quá trình chuẩn bị những điều kiện thành lập Đảng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã rất chú trọng việc chuẩn bị tiền đề về tổ chức và cán bộ cho việc thành lập Đảng cộng sản ở nước ta thông qua việc lựa chọn những thanh niên ưu tú để dìu dắt, định hướng con đường hoạt động cách mạng cho họ, đồng thời thông qua hội Việt Nam cách mạng thanh niên để mở các lớp huấn luyện cho thanh niên yêu nước và lựa chọn những thanh niên ưu tú cử đi học ở Trường Đại học Phương Đông của Liên Xô, trường quân sự Hoàng Phố của Trung Quốc; tổ chức phong vô sản hóa để rèn luyện hoạt động thực tiễn cho cán bộ.

Đại hội XIII nhấn mạnh nội dung xây dựng Đảng về cán bộ chính là sự kế thừa và nhất quán trong quan điểm của Đảng về việc coi xây dựng đội ngũ cán bộ là gốc, “là then chốt của then chốt” trong công tác xây dựng Đảng, đồng thời cũng cho thấy quyết tâm của Đảng trong thực hiện xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu cách mạng trong thời kỳ mới.

Chính vì vậy, ngay khi mới vừa ra đời, Đảng đã có đội ngũ cán bộ cốt cán làm nòng cốt để không ngừng xây dựng, phát triển hệ thống tổ chức của Đảng và tuyên truyền, vận động, tổ chức lãnh đạo Nhân dân đấu tranh. Đây chính là một trong những cơ sở thực tiễn cho việc sau này trong quá trình lãnh đạo cách mạng, công tác cán bộ luôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh và

Đảng coi là gốc của mọi công việc và đến Đại hội XIII đã khẳng định việc xây dựng đội ngũ cán bộ “là then chốt của then chốt”. Đặc biệt, khi phân tích về nội dung, cách thức huấn luyện cán bộ của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc thông qua Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, giảng viên có thể

lồng ghép liên hệ với quan điểm của Đại hội XIII về xây dựng đội ngũ cán bộ, để học viên thấy được Đại hội XIII đã có sự quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc đề ra các quan điểm xây dựng đội ngũ cán bộ trong thời kỳ hiện nay phải có “*bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết*”⁵. Bởi vì, ngay từ trong các lớp huấn luyện của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên mà lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là người giảng dạy chính, Người đã rất chú trọng việc huấn luyện, xây dựng những cán bộ có cả đức và tài, trong đó trước hết là phải có “*tư cách đạo đức cách mạng*” và phải có cả nghiệp vụ tuyên truyền vận động Nhân dân, dám xả thân, lăn lộn trong thực tiễn cùng giai cấp công nhân và Nhân dân lao động.

Cũng trong bài đầu tiên và các bài tiếp theo khi đề cập đến vai trò lãnh đạo của Đảng

trong các thời kỳ cách mạng, những thành tựu cơ bản của cách mạng Việt Nam và các bài học kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng kể cả trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cũng như trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giảng viên phải lồng ghép và lựa chọn những thông tin phù hợp truyền tải đến học viên và trao đổi, thảo luận với học viên để chứng minh, phân tích làm bật rõ được sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với việc xây dựng đội ngũ cán bộ trong các thời kỳ cách mạng và vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong từng chặng đường xây dựng, phát triển của Đảng. Trong đó, giảng viên có thể dẫn chứng để học viên thấy rõ là ngay từ trong quá trình đấu tranh giành chính quyền, cũng như khi Đảng trở thành Đảng cầm quyền cho đến nay, trong thời chiến cũng như thời bình, nơi chiến trường hay tại hậu phương, trong chiến đấu hay trong học tập, lao động sản xuất, công tác, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta cũng luôn quan tâm công tác cán bộ, diu dắt đội ngũ cán bộ về mọi mặt, nhất là gương mẫu trong rèn luyện đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, v.v.. trở thành những người công bộc tận tụy và Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng là một mẫu mực của tấm gương đạo đức cách mạng, hết lòng tận tụy với Đảng, với cách mạng và Nhân dân. Chính vì vậy, trong thời kỳ cách mạng nào, Đảng cũng đều có những thể hệ cán bộ vừa có tài có đức, bản lĩnh, dám xả thân vì nước, vì dân và năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm. Trong đó, trong từng bài, giảng viên có thể dẫn chứng hàng loạt những tấm gương về những cán bộ đã đóng góp rất lớn đối với Đảng và cách mạng.

Đặc biệt, khi phân tích về những bài học kinh nghiệm về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giảng viên phải cập nhật để đưa vào những đánh giá của Đảng trong văn kiện Đại hội XIII về thực trạng đội ngũ cán bộ hiện nay và các

quan điểm của Đại hội XIII về nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ trong thời gian tới để học viên liên hệ với trách nhiệm của bản thân và với tổ chức Đảng nơi học viên đang sinh hoạt. Trong đó, phải tăng cường trao đổi với học viên về những kinh nghiệm của các địa phương, đơn vị trong thực hiện công tác cán bộ và những vấn đề đang đặt ra trong xây dựng đội ngũ cán bộ ở các địa phương, đơn vị.

Tóm lại, Đại hội XIII nhấn mạnh nội dung xây dựng Đảng về cán bộ chính là sự kế thừa và nhất quán trong quan điểm của Đảng về việc coi xây dựng đội ngũ cán bộ là gốc, “là then chốt của then chốt” trong công tác xây dựng Đảng, đồng thời cũng cho thấy quyết tâm của Đảng trong thực hiện xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu cách mạng trong thời kỳ mới. Để hiện thực quá quyết tâm của Đảng, đòi hỏi tất cả các cấp, các ngành và mọi cán bộ, đảng viên phải quán triệt sâu sắc để thực hiện, trong đó với chức năng nhiệm vụ của trường chính trị, thì hơn ai hết, giảng viên trường chính trị phải là những người phải nghiên cứu sâu sắc để vận dụng đưa vào các bài giảng trong các môn học, trong đó có môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm vừa góp phần nâng cao chất lượng đạo tạo bồi dưỡng cán bộ của nhà trường, vừa góp phần đưa Nghị quyết nhanh chóng đi vào thực tiễn thông qua chính các học viên của nhà trường./.

Chú thích

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 309

² Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội, 2021,t1, tr.26

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội, 2021,t2, tr.226

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội, 2021,t1, tr.96

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội, 2021,t1, tr.187

XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ TUẦN HOÀN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY THEO QUAN ĐIỂM ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

ThS. Nguyễn Thị Lan Hương*

Từ cuối thập niên 90 của thế kỷ XX đến nay, phát triển kinh tế tuần hoàn đã và đang trở thành xu thế tất yếu của các quốc gia nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong bối cảnh tài nguyên ngày càng cạn kiệt, môi trường bị ô nhiễm, biến đổi khí hậu diễn biến khốc liệt. Có nhiều cách tiếp cận khác nhau về kinh tế tuần hoàn, theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, kinh tế tuần hoàn là *“mô hình kinh tế trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ nhằm giảm khai thác nguyên liệu, vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường”*¹. Từ định nghĩa trên có thể thấy, kinh tế tuần hoàn là một chu trình sản xuất khép kín, các chất thải được quay trở lại, trở thành nguyên liệu cho sản xuất, từ đó giảm mọi tác động tiêu cực đến môi trường, bảo vệ hệ sinh thái và sức khỏe con người. Từ tài nguyên thiên nhiên đến thế giới vật phẩm nhân tạo trong vòng đời của nó đều ở trong chuỗi sản xuất - tiêu dùng - tái chế - sản xuất... khác hoàn toàn đối với nền kinh tế tuyến tính truyền thống. Hoạt động này đã được thúc đẩy bởi quá trình đô thị hóa nhanh chóng, biến đổi khí hậu, tiến bộ công nghệ và nhu cầu ngày

càng tăng đối với các nguồn tài nguyên thiên nhiên có hạn.

Trong những năm gần đây, Việt Nam đang nỗ lực phát triển kinh tế theo hướng bền vững, giảm thiểu những tác động xấu đến môi trường, vì vậy xây dựng nền kinh tế tuần hoàn cũng là mô hình đang được quan tâm, định hướng phát triển. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, một trong các định hướng lớn bao quát những vấn đề phát triển quan trọng của đất nước giai đoạn 2021-2030 mà Đảng ta đã xác định đó là xây dựng nền kinh tế tuần hoàn trong thời gian tới: *“Chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái, xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường”*². Nhận thức mới của Đảng về vấn đề này xuất phát từ những nghiên cứu, dự báo về tình hình biến đổi khí hậu, những diễn biến phức tạp ngày càng khắc nghiệt của thời tiết, dịch bệnh đối với con người và

(*) Phó Trưởng Khoa Lý luận cơ sở

cây trồng, vật nuôi trong thời gian gần đây. Đặc biệt, vấn đề biến đổi khí hậu, nước biển dâng là một nguy cơ lớn đối với nước ta, đe dọa đến an ninh lương thực của cả nước, vấn đề định cư và an ninh con người đối với hàng chục triệu người dân ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long và một số khu vực ven biển ở miền Bắc, miền Trung. Có thể khẳng định, thúc đẩy xây dựng nền kinh tế tuần hoàn là một hướng đi phù hợp nhằm hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững ở nước ta hiện nay.

Thực tế cho thấy, lợi ích của kinh tế tuần

hoàn không chỉ giảm thiểu khai thác tài nguyên thiên nhiên, tận dụng tối đa giá trị tài nguyên; giúp tận dụng được nguồn nguyên vật liệu đã qua sử dụng thay vì tiêu tốn chi phí xử lý; hạn chế tối đa chất thải, khí thải ra môi trường mà còn thúc đẩy sáng tạo, nâng cao mối quan hệ giữa các bên liên quan: nhà nước - doanh nghiệp - doanh nghiệp - người tiêu dùng hay nghiên cứu khoa học - nghiên cứu & phát triển (R&D) - sản xuất - tiêu dùng - sản xuất...; hỗ trợ doanh nghiệp giảm rủi ro về khủng hoảng thừa sản phẩm, khan hiếm tài nguyên; tạo động lực để đầu tư, đổi mới công nghệ, giảm chi phí sản xuất, mở rộng chuỗi cung ứng, đồng thời tạo ra thị trường mới, cơ hội việc làm mới, nâng cao sức khỏe người dân, cộng đồng và thế giới tự nhiên.

Đứng trước lợi ích mà nền kinh tế tuần hoàn mang lại, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật về nền kinh tế tuần hoàn, như: Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị

về Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến 2030, tầm nhìn 2045; Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Quyết định số 1658/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 1/10/2021 đã phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030, tầm

nhìn 2045 cũng nhấn mạnh “khuyến khích phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn để sử dụng tổng hợp và hiệu quả đầu ra của quá trình sản xuất”³.

Có thể thấy, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã xác định việc xây dựng lộ trình, cơ chế, chính sách, pháp luật để hình thành, vận hành mô hình kinh tế tuần hoàn. Vì vậy, đã xuất hiện một số mô hình mới có thể được xem tiếp cận kinh tế tuần hoàn, như: mô hình khu công nghiệp sinh thái; mô hình chế biến phụ phẩm thủy sản; trong lĩnh vực thương mại, xuất hiện giảm thiểu chất thải nhựa, túi nilon thay thế sản phẩm dễ phân hủy và sử dụng nhiều lần; trong lĩnh vực du lịch, khách sạn, nhà hàng việc thu gom chất thải thức ăn dư thừa để bán lại cho cơ sở chăn nuôi hoặc chế biến phân bón hữu cơ, trong nông nghiệp có mô hình vườn - ao - chuồng, vườn - rừng - ao - chuồng, thu hồi gas từ chất thải vật nuôi... với tiêu chuẩn tổng quát 3R (giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải). Cùng với đó, vấn đề quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu đã được nhận thức đầy đủ hơn.

Thực tế cho thấy, lợi ích của kinh tế tuần hoàn không chỉ giảm thiểu khai thác tài nguyên thiên nhiên, tận dụng tối đa giá trị tài nguyên; giúp tận dụng được nguồn nguyên vật liệu đã qua sử dụng thay vì tiêu tốn chi phí xử lý.

Tuy nhiên, việc xây dựng kinh tế tuần hoàn ở nước ta còn có một số hạn chế, như: khung chính sách về phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn chưa được hoàn thiện, còn thiếu các cơ chế chính sách thúc đẩy kinh tế tuần hoàn phát triển; các công cụ, chính sách kinh tế như thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường chưa rõ ràng; nhận thức của các cấp quản lý tới các doanh nghiệp, người dân về kinh tế tuần hoàn và sự cần thiết chuyển đổi sang phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn còn hạn chế; nguồn lực cho việc thực hiện chuyển đổi sang phát triển kinh tế tuần hoàn còn thiếu và yếu. ...

Vì vậy, trong thời gian tới để đẩy mạnh phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy và thay đổi nhận thức về phát triển kinh tế tuần hoàn. Tuyên truyền rộng rãi và liên tục về định hướng “*phát triển kinh tế xanh, ít chất thải, giảm nhẹ phát thải khí thải nhà kính, cacbon thấp; khuyến khích phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn để sử dụng tổng hợp và hiệu quả đầu ra của quá trình sản xuất*”⁴; đồng thời xây dựng một chiến lược truyền thông về kinh tế tuần hoàn nhằm nâng cao nhận thức các cấp chính quyền, các cơ quan quản lý đến từng doanh nghiệp và mỗi người dân về yêu cầu thực tiễn, vai trò, ý nghĩa, lợi ích và tầm quan trọng của phát triển kinh tế tuần hoàn.

Phát triển kinh tế tuần hoàn là giải pháp tất yếu để nâng cao chất lượng tăng trưởng, cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia, bảo đảm sản xuất và tiêu dùng bền vững; phân bổ, quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần giải quyết các vấn đề xã hội, tạo việc làm.

Hai là, tiếp tục thể chế hoá, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện Chủ trương, Nghị quyết của Đảng về kinh tế tuần hoàn, kinh tế sạch, kinh tế xanh. Trước hết cần phải có một hành lang pháp lý rõ ràng cho hình thành, phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, trong đó chú trọng việc tạo cơ chế để hình thành động lực thị trường dựa trên các tiêu chí của hiệu quả đầu tư, khuyến khích doanh nghiệp, người dân nhất là khu vực tư nhân đầu tư mạnh mẽ thực hiện các mô hình kinh tế tuần hoàn, đẩy mạnh trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Trong hoạch định sản xuất xã hội phải tăng cường tính liên kết ngành, liên kết nội vùng và liên vùng, thúc đẩy tham gia vào các mạng sản xuất, cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu, mở ra các không gian phát triển mới; chú ý hình thành chuỗi sản xuất tiếp nối, liên tục.

Ba là, tập trung xây dựng bộ tiêu chí để nhận diện đánh giá kinh tế tuần hoàn trong từng nhóm ngành kinh tế. Điều này có giá trị cụ thể cả cho định hướng phát triển sản xuất của các chủ thể kinh tế, cả cho quản lý nhà nước trong thực thi chính sách. Khuyến khích và hỗ trợ ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu của khoa học và công nghệ, nhất là của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và công nghệ sạch vào sản xuất và tiêu dùng. Kinh tế tuần hoàn đòi hỏi sự thiết kế và sự phối hợp chia sẻ, gắn kết các bên liên quan vì vậy cần xây dựng những tổ chức mạnh, sử dụng đội ngũ chuyên gia giỏi để tư vấn, kết

nổi và hỗ trợ các chủ thể sản xuất kinh doanh chuyển sang mô hình kinh tế tuần hoàn hoặc khởi nghiệp với mô hình kinh tế tuần hoàn. Cùng với đó, tăng cường trao đổi, học hỏi kinh nghiệm quốc tế, nhất là các quốc gia đã và đang thực hiện thành công mô hình kinh tế tuần hoàn, từ đó chuyển giao và áp dụng vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam. Cần tập trung xây dựng và vận hành mô hình kinh tế tuần hoàn trong từng lĩnh vực kinh tế: nông nghiệp, công nghiệp, du lịch, dịch vụ... và có lộ trình, ưu tiên.

Bốn là, khuyến khích sản xuất các sản phẩm, cung ứng từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng tiêu chí của mô hình kinh tế tuần hoàn. Thực hiện kinh tế tuần hoàn cần gắn liền với phát triển công nghệ, kinh tế số và Cách mạng công nghiệp 4.0; thúc đẩy hình thành cơ chế liên kết trên nền tảng IOT (Internet of Things); thực hiện các hoạt động đổi mới công nghệ. Do vậy cần có cơ chế chính sách cho phát triển công nghệ sạch, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải, chất thải phải là nguồn tài nguyên trong nền kinh tế xét cả khía cạnh sản xuất và tiêu dùng.

Thay đổi thói quen tiêu dùng, thực hiện lối sống bền; thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm được sản xuất, cung ứng từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng tiêu chí của mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy tiêu dùng trung gian đối với thị trường nguyên liệu thứ cấp; thúc đẩy các mô hình kinh tế chia sẻ. Hỗ trợ mạnh mẽ khởi nghiệp, hỗ trợ thoả đáng, hiệu quả cho các doanh nghiệp, vì doanh nghiệp chính là thành phần quyết định sự thành công của chuyển đổi mô hình kinh tế.

Tóm lại, phát triển bền vững là mục tiêu Việt Nam đã theo đuổi trong thập niên vừa qua, Đại hội Đảng lần thứ XIII tiếp tục định hướng nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng xanh với mô hình kinh tế tuần hoàn là phù hợp với xu thế bao trùm trên thế giới. Phát triển kinh tế tuần hoàn là giải pháp tất yếu để nâng cao chất lượng tăng trưởng, cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia, bảo đảm sản xuất và tiêu dùng bền vững; phân bổ, quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần giải quyết các vấn đề xã hội, tạo việc làm... Do vậy, để phát triển mạnh mẽ nền kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam trong thời gian tới cần thực hiện đồng bộ các giải pháp từ nâng cao nhận thức đến hoàn thiện thể chế và tổ chức thực hiện, góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội của đất nước.

Chú thích

¹ Luật Bảo vệ môi trường - Luật số: 72/2020/QH14 ban hành ngày 17 tháng 11 năm 2020, Điều 142.

² Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. CTQG-ST, t1, tr.116-117

³ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. CTQG-ST, t1, tr.275

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. CTQG-ST, t1, tr.52

“PHÁT HUY GIÁ TRỊ LỊCH SỬ, VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG ĐỂ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ SẦM SƠN TRỞ THÀNH ĐÔ THỊ DU LỊCH TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA”

Lê Trung Sơn*

Sầm Sơn là thành phố biển, có nhiều tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch. Năm 1907, Người Pháp đã chọn Sầm Sơn là nơi nghỉ dưỡng. Năm 1960, khi về thăm Sầm Sơn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “... Sầm Sơn phải tận dụng lợi thế, phát triển du lịch mà thu lấy tiền”.

Trong những năm qua, thành phố Sầm Sơn đã phát huy truyền thống, khai thác tiềm năng, lợi thế, phát triển mạnh mẽ hạ tầng đô thị, đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ. Trong đó, do nhận thức đúng đắn vai trò của văn hóa với phát triển kinh tế, phát triển du lịch, cấp ủy thành phố qua các thời kỳ đã đặc biệt coi trọng lãnh đạo phát triển văn hóa, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị du lịch trên địa bàn, coi văn hóa là nền tảng, động lực cho phát triển, văn hóa là hồn cốt của du lịch. Với tinh thần đó, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa XIV đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 15/12/2007 về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng một số lĩnh vực về văn hóa trên địa bàn thành phố Sầm Sơn”; Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa XV đã ban hành Kết luận số 02-KL/TU, ngày 21/11/2016 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU đến năm 2020 với những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cụ thể; đồng thời, còn ban hành nhiều văn bản khác về công tác văn hóa.

Trải qua lịch sử hơn 110 năm du lịch, 60 năm thực hiện lời căn dặn của Bác khi Người về thăm, du lịch Sầm Sơn đang từng bước phát triển mạnh mẽ, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương, là điểm đến hấp dẫn, thân thiện. Năm 2017, Sầm Sơn được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là 1 trong 5 khu du lịch hàng đầu Việt Nam. Giai đoạn 2015 - 2020, trung bình mỗi năm Sầm Sơn đón hơn 4 triệu lượt khách du lịch đến tham quan, nghỉ dưỡng.

Triển khai thực hiện các Nghị quyết, Kết luận về văn hóa, thành phố luôn gắn việc nâng cao chất lượng văn hóa với nhiệm vụ phát triển kinh tế, nhất là kinh tế du lịch, nhằm xây dựng thương hiệu, hình ảnh du lịch Sầm Sơn, năm 2014, tổ chức tập huấn với chủ đề “Thay đổi diện mạo văn hóa du lịch và xây dựng thương hiệu biển Sầm Sơn” cho cán bộ, lãnh đạo chủ chốt các cấp của địa phương. Năm 2015, thành phố Sầm Sơn đã triển khai thực hiện Bộ quy tắc ứng xử 9 có, 9 không. Hằng năm, tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng nghề, kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn hóa, văn minh đô thị cho người làm dịch

vụ du lịch; trong các nhà trường thường xuyên tổ chức tuyên truyền, giáo dục các em học sinh thực hiện tốt các quy định về quản lý dịch vụ du lịch, nói lời hay, làm việc tốt. Tại cộng đồng dân cư, trong các quy ước, hương ước của các thôn, khu phố đều có các quy định về văn hóa, văn minh đô thị du lịch; về ứng xử, giao tiếp. Trong các chuyên trang, chuyên mục của Đài Truyền thanh – Truyền hình, Cổng thông tin điện tử thành phố, các trang mạng xã hội do các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố xây dựng, vận hành hoạt động đều có các nội dung tuyên truyền, cổ động về văn hóa; cổ vũ, khích lệ, nhân rộng các mô hình, điển hình, hành vi đẹp, ứng xử hay về văn hóa; đồng thời, tạo dư luận lên án, phê bình những cử chỉ, hành vi thiếu

(*) Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Sầm Sơn

văn hóa, không phù hợp với thuần phong, mỹ tục, nét đẹp của miền du lịch biển Sầm Sơn, xứ Thanh. Đặc biệt, theo chỉ đạo của cấp ủy thành phố, Ban Tuyên giáo Thành ủy cũng đã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn đưa nội dung sinh hoạt văn hóa vào sinh hoạt thường kỳ của các chi bộ Đảng, đoàn thể trên địa bàn thành phố, làm nòng cốt nhân rộng ra toàn dân.

Trải qua lịch sử hơn 110 năm du lịch, 60 năm thực hiện lời căn dặn của Bác khi Người về thăm, du lịch Sầm Sơn đang từng bước phát triển mạnh mẽ, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương, là điểm đến hấp dẫn, thân thiện. Năm 2017, Sầm Sơn được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là 1 trong 5 khu du lịch hàng đầu Việt Nam. Giai đoạn 2015 - 2020, trung bình mỗi năm Sầm Sơn đón hơn 4 triệu lượt khách du lịch đến tham quan, nghỉ dưỡng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc phát huy giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống để xây dựng Sầm Sơn trở thành đô thị du lịch trọng điểm quốc gia còn có những hạn chế: Một bộ phận Nhân dân chưa thực sự hiểu biết sâu sắc, trân trọng gìn giữ và tự hào về các giá trị truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương. Việc thực hiện nếp sống văn minh đô thị chưa cao, hủ tục vùng biển còn nặng nề. Trong giao tiếp, đặc biệt là giao tiếp, ứng xử với khách du lịch còn có biểu hiện chưa lịch sự, chưa khéo léo. Việc xây dựng hình ảnh Sầm Sơn và nét đẹp văn hóa người Sầm Sơn chưa thấm sâu vào đời sống xã hội...

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên chủ yếu là do một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đầy đủ lĩnh vực này; lãnh đạo, chỉ đạo chưa thật quyết liệt. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa chậm được đổi mới, có lúc, có nơi bị xem nhẹ; kỷ luật, kỷ cương không nghiêm. Đầu tư để phát huy truyền thống văn hóa, lịch sử; tiếp thu tinh hoa văn hóa các vùng, miền, tinh hoa văn hóa

nhân loại chưa nhiều, chưa tương xứng với đầu tư phát triển kinh tế...

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết 07-NQ/TU, ngày 26/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Xây dựng và phát triển Sầm Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Sầm Sơn đang nỗ lực phấn đấu xây dựng

và phát triển thành phố đến năm 2030 trở thành đô thị du lịch trọng điểm quốc gia, điểm đến lý tưởng của du khách trong nước và quốc tế. Cụ thể hóa các nghị quyết, đạt được mục tiêu đã đề ra, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sầm Sơn đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 19/5/2021 về “Phát huy những giá trị lịch sử,

văn hóa truyền thống; tiếp thu tinh hoa văn hóa các vùng miền, văn hóa nhân loại, xây dựng hình ảnh người Sầm Sơn đẹp trong lòng bạn bè và du khách”.

Trong giai đoạn 2021-2025, Đảng bộ thành phố Sầm Sơn sẽ lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

Một là, Xây dựng, bồi dưỡng thế hệ trẻ có hiểu biết sâu sắc về lịch sử, văn hóa, có hoài bão, lý tưởng, khát vọng và trách nhiệm. Trong đó, Ban Thường vụ Thành ủy sẽ xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Giới thiệu về văn hóa, lịch sử vùng đất, con người Sầm Sơn” trong chương trình giáo dục ngoại khóa ở các nhà trường phổ thông trên địa bàn thành phố.

Hai là, Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, khơi dậy lòng tự hào về truyền thống dân tộc nói chung, những giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của quê hương Sầm Sơn nói riêng.

Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy các phường, xã nhận diện, thẳng thắn chỉ ra và tuyên truyền để người dân loại bỏ những thói hư, tật xấu, mặt còn tồn tại ở địa phương; thay đổi thói quen chưa tốt, xây dựng nếp sống văn minh

Chủ động, tích cực hợp tác về văn hóa với một số vùng, miền trong nước, một số thành phố nước bạn, mà Sầm Sơn có quan hệ đối ngoại, hợp tác phát triển kinh tế du lịch, thực hiện đa dạng các hình thức văn hóa đối ngoại, gắn hợp tác, phát triển văn hóa với hợp tác, phát triển kinh tế du lịch, đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa, về du lịch đi vào thường xuyên, có chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực.

đô thị du lịch, thân thiện gắn với việc thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW, ngày 12/01/1998 của Ban Chấp hành Trung ương về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”...

Ba là, Gìn giữ và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống, nét đẹp của quê hương, con người Sầm Sơn.

Tập trung huy động các nguồn lực tu bổ các di tích lịch sử, văn hoá; xây dựng đội ngũ thuyết minh chuyên nghiệp, sử dụng thành thạo ít nhất 01 ngoại ngữ.

Xây dựng chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, CNVC, lực lượng vũ trang, học sinh sát với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và những phẩm chất tốt đẹp của người Sầm Sơn, chú trọng bổ sung các tiêu chí “Văn minh - Lịch sự - Thân thiện”...

Bốn là, Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa các vùng, miền, tinh hoa văn hóa nhân loại làm giàu bản sắc văn hóa Sầm Sơn.

Chủ động, tích cực hợp tác về văn hóa với một số vùng, miền trong nước, một số thành phố nước bạn, mà Sầm Sơn có quan hệ đối ngoại, hợp tác phát triển kinh tế du lịch, thực hiện đa dạng các hình thức văn hóa đối ngoại, gắn hợp tác, phát triển văn hóa với hợp tác, phát triển kinh tế du lịch, đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa, về du lịch đi vào thường xuyên, có chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực; tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa các vùng, miền trong nước, tinh hoa văn hóa thế giới, làm giàu, phong phú thêm văn hóa Sầm Sơn. Vượt qua các thách thức để giữ gìn, hoàn thiện bản sắc văn hóa Sầm Sơn, văn hóa dân tộc; hạn chế, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của toàn cầu hóa về văn hóa.

Năm là, Nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước.

Phát động sâu rộng phong trào thi đua lao động, học tập sáng tạo, hiệu quả; tạo môi trường thuận lợi để cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, CNVC, lực lượng vũ trang, học sinh và các tầng lớp nhân dân phát huy tính tích cực, chủ động, dám nghĩ, dám làm, say mê nghiên cứu, tìm tòi trong học tập, công tác, lao động, sản xuất nhằm tạo ra những giá trị mới.

Sáu là, Triển khai thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng hình ảnh Người Sầm Sơn đẹp trong lòng bạn bè, du khách”.

Tổ chức triển khai thực hiện tốt Cuộc vận động “Xây dựng hình ảnh người Sầm Sơn đẹp trong lòng bạn bè, du khách” gắn với việc xây dựng con người, cơ quan, đơn vị kiểu mẫu, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị du lịch văn minh”.

Để thực hiện tốt nhất những nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, trong quá trình triển khai thực hiện, Ban Thường vụ Thành ủy Sầm Sơn rất mong nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về công tác văn hóa của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch tỉnh Thanh Hóa.

Bảy là, Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đoàn thể; phát huy truyền thống gia đình, dòng họ, người có uy tín trong cộng đồng dân cư; tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Để thực hiện tốt nhất những nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, trong quá trình triển khai thực hiện, Ban Thường vụ Thành ủy Sầm Sơn rất mong nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về công tác văn hóa của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch tỉnh Thanh Hóa.

Ban Thường vụ Thành ủy Sầm Sơn tin tưởng rằng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các ban, ngành cấp tỉnh; sự nỗ lực, quyết tâm của toàn Đảng bộ và Nhân dân trên địa bàn, thành phố Sầm Sơn sẽ thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 26/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025; xây dựng và phát triển Sầm Sơn thành đô thị du lịch trọng điểm Quốc gia./.

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TRONG DOANH NGHIỆP THUỘC ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH THANH HOÁ HIỆN NAY

ThS. Lê Mỹ Dung*

Phát triển đảng viên nói chung, phát triển đảng viên của tổ chức đảng trong doanh nghiệp trực thuộc Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa nói riêng có vai trò quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, nhằm củng cố, bổ sung nguồn lực, tăng thêm sức mạnh và bảo đảm tính kế thừa, phát triển, góp phần tăng cường bản chất giai cấp công nhân, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh hiện nay có 175 tổ chức cơ sở đảng, với 15.458 đảng viên. Có 85 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp (trong đó, có 26 tổ chức

đảng trong các doanh nghiệp nhà nước và 59 tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước), với 5.699 đảng viên. Nhận thức rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác phát triển đảng viên, trong những năm

qua, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, các tổ chức đảng trong doanh nghiệp đã tập trung triển khai, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng, tạo nguồn, phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp. Kết quả, từ khi thành lập Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh (trong 03 năm từ 2018 đến 31/8/2021), Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã xem xét, kết nạp 769 đảng viên mới trong khu vực doanh nghiệp đạt 129% kế hoạch Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao (chỉ tiêu giao 600 đảng viên), trong đó, tổ chức đảng trong doanh

nghiệp nhà nước kết nạp 452 đảng viên, tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân kết nạp 317 đảng viên. Qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, các tổ chức đoàn thể trong các doanh nghiệp đối với công tác phát triển đảng; số lượng và chất lượng đảng viên mới được kết nạp trong doanh nghiệp tăng đều qua các năm; đảng viên mới được kết nạp đều có tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, tích cực học tập, rèn luyện, phát huy vai trò gương mẫu, tiên phong trong học tập, lao động sản xuất - kinh doanh.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác phát triển đảng trong các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khu vực ngoài Nhà nước còn gặp một số khó khăn, hạn chế, đó là: chủ doanh nghiệp và công nhân chủ yếu quan tâm đến việc phát triển sản xuất - kinh doanh,

nâng cao thu nhập đảm bảo đời sống; một số doanh nghiệp bố trí thời gian lao động theo ca kíp, cường độ lao động có thời điểm tăng cao nên ngoài giờ làm việc công nhân muốn được nghỉ ngơi, không muốn tham gia các hoạt động do Đảng, đoàn thể phát động; công việc không ổn định, người lao động thường xuyên thay đổi công việc, phần lớn không có ý thức gắn bó lâu dài với doanh nghiệp; địa bàn hoạt động của doanh nghiệp và nơi cư trú của công nhân phân tán... tạo ra bất cập, khó khăn trong công tác vận động, bồi dưỡng công nhân lao động phấn đấu, rèn luyện để được đứng trong

Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh hiện nay có 175 tổ chức cơ sở đảng, với 15.458 đảng viên. Có 85 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp (trong đó, có 26 tổ chức đảng trong các doanh nghiệp nhà nước và 59 tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước), với 5.699 đảng viên.

(*) GVC Khoa Xây dựng Đảng

hàng ngũ của Đảng. Các đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp chưa phát huy tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ trong công tác tham mưu xây dựng Đảng, đoàn thể, trong đó có việc thuyết phục, bồi dưỡng, rèn luyện, tạo nguồn phát triển đảng viên. Cấp ủy trong một số doanh nghiệp chưa quan tâm đúng mức công tác phát triển đảng viên mới, nhất là trong lực lượng công nhân, người lao động trực tiếp sản xuất - kinh doanh; một số chủ doanh nghiệp chưa quan tâm, hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng trong việc thành lập tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp, một số ít chủ doanh nghiệp cho rằng việc thành lập tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp sẽ ảnh hưởng đến quá trình sản xuất - kinh doanh. Do vậy, lực lượng công nhân, người lao động trong các doanh nghiệp là rất lớn nhưng số công nhân, người lao động được xem xét, kết nạp vào Đảng hằng năm chưa nhiều.

Để tăng cường kết nạp đảng viên trong tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá đạt kết quả cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới, trong thời gian tới, cấp ủy các cấp cần tập trung triển khai một số nhiệm vụ và giải pháp cụ thể sau:

Trước hết, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp ủy, các tổ chức chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp, nhất là các chủ doanh nghiệp về vị trí, vai trò và tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp. Đặc biệt là Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng tổ chức Đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân, kết hợp với tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động

lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Cùng với đó, cần tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử Đảng, quê hương, đất nước... đối với lực lượng công nhân lao động trong doanh nghiệp nhằm nâng cao lòng tự tôn, tự hào dân tộc, tin tưởng vào sự lãnh đạo và sự nghiệp đổi mới của Đảng; nâng cao tính tự giác, tích cực lao động, học tập, tham gia các hoạt động phong trào thi đua yêu nước, nỗ lực rèn luyện, phấn đấu để xứng đáng trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hai là, kịp thời kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên và các đoàn thể chính trị - xã hội trong doanh nghiệp nhà nước và khu vực ngoài Nhà nước. Phối hợp với cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, chủ

Cấp ủy trong các doanh nghiệp tổ chức rà soát, thống kê, quản lý tốt lực lượng quần chúng ưu tú, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển đảng viên hằng năm; linh hoạt về thời gian khi mở các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho quần chúng đang làm việc trong các doanh nghiệp.

doanh nghiệp để rà soát danh sách, nắm tình hình đảng viên sinh hoạt ở địa bàn dân cư hiện đang công tác, lao động trong các doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng để củng cố, thuyết phục, triển khai thực hiện quy trình, thủ tục thành lập tổ chức đảng tại các doanh nghiệp và đây cũng là môi trường tốt, thuận lợi để tạo nguồn phát triển đảng.

Ba là, cấp ủy trong các doanh nghiệp tổ chức rà soát, thống kê, quản lý tốt lực lượng quần chúng ưu tú, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển đảng viên hằng năm; linh hoạt về thời gian khi mở các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho quần chúng đang làm việc trong các doanh nghiệp; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, phân công cấp ủy phụ trách công tác kết nạp đảng viên; quan tâm thực hiện, hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục đề nghị kết nạp Đảng đối với những quần chúng ưu tú đã được bồi dưỡng lý luận chính trị cho đối tượng kết nạp Đảng.

Bốn là, cấp ủy trong các doanh nghiệp lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể tổ chức phát động thi đua, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, sản xuất kinh doanh; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện tốt vai trò chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên... nhằm thu hút, tăng cường lực lượng; kịp thời phát hiện những nhân tố tích cực đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn giới thiệu cho chi bộ bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển đảng viên; làm nòng cốt tuyên truyền, vận động, giúp đỡ đoàn viên, thanh niên phấn đấu trở thành đảng viên.

Năm là, cấp ủy các cấp thường xuyên trao đổi, làm việc, nắm tình hình, kịp thời hướng dẫn, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi dưỡng, tạo nguồn, phát triển đảng viên mới trong doanh nghiệp, nhất là lực lượng công nhân lao động bảo đảm tiêu chuẩn, nguyên tắc, quy trình, chú trọng công tác phát triển đảng viên đảm bảo cả về số lượng và chất lượng. Tiếp tục nghiên cứu để xây dựng quy định về phụ cấp cho chi ủy viên, kinh phí thẩm tra, kết nạp đảng viên mới, chi phí đào tạo, bồi dưỡng cấp ủy viên, đảng viên mới kết nạp trong các doanh nghiệp từ nguồn kinh phí của Đảng cho phù hợp với yêu cầu phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hiện nay

Tóm lại, phát triển đảng viên nói chung và phát triển đảng viên trong doanh nghiệp nói riêng là nhiệm vụ quan trọng công tác xây dựng Đảng, góp phần tăng cường lực lượng, trẻ hoá đội ngũ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng. Đây là sự đổi mới tư duy của Đảng nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với doanh nghiệp. Trong thời gian tới, công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước tiếp tục được xác định

là một nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng, do đó các cấp ủy đảng tiếp tục quan tâm chỉ đạo, có các giải pháp phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước để công tác phát triển đảng viên đạt nhiều

Phát triển đảng viên nói chung và phát triển đảng viên trong doanh nghiệp nói riêng là nhiệm vụ quan trọng công tác xây dựng Đảng, góp phần tăng cường lực lượng, trẻ hoá đội ngũ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng.

kết quả hơn nữa, qua đó nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh và doanh nghiệp phát triển bền vững. Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường tạo các cơ

chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước phát triển lớn mạnh cả về số lượng và quy mô, tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động; qua đó có cơ sở thuận lợi cho việc phát triển đảng viên./.

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo số 47-BC/ĐUK ngày 02/7/2021 của Ban Thường vụ ĐUK Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hoá về “Kết quả thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân”.
2. Báo cáo số 56-BC/ĐUK ngày 08/9/2021 của Ban Thường vụ ĐUK Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hoá về “Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 12/6/2018 của Đảng bộ Khối Các cơ quan tỉnh, Kết luận số 01-KL/ĐUK, ngày 02/10/2018 của BTVĐUK Doanh nghiệp tỉnh về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ giai đoạn hiện nay”.
3. Báo cáo số 59-BC/ĐUK ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ ĐUK Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hoá về “Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 23/7/2018 của BTV Tỉnh ủy về phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025”.

CÔNG TÁC BẢO TỒN, PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA VÙNG ĐẤT THƯỜNG XUÂN HIỆN NAY

ThS. Nguyễn Thị Loan*

Trong suốt tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn coi trọng việc xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực, nguồn lực nội sinh phát triển bền vững đất nước. Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), năm 1998 về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” đã nhấn mạnh: “Di sản văn hóa là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa. Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những giá trị văn

hóa truyền thống, văn hóa cách mạng, bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể”. Đại hội Đảng lần thứ XIII tiếp tục khẳng định: “Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên... Bảo vệ và phát huy các giá trị tốt đẹp, bền vững trong truyền thống văn hóa Việt Nam... Có kế hoạch, cơ chế và giải pháp xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống dân tộc trong xây dựng con người, phát triển kinh

tế - xã hội...” Đồng thời, Đại hội nhấn mạnh: “Gắn kết giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; phát huy nhân tố con người, lấy nhân dân làm trung tâm; phát huy vai trò của văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực của sự phát triển”.

Nhận thức được vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của văn hóa trong sự nghiệp phát triển nhanh và bền vững đất nước. Đảng

bộ, chính quyền huyện Thường Xuân luôn coi trọng việc giữ gìn và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống của Nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện. Trong đó, chú trọng việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn

Bảo vệ và phát huy các giá trị tốt đẹp, bền vững trong truyền thống văn hóa Việt Nam... Có kế hoạch, cơ chế và giải pháp xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống dân tộc trong xây dựng con người, phát triển kinh tế - xã hội.

hóa, lịch sử truyền thống dân tộc góp phần phát triển bền vững địa phương. Thường Xuân là một huyện miền núi, biên giới của tỉnh Thanh Hóa, là một trong những huyện miền núi khó khăn. Diện tích tự nhiên là 110,717 ha, cách thành phố Thanh Hóa 54km là huyện biên giới có 17 km đường biên với huyện Sầm Sơn, tỉnh Hòa Bình, nước CHDCND Lào; có 16 đơn vị hành chính cấp xã bao gồm 15 xã và 01 thị trấn, 124 thôn, bản, khu phố; dân số 94.908 người chủ yếu có 03 dân tộc sinh sống, trong đó có hai dân tộc thiểu số là dân tộc Thái (chiếm 55.2%),

(*) Khoa Xây Dựng Đảng

dân tộc Mường (chiếm 3.3%). Quê hương “Quê ngọc - Châu thường” là vùng đất nổi tiếng địa linh nhân kiệt, con người có truyền thống anh hùng trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, cần cù, chịu thương chịu khó trong lao động sản xuất. Nơi đây được thiên nhiên ưu đãi nhiều tài nguyên thiên nhiên quý giá với địa hình đồi núi cao, nhiều khu rừng có cảnh quan đẹp là điều kiện tốt cho việc phát triển du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng.

Hiện nay, huyện Thường Xuân có 4 di tích được xếp hạng di tích cấp tỉnh và 1 danh lam thắng cảnh; có 7 lễ hội văn hóa truyền thống được tổ chức hàng năm. Toàn huyện có 35 di sản thuộc 7 loại hình ở 16 xã, thị trấn. Trong đó, có 13 di sản còn lưu giữ nguyên gốc; 20 di sản còn duy trì, có nguy cơ bị mai một; 02 di sản không còn duy trì. Các giá trị văn hóa truyền thống của

Huyện Thường Xuân có 4 di tích được xếp hạng di tích cấp tỉnh và 1 danh lam thắng cảnh; có 7 lễ hội văn hóa truyền thống được tổ chức hàng năm. Toàn huyện có 35 di sản thuộc 7 loại hình ở 16 xã, thị trấn. Trong đó, có 13 di sản còn lưu giữ nguyên gốc.

các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Thường Xuân phần lớn được duy trì và phát huy hiệu quả gắn với phát triển du lịch cộng đồng. Đây cũng là một trong những địa phương có tiềm năng lớn về du lịch. Những danh lam thắng cảnh đa dạng, những di tích lịch sử, bản sắc văn hóa truyền thống độc đáo cùng với con người thân thiện, chân thành. Huyện Thường Xuân đã xác định công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống vật thể và phi vật thể là nhiệm vụ trọng tâm, có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển bền vững địa phương. Vì vậy, Huyện đã tập trung công tác quản lý, bảo tồn đối với các di tích lịch sử văn hóa, tâm linh quan trọng. Điều đó có giá trị quan trọng trong công tác giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng đối với cán bộ, đảng viên và Nhân

dân, nhất là các thế hệ trẻ, nhằm giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử cũng như góp phần phát triển hoạt động du lịch địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như: (1) Bảo tồn, duy trì hàng năm một số lễ hội truyền thống các dân tộc thiểu số trên địa bàn, trong đó hỗ trợ phục dựng lại lễ hội “Dâng trâu tế Trời” tại Pú Pen, thôn Lùm Nưa, xã Vạn Xuân, đã bị thất truyền. Hỗ trợ kinh phí duy trì hàng năm “Lễ hội Nàng Han” thôn Lùm Nưa, xã Vạn Xuân. Lễ hội Mừng Cơm mới, lễ hội Đua thuyền tại bản Mạ thị trấn Thường Xuân; Bản Mạ cũng được huyện Thường Xuân chọn làm

điểm nhấn trong công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng. Bản Mạ nằm bên dòng sông Chu hiền hòa, cảnh quan thiên nhiên đẹp và hấp dẫn với những thửa ruộng bậc thang, có nhiều nếp

nhà sàn xinh xắn với 30 ngôi nhà sàn cổ, 100% đồng bào dân tộc Thái sinh sống. Bản còn có 7 hộ gia đình duy trì được nghề truyền thống: Thêu, dệt thổ cẩm, đan lát. Cùng với đó là các món ăn độc đáo của người dân địa phương như: Măng rừng, canh đắng, canh uôi, thịt trâu gác bếp, cá nướng, các loại chèo, thịt lợn củ nướng, cơm lam... Những tài nguyên văn hóa truyền thống, đời sống, sinh hoạt của đồng bào tại bản Mạ là cơ sở quan trọng để huyện Thường Xuân khai thác và phát triển du lịch cộng đồng, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Đồng thời tiếp tục bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc Thái. (2) Các lễ hội như: Xăng Khan ở các xã Xuân Lẻ, Xuân Chinh và Vạn Xuân; lễ hội Cầu mát xã Thọ Thanh...Bảo tồn hỗ trợ khôi phục,

bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể trên địa bàn gồm: bảo tồn trò chơi, trò diễn dân gian; bảo tồn trang phục truyền thống, bảo tồn nhà sàn,... Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian và duy trì hoạt động của các Câu lạc bộ ở các xã, thị trấn, bao gồm Câu lạc bộ về dân ca, dân vũ Khấp Thái, Nhảy sạp, Khua Luống, Hát Xường, Sáo ôi, hát mời rượu, đánh cồng chiêng, nhảy sạp... Tổ chức giải thể thao các môn thể thao đồng bào dân tộc thiểu số như: bắn nỏ, tung còn, kéo co, đẩy gậy, đánh đu, đua thuyền rồng vùng thượng nguồn sông Chu... Đặc biệt ở các thôn, bản làm du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện, điển hình là di tích lịch sử

Huyện Thường Xuân đã xác định công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống vật thể và phi vật thể là nhiệm vụ trọng tâm, có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển bền vững địa phương.

văn hóa Đền thờ Cầm Bá Thước và Bà Chúa Thượng Ngàn. Song song với việc bảo vệ, trùng tu, tôn tạo, việc tổ chức lễ hội truyền thống cũng được duy trì theo hướng bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số. Từ đó, huyện cũng đã làm tốt công tác giới thiệu, quảng bá những giá trị quý của di tích, những nét văn hóa đặc trưng và các đặc sản, sản vật của địa phương tới du khách. Theo đánh giá, công tác bảo tồn Di tích chùa Cửa Đạt, cũng như tổ chức lễ hội truyền thống hàng năm đã góp phần thu hút ngày càng nhiều du khách, góp phần không nhỏ vào phát triển du lịch và tăng thu ngân sách hàng năm cho địa phương. Đây cũng được xem là di tích thu hút đông nhất lượng du khách tới tham quan, văn cảnh, khám phá và đi lễ hàng năm với bình quân hàng chục vạn lượt người. Ngay gần đó là công trình thủy điện Cửa Đạt hùng vĩ, mặt hồ rộng 3.300 ha với đáy nước trong xanh in bóng núi non tạo nên khung cảnh vô cùng trầm mặc và hữu tình. Du khách đi thuyền hơn 1 giờ đồng

hồ thường ngoạn cảnh sắc lòng hồ Cửa Đạt, sau đó đi bộ khoảng 300m, Thác Yên hiện ra với những dòng nước trắng xóa như những dải lụa giữa trời, đến đây du khách sẽ như lạc vào xứ thần tiên, chỉ muốn được ở mãi không muốn về. Bên cạnh đó, còn có Khu Bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên ở thượng nguồn sông Chu, nơi đây được ví như rừng Amazon của Việt Nam bởi có hệ động vật và thảm thực vật đa dạng, phong phú, có nhiều loại được ghi tên trong sách đỏ thế giới. Hiện nay Khu Bảo tồn đã xác định các

tuyến, điểm và đang triển khai xây dựng, từng bước hoàn thiện hạ tầng phục vụ khai thác, phát triển du lịch sinh thái, gồm: Tuyến du lịch sinh thái trên

lòng hồ Cửa Đạt gắn với điểm dừng nghỉ chân thưởng thức ẩm thực ở ngã ba Sông Khao; du lịch sinh thái thác Yên, thác Thiên Thủy; du lịch sinh thái dưới tán rừng nguyên sinh và quần thể cây di sản pomu, samu... Du lịch cộng đồng hứa hẹn khởi sắc. Những năm gần đây, huyện Thường Xuân đang mở ra một hướng đi mới cho du lịch của địa phương khi xây dựng các mô hình du lịch cộng đồng - phát triển du lịch dựa vào cộng đồng, khai thác tiềm năng du lịch, hướng tới giảm nghèo bền vững thông qua tạo việc làm tại chỗ cho người dân, đồng thời góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, bảo vệ di sản văn hóa, tài nguyên thiên nhiên.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội còn những hạn chế nhất định. Một số di sản có nguy cơ bị mai một, bị quên lãng do không trao truyền cho các thế hệ trẻ, lớp nghệ nhân và những người thực hành

hoặc biết đến cũng bị cuộc sống mưu sinh và xu hướng của nền kinh tế thị trường cuốn theo, trong cộng đồng dân cư làng, xã đã từng tồn tại di sản đó. Đa số các nghệ nhân tuổi cao, sức yếu, lại không có người tâm huyết, yêu thích học để truyền lại như: Lễ hội Nàng Han thôn Lùm Nưa, xã Vạn Xuân; Lễ cúng trời thôn Lùm Nưa, xã Vạn Xuân, Hát Xường, hát Đúm xã Ngọc Phụng, xã Luận Thành... Ngoài ra, vì mưu sinh, người dân không quan tâm đến những trò chơi, trò diễn dân gian. Trong cộng đồng dân cư làng, xã đã từng tồn tại di sản đó, nghệ nhân còn ít và những người biết đến, họ chỉ còn nhớ đã từng được chơi và gọi được tên như: Trò đánh mông của người Mường, thôn Hưng Long, xã Ngọc Phụng, chữ Thái cổ ở xã Xuân Cẩm, xã Tân Thành, xã Xuân Chinh...

Để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống góp phần phát triển quê hương Thường Xuân nhanh và bền vững, thời gian tới cấp ủy, chính quyền và nhân dân cần tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, Đổi mới nội dung và hình thức các hoạt động tuyên truyền quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, nhất là yêu cầu bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và toàn thể nhân dân; qua đó tạo sự đồng thuận, đoàn kết, nâng cao hiệu quả trong hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa trên địa bàn huyện Thường Xuân. Qua đó, tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, quản lý của chính quyền trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa trên địa bàn huyện Thường Xuân theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Hai là, cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện tăng cường hoạt động thanh tra, giám sát một cách chủ động, thường xuyên về công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa. Chú trọng kiểm tra, giám sát về tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân đối với những nội dung công việc được phân công. Đồng thời, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ngành văn hóa có bản lĩnh chính trị vững vàng, giỏi về chuyên môn, am hiểu về nghiệp vụ, có đạo đức nghề nghiệp.

Ba là, Ưu tiên đầu tư nguồn lực cho công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa. Huy động có hiệu quả nguồn lực xã hội hóa, kết hợp nguồn lực của Nhà nước. Tăng mức đầu tư cho văn hóa, bảo đảm kinh phí cho chương trình phát triển văn hóa; khuyến khích công tác sưu tầm, phục hồi và giữ gìn các lễ hội, các nghề truyền thống; hỗ trợ phục dựng các lễ hội truyền thống tại địa phương nhằm tạo sân chơi và khơi dậy tinh thần sáng tạo cho các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện; hỗ trợ dạy nghề, khôi phục và xây dựng các làng nghề truyền thống nhằm phục vụ du khách và tạo việc làm nâng cao thu nhập cho người dân, gìn giữ các làng nghề truyền thống của địa phương.

Tài liệu tham khảo

1. UBND huyện Thường Xuân: Báo cáo đề xuất nhiệm vụ thực hiện Dự án: “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025.
2. UBND huyện Thường Xuân: Báo cáo kết quả kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn huyện Thường Xuân.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, H.2021, t.II.

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN QUY MÔ SẢN XUẤT, KINH DOANH Ở CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN CỎ XUẤT KHẨU VIỆT ANH (NGA SƠN)

ThS. Vương Mạnh Toàn*

Công ty cổ phần sản xuất, chế biến cỏ xuất khẩu Việt Anh có trụ sở và cơ sở sản xuất tại xã Nga An, huyện Nga Sơn. Công ty chuyên sản xuất và chế biến các sản phẩm thủ công, mỹ nghệ, hàng dân dụng làm từ chất liệu cỏ mây, bèo tây (lục bình), cỏ biển, tre nứa,... những nguyên liệu này đều là sẵn có tại địa phương. Trong đó, cây cỏ là nguyên liệu truyền thống của vùng đất Nga Sơn và bèo tây (lục bình) là loại cây phát triển rất mạnh tại các khu vực ven sông, ao hồ... nên rất thuận lợi về nguồn nguyên liệu.

Với phương châm sản xuất, kinh doanh của Công ty là thực hiện 5 nhất:

Chất lượng tốt nhất, giá thành tốt nhất, thời gian giao hàng nhanh nhất, làm mẫu đẹp nhất, thủ tục xuất hàng nhanh nhất. Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các mặt hàng của Công ty ngày càng nhiều về chủng loại, mẫu mã và nhu cầu của thị trường. Đến nay, Công ty có tổng số hơn 2000 sản phẩm, trong đó có hơn 100 sản phẩm được đặt hàng thường xuyên, còn các sản phẩm khác bán theo đơn đặt hàng). Các sản phẩm được làm từ cây cỏ, bèo tây (lục bình),

cỏ biển, mây, tre, rơm... bao gồm túi sách các loại, hộp, giỏ, thảm các loại, chậu, bình hoa, lồng đèn trang trí... đây là các sản phẩm gia dụng, trang trí, phục vụ cho khách sạn... có nguồn gốc từ tự nhiên. Công ty đáp ứng được các quy trình sản xuất khắt khe đảm bảo theo yêu cầu châu Âu (EU), tiêu chuẩn Mỹ, cụ thể: Công ty có chứng chỉ “Trách nhiệm xã hội

Công ty cổ phần sản xuất, chế biến cỏ xuất khẩu Việt Anh có trụ sở và cơ sở sản xuất tại xã Nga An, huyện Nga Sơn. Công ty chuyên sản xuất và chế biến các sản phẩm thủ công, mỹ nghệ, hàng dân dụng làm từ chất liệu cỏ mây, bèo tây (lục bình), cỏ biển, tre nứa,... những nguyên liệu này đều là sẵn có tại địa phương. Trong đó, cây cỏ là nguyên liệu truyền thống của vùng đất Nga Sơn và bèo tây (lục bình) là loại cây phát triển rất mạnh tại các khu vực ven sông, ao hồ... nên rất thuận lợi về nguồn nguyên liệu.

trong kinh doanh” (BSCI) áp dụng cho toàn thị trường Châu Âu, chứng chỉ an ninh “Chương trình an ninh phối hợp giữa hải quan Mỹ và bảo vệ biên giới để xây dựng an ninh chuỗi cung ứng và biên giới” (C-TPAT) áp dụng cho thị

trường Mỹ, đạt chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015..., đặc biệt các sản phẩm không có các loại hóa chất nên rất an toàn đối với sức khỏe, gần gũi với tự nhiên nên được khách hàng các nước rất ưa chuộng như: Mỹ, Pháp Đức, Áo, Australia, Séc, Nhật Bản,... Sản phẩm của công ty đã tham gia Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm” (OCOOP), đến nay Công ty có 05 sản phẩm được công nhận sản phẩm 4 sao đều làm bằng cỏ: Năm

(*) Khoa Lý luận cơ sở

2020 có 02 sản phẩm là “Bộ rổ cối (3 chiếc)” và “Bình hoa bằng cối”, năm 2021 có 03 sản phẩm là: “Đĩa đựng salad”, “Đĩa đựng hoa quả”, “Đĩa treo tường trang trí”.

Hiện nay, Công ty có diện tích nhà xưởng sản xuất với tổng diện tích mặt bằng 9.000m² tại xã Nga An thu hút lực lượng lao động thường xuyên là 50 lao động và hơn 10.000 lao động làm tại nhà, đây là những nghệ nhân, những lao động ở độ tuổi lao động cao, kể cả người già và trẻ em, phụ nữ tranh thủ làm thêm, đây là lực lượng lao động khá dồi dào ở địa phương. Lao động tại nhà thực hiện thông qua ký kết hợp đồng thu mua sản phẩm, được tập huấn để làm các sản phẩm theo yêu cầu, nhận nguyên liệu hoặc dùng nguyên liệu của mình làm được, làm tại nhà và nhập sản phẩm cho Công ty. Thu nhập của lao động thường xuyên tại Công ty khoảng 6 triệu/lao động, thu nhập của lao động tại

nhà khoảng từ 3 – 4,5 triệu/hộ gia đình (tùy vào số lượng sản phẩm). Ngoài ra còn một số bộ phận lao động gián tiếp từ hoạt động của Công ty là những người trồng cối, cắt bèo tây, vớt cỏ biển... Hoạt động của Công ty đã góp phần giải quyết việc làm cho người dân ở xã Nga An và các xã lân cận, đặc biệt trong thời gian bị ảnh hưởng do đại dịch covid 19, các lao động vẫn có thể lao động tại nhà, điều đó đã góp phần đem lại hiệu quả từ nguồn nguyên liệu sẵn có và đem lại nguồn thu nhập cho Nhân dân.

Từ việc khai thác nguồn nguyên liệu sẵn có và nguồn lao động tại địa phương, Công ty đã nắm bắt được nhu cầu, thị hiếu của thị trường, sản xuất ra nhiều hàng hóa đạt các tiêu

chuẩn về chất lượng, thẩm mỹ và nhu cầu sử dụng của thị trường các đối tác nên doanh số hàng hóa sản xuất ra hằng năm ngày càng tăng. Đến nay, 100% sản phẩm của Công ty đều xuất khẩu đi các nước. Bên cạnh các đối tác, bạn hàng truyền thống, Công ty cũng luôn tìm kiếm bạn hàng và thị trường mới, thiết lập các mối quan hệ hợp tác lâu dài với khách hàng trong và ngoài nước. Dự kiến trong thời gian tới, Công ty sẽ triển khai thêm cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại Thành phố Thanh Hóa và mở các kênh bán hàng online trên Lazada, Shoppe, Amazon... để phục vụ đông đảo khách hàng trong nước và quốc tế. Năm 2021, công ty đã

Năm 2021, công ty đã xuất khẩu hơn 800.000 bộ sản phẩm, tiêu thụ 3.200 tấn nguyên liệu các loại, đem lại doanh thu ước tính 120 tỷ đồng (doanh thu năm 2019 là 48 tỷ đồng, năm 2020 là 61 tỷ đồng). Các loại thuế nộp vào ngân sách nhà nước hàng năm từ 50 đến 150 triệu đồng.

xuất khẩu hơn 800.000 bộ sản phẩm, tiêu thụ 3.200 tấn nguyên liệu các loại, đem lại doanh thu ước tính 120 tỷ đồng (doanh thu năm 2019 là 48 tỷ đồng, năm 2020 là 61 tỷ đồng). Các loại thuế nộp vào ngân sách nhà nước hàng năm từ 50 đến 150 triệu đồng. Năm 2021 vẫn còn các đơn đặt hàng của các đối tác nhưng Công ty phải từ chối vì quy mô sản xuất hiện nay chưa đủ để đáp ứng được khối lượng hàng hóa theo yêu cầu của các đối tác.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số khó khăn, hạn chế làm ảnh hưởng đến việc phát triển quy mô sản xuất như: quy mô diện tích nhà xưởng còn chật hẹp, nguồn vốn đầu tư cho sản xuất kinh doanh còn hạn chế, ý thức trách nhiệm trong việc đảm bảo tiến độ giao nhập sản phẩm của một số lao động tại nhà chưa cao... Để Công ty tiếp tục phát triển quy mô sản xuất kinh doanh, vấn đề đặt ra là

phải có thêm diện tích đất để mở rộng khu vực nhà xưởng, kho chứa hàng, có thêm nguồn vốn để đầu tư mua sắm trang thiết bị và nguồn lao động lành nghề có ý thức kỷ luật cao. Do đó, để Công ty sản xuất chế biến cói xuất khẩu Hải Anh tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh cần phải làm tốt những giải pháp sau:

****Về phía cấp ủy, chính quyền địa phương:***

Thứ nhất, chính quyền các cấp ở địa phương ủng hộ và tạo các điều kiện thuận lợi về chủ trương và thủ tục hành chính đối với việc thực hiện các quy trình, thủ tục liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đặc biệt là việc chấp nhận chủ trương, điều chỉnh quy hoạch, cấp quyền sử dụng đất hoặc cho thuê đất dài hạn, hỗ trợ về pháp lý để doanh nghiệp thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng. Đây là yếu tố quan trọng để doanh nghiệp có điều kiện để mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh.

Từ hoạt động của Công ty sản xuất, chế biến cói xuất khẩu Hải Anh, để doanh nghiệp tự phát triển quy mô sản xuất kinh doanh, bên cạnh việc sự nỗ lực cố gắng của bản thân doanh nghiệp, rất cần sự quan tâm tạo, tạo điều kiện thuận lợi của các cấp ủy, chính quyền địa phương để doanh nghiệp ngày càng phát triển, tiếp tục làm giàu chính đáng trên quê hương mình, để doanh nghiệp tự nhân thực sự là “động lực quan trọng của nền kinh tế”.

Thứ hai, phát huy vai trò của Trung tâm học tập cộng đồng tại địa phương về việc nâng cao trình độ, kỹ năng, tay nghề cho đối tượng lao động tham gia lao động tại doanh nghiệp, cụ thể là việc khai thác các nghề nhân của địa phương trong việc truyền nghề đan lát các sản phẩm từ cói, bèo, mây, tre... Phối hợp với các doanh nghiệp tập huấn các nội dung về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ,...

Thứ ba, hệ thống chính trị ở cơ sở cần thường xuyên tuyên truyền cho người lao động và Nhân dân nâng cao ý thức kỷ luật trong thực thi pháp luật, nội quy, quy chế khi tham gia lao động tại các doanh nghiệp hoặc ký kết hợp đồng gia công sản phẩm cho các doanh nghiệp.

****Về phía doanh nghiệp:***

Thứ nhất, Công ty cần phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương về việc thực hiện các quy trình xin đất mở rộng diện tích nhà xưởng đáp ứng yêu cầu phát triển quy mô của Công ty. Thực hiện nhanh chóng việc đền bù và tiến hành giải phóng mặt bằng để triển khai xây dựng, mở rộng nhà xưởng.

Thứ hai, Công ty cần linh hoạt tranh thủ các nguồn vốn để đầu tư mở rộng quy mô sản xuất. Bên cạnh việc dùng nguồn vốn tích lũy để tái đầu tư, Công ty cần đa dạng các nguồn vốn như: huy động từ người lao động trong Công ty, từ nguồn vốn vay của các ngân hàng, nguồn vốn của Chính phủ hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ bị ảnh hưởng do đại dịch covid – 19. Đối với vốn vay từ các ngân hàng, công ty cần xây dựng đề án

vay vốn kỹ lưỡng nhằm chứng minh năng lực, hiệu quả sản xuất kinh doanh để tranh thủ các nguồn vốn ưu đãi, dài hạn để Công ty có nguồn vốn đảm bảo cho phát triển quy mô sản xuất, kinh doanh.

Thứ ba, Công ty thường xuyên đổi mới, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh và mở rộng thị trường. Trên cơ sở nhu cầu thị hiếu của thị trường, Công ty cần đa dạng hóa các chủng loại hàng nhằm thỏa mãn nhu cầu của các đối tượng khách hàng. Trong quá trình sản xuất, cần thường xuyên đổi mới cách thức tổ chức quản lý, hợp lý hóa sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ nhằm tạo năng suất, hiệu quả, đảm bảo các yêu cầu về mẫu mã và chất

lượng của hàng hóa đáp ứng yêu cầu của các đối tác và của thị trường. Bên cạnh việc duy trì các bán hàng truyền thống cần tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu sang nhiều quốc gia, đồng thời triển khai thêm các kênh phân phối, bán hàng trong nước, nhanh chóng thiết lập kênh bán hàng online cho phù hợp với xu thế tiêu dùng trong thời đại công nghệ thông tin phát triển.

Thứ tư, Thường xuyên nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động trong quá trình sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, đảm bảo chất lượng hàng hóa và tiến độ sản xuất, kinh doanh. Công ty cần có hợp đồng cam kết cụ thể đối với đối tượng lao động tại nhà về sản lượng, chất lượng sản phẩm. Bên cạnh đó, Công ty phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương tuyên truyền cho người dân ý thức chấp hành kỷ luật và quy định của doanh nghiệp đối với người lao động; làm cho người lao động hiểu rõ lợi ích của người lao động và lợi ích của doanh nghiệp khi các bên tham gia thực hiện đúng trách nhiệm của mình mới có thể duy trì bền vững. Công ty cũng có kế hoạch định kỳ tập huấn cho công nhân lao động tại xưởng về nội quy, quy chế làm việc; chính sách ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm với người lao động tại nhà, quy định về đảm bảo an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, giữ gìn môi trường tại cơ sở sản xuất và tại các hộ gia đình.

Thứ năm, Phát triển Công ty gắn liền với sự phát triển của cộng đồng nhằm tạo ra sự gắn kết, cùng phát triển. Công ty tiếp tục thực hiện tốt các tiêu chí của chứng chỉ: “Trách nhiệm xã hội trong kinh doanh” (BSCI) đối với doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa sang thị trường châu Âu. Bên cạnh việc Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với người lao động như:

chế độ tiền lương, thưởng, tạo điều kiện hỗ trợ cho người lao động đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... đối với lao động trực tiếp tại Công ty. Công ty còn tiếp tục tuyên truyền vận động và tạo điều kiện hỗ trợ cho lao động tại nhà tham gia các loại bảo hiểm theo đúng quy định để đảm bảo lợi ích lâu dài đối với người lao động. Để tránh tác động xấu đến môi trường, ngoài việc thực hiện đúng yêu cầu của Luật bảo vệ môi trường năm 2020 và các quy định về đảm bảo môi trường của doanh nghiệp của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cần tuyên truyền vận động và phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra việc đảm bảo môi trường đối với đối tượng lao động sản xuất tại nhà. Để thích ứng việc sản xuất trong điều kiện đại dịch covid -19, Công ty tuyên truyền cho người lao động hiểu rõ và thực hiện đầy đủ các yêu cầu về phòng, chống dịch, thực hiện 5K... để ngăn chặn đại dịch và ổn định sản xuất kinh doanh.

Tóm lại, phát triển kinh tế tư nhân là một chủ trương đúng đắn của Đảng ta, doanh nghiệp tư nhân phát triển góp phần khai thác tiềm năng lợi thế của địa phương, giải quyết việc làm cho Nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương. Từ hoạt động của Công ty sản xuất, chế biến cói xuất khẩu Hải Anh, để doanh nghiệp tư phát triển quy mô sản xuất kinh doanh, bên cạnh việc sự nỗ lực cố gắng của bản thân doanh nghiệp, rất cần sự quan tâm tạo, tạo điều kiện thuận lợi của các cấp ủy, chính quyền địa phương để doanh nghiệp ngày càng phát triển, tiếp tục làm giàu chính đáng trên quê hương mình, để doanh nghiệp tư nhân thực sự là “động lực quan trọng của nền kinh tế”./.

MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO, NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU- TỪ THỰC TẾ XÃ TRƯỜNG SƠN HUYỆN NÔNG CỐNG TỈNH THANH HÓA

ThS. Lê Thị Hương*

Xác định việc xây dựng thôn, xã Nông thôn mới (NTM) là quá trình thường xuyên, liên tục (*không có điểm kết thúc*) là mục tiêu phát triển bền vững, xây dựng xã Trường Sơn của huyện Nông Cống trở thành đô thị văn minh, hiện đại. Vì vậy, năm 2013 khi xã đạt chuẩn nông thôn mới, cấp ủy Đảng và chính quyền xã Trường Sơn nhanh chóng xây dựng kế hoạch và triển khai xây dựng xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. Đến năm 2020 xã được công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao, năm 2021 xã đã hoàn thành 4 nhóm tiêu chí về xây dựng xã NTM kiểu mẫu, tháng 6 năm

2021 xã được công nhận xã NTM kiểu mẫu.

Là một trong những xã tiên phong của huyện Nông Cống trong phong trào xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, xã Trường Sơn đã có những chuyển biến mạnh mẽ về diện mạo nông thôn, đời sống Nhân dân được cải thiện rõ rệt. Phát huy kinh nghiệm về phát triển kinh tế trong xây dựng NTM, cấp ủy và chính quyền địa phương tiếp tục xác định việc nâng cao thu nhập cho người dân là nhiệm vụ được ưu tiên hàng đầu. Vì vậy, kinh tế của xã phát triển khá toàn diện, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm luôn đạt khá, cơ cấu kinh tế

chuyển dịch theo hướng hợp lý tăng tỷ trọng sản xuất ngành thương mại - dịch vụ; tốc độ tăng giá trị thu nhập bình quân đầu người hàng năm luôn đạt từ 10% trở lên: Năm 2013 (xã đạt chuẩn NTM) thu nhập bình quân đầu người đạt 19,9 triệu đồng/người/năm; năm 2020 (xã đạt NTM nâng cao) đạt 58,86 triệu đồng/người/năm; năm 2021 (xã đạt NTM kiểu mẫu) đạt 69,5

triệu đồng/người/năm. Điểm nổi bật trong xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu của xã là đã xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, khu dân cư văn minh, hiện đại; xây dựng được các mô

Tốc độ tăng giá trị thu nhập bình quân đầu người hàng năm luôn đạt từ 10% trở lên: Năm 2013 (xã đạt chuẩn NTM) thu nhập bình quân đầu người đạt 19,9 triệu đồng/người/năm; năm 2020 (xã đạt NTM nâng cao) đạt 58,86 triệu đồng/người/năm; năm 2021 (xã đạt NTM kiểu mẫu) đạt 69,5 triệu đồng/người/năm.

hình tự quản; giữ gìn văn hóa làng quê, nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân. Từ thực tế ở xã Trường Sơn có thể rút ra một số kinh nghiệm trong xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu như sau:

Trước hết, làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, nội dung của Chương trình xây dựng thôn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, qua đó sẽ tạo được sự đồng thuận và tinh thần thi đua chung sức xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

(*) Phó trưởng Phòng TCHC-TTTL

Đối với xã Trường Sơn, công tác truyền thông được xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, quyết định đến thành công của quá trình xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. Vì vậy, để nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, Ban chỉ đạo xã đã chú trọng công tác tuyên truyền về mọi mặt: nội dung, mục tiêu, ý nghĩa, phương pháp tổ chức thực hiện, ... của Chương trình xây dựng Nông thôn mới qua nhiều hình thức như: hội nghị Nhân dân, tổ chức các hội thi tìm hiểu kiến thức về xây dựng NTM, băng zôn, khẩu hiệu, qua hệ thống loa truyền thanh,...

MTTQ đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” đồng thời phối hợp UBND thực hiện tốt kế hoạch giảm nghèo bền vững;

kế hoạch bao phủ bảo hiểm y tế... Hội phụ nữ tiếp tục thực hiện Đề án “Nhà sạch, vườn đẹp, ngõ văn minh”. Hội Nông dân xây dựng và triển khai đề án “Thu gom, phân loại và xử lý rác thải”, “Cải tạo vườn tạp”, Đoàn Thanh niên với phong trào “Tuổi trẻ xung kích, sáng tạo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, ... Qua đó đã làm chuyển biến sâu sắc nhận thức của cán bộ và người dân về nội dung Chương trình xây dựng xã NTM kiểu mẫu.

Hai là, Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên để tập hợp được sức dân thực hiện thành công, nâng cao chất lượng các tiêu chí.

Để hoàn thành mục tiêu xây dựng xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, Đảng ủy, UBND xã căn cứ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch cụ thể,

phân công, giao nhiệm vụ cho cấp ủy viên, cán bộ, công chức, đảng viên, các tổ chức đoàn thể, với phương châm “Cán bộ xã, trung tâm hành chính xã làm trước; cán bộ thôn, nhà văn hóa thôn đi đầu, cán bộ, đảng viên gương mẫu thực hiện”. Trong đó phát huy vai trò gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể để vận động Nhân dân tự giác thực hiện, từ đó tạo phong trào sâu rộng trong cộng đồng dân cư và toàn dân. Ngoài ra, xã còn phát động và tổ chức đăng ký thi đua xây dựng thôn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu đến từng hộ dân.

Ba là, Phải thực sự phát huy dân chủ theo

Trên cơ sở xác định người dân vừa là chủ thể thực hiện vừa là người thụ hưởng xây dựng NTM. Vì vậy, để xây dựng thành công NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, cấp ủy, chính quyền xã Trường Sơn đã tập trung khơi dậy sức dân, phát huy vai trò chủ thể của người dân.

phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ”.

Trên cơ sở xác định người dân vừa là chủ thể thực hiện vừa là người thụ hưởng

xây dựng NTM. Vì vậy, để xây dựng thành công NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, cấp ủy, chính quyền xã Trường Sơn đã tập trung khơi dậy sức dân, phát huy vai trò chủ thể của người dân. Tất cả các hoạt động cụ thể đều do chính người dân và cộng đồng dân cư ở trong xã bàn bạc dân chủ để quyết định và tổ chức thực hiện. Chẳng hạn: xây dựng quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng NTM; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn. Đối với những công việc chung, Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến lựa chọn những công việc gì cần làm trước và việc gì làm sau, thiết thực với yêu cầu của người dân và phù hợp với khả năng, điều kiện của địa phương. Quyết định mức độ đóng góp trong xây dựng các công trình hạ tầng. Cử đại diện (Ban giám sát) để tham gia quản lý và giám sát các công trình xây dựng của xã... Thực tế, kết quả tổng nguồn vốn huy động thực

hiện Chương trình xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu của xã đạt 316.880 triệu đồng, nhưng nguồn lực đầu tư từ Nhân dân lên tới 253.084 triệu đồng chiếm 79,87%, trong đó, Nhân dân đóng xây dựng các công trình phúc lợi: 15.220 triệu đồng, chiếm 4,81%, Nhân dân tự chỉnh trang, xây dựng nhà ở 237.864 triệu đồng, chiếm 75,06%.

Bốn là, Đa dạng hóa các loại hình sản xuất, kinh doanh góp phần nâng cao thu nhập cho người dân làm tiền đề để huy động nguồn lực trong Nhân dân.

Để hoàn thành các tiêu chí xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, Đảng bộ, chính quyền xã Trường Sơn tiếp tục xác định, việc nâng cao thu nhập cho người dân là nhiệm vụ được ưu tiên hàng đầu. Theo đó, xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa tập trung, chủ động định hướng nâng cao

mức sống cho Nhân dân thông qua các hoạt động sản xuất, như: sản xuất nông nghiệp; Kinh tế hợp tác xã, tổ hợp; Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Ngoài ra, với lợi thế là xã Trung tâm Tiểu vùng IV của huyện Nông Cống, thương mại, dịch vụ có điều kiện phát triển sớm, xã có chợ truyền thống - đã đạt tiêu chí chợ an toàn thực phẩm, 1 cửa hàng xăng dầu, 1 cửa hàng vàng bạc, 1 nhà nghỉ, 2 siêu thị với hàng trăm cửa hàng kinh doanh dịch vụ, đa dạng như: nhu yếu phẩm, quần áo, vật liệu xây dựng, đồ gỗ, ăn uống, giải trí, vận tải, ... Vì vậy, không những đáp ứng tốt nhu cầu hàng ngày của người dân mà còn

đem lại nguồn thu nhập đáng kể. Qua đó, thu hút được sự đóng góp của người dân trong xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

Năm là, Trong quá trình thực hiện xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu phải tăng cường kiểm tra, giám sát.

Trong quá trình xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, cấp ủy, chính quyền xã Trường Sơn đã gắn trách nhiệm kết quả xây dựng NTM tới từng cơ quan, đơn vị, thành viên Ban chỉ đạo xây dựng NTM. Vì vậy, kiểm tra, giám sát là việc làm thường xuyên. Việc

Thực tế, kết quả tổng nguồn vốn huy động thực hiện Chương trình xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu của xã đạt 316.880 triệu đồng, nhưng nguồn lực đầu tư từ Nhân dân lên tới 253.084 triệu đồng chiếm 79,87%, trong đó, Nhân dân đóng xây dựng các công trình phúc lợi: 15.220 triệu đồng, chiếm 4,81%, Nhân dân tự chỉnh trang, xây dựng nhà ở 237.864 triệu đồng, chiếm 75,06%.

tăng cường kiểm điểm, giám sát, một mặt đánh giá nội dung, tiến độ trong các cuộc giao ban tuần, tháng, quý, Ban chỉ đạo chỉ ra những tồn tại, hạn chế, từ đó đưa ra phương hướng chỉ đạo kịp thời hỗ trợ

người dân, giải quyết kịp thời các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện. Đồng thời, kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng NTM.

Có thể khẳng định, việc hoàn thành các tiêu chí của xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu sẽ là tiền đề và cũng là động lực để cấp ủy, chính quyền và Nhân dân xã Trường Sơn, huyện Nông Cống tiếp tục nâng cao đời sống, phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, huyện nhiệm kỳ 2020 – 2025./.

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ XÂY DỰNG
NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO Ở XÃ QUẢNG HẢI, HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA HIỆN NAY**

Nguyễn Thị Hiệp*

Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) đã trở thành một phong trào sôi nổi, rộng khắp trên cả nước và đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể, tạo nên bước ngoặt lớn trong phát triển nông thôn nước ta. Bộ mặt nông thôn khởi sắc rõ rệt, từng bước gắn phát triển toàn diện nông thôn với cơ cấu lại và đổi mới mô hình tăng trưởng ngành nông nghiệp, ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống vật chất, tinh thần của người dân, tạo nền tảng ổn định chính trị, xã hội. Tuy nhiên, xây dựng NTM là quá trình liên tục, lâu dài, có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc, vì vậy yêu cầu đặt ra hiện nay là các ngành, địa phương cần rà soát và sớm hoàn thành mục tiêu của giai đoạn 2016 - 2020 mà các cấp có thẩm quyền đã phê duyệt, đồng thời phải xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện giai đoạn sau năm 2020 cụ thể, sát với tình hình thực tế. Đối với các khu, xã và huyện đã đạt chuẩn NTM, tập trung chỉ đạo, xác định nội dung, giải pháp thực hiện, đảm bảo giữ vững và phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025.

Quảng Hải là một xã vùng đồng bằng bãi ngang ven biển của huyện Quảng Xương. Trong những năm qua thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn

mới, được sự quan tâm của các cấp, cùng sự cố gắng nỗ lực quyết tâm của tập thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong toàn xã, năm 2016 xã Quảng Hải đã đạt 19/19 tiêu chí theo bộ tiêu chí quốc gia, đã được UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận là xã đạt chuẩn nông thôn mới. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của huyện về Chương trình xây dựng NTM nâng cao và căn cứ vào tình hình thực tế của xã, đầu năm 2020 Ban chấp hành Đảng bộ xã Quảng Hải đã ban hành Nghị quyết về việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2020 - 2025.

Sau hơn một năm tiến hành xây dựng, Chương trình xây dựng NTM nâng cao, đến nay (tháng 12/2021) xã Quảng Hải đã đạt được những kết quả bước đầu, hoàn thành 9/15 tiêu chí (Tiêu chí số 2 về thủy lợi; Tiêu chí số 3 về cơ sở vật chất, văn hóa; Tiêu chí số 4 về nhà ở cư dân; Tiêu chí số 5 về thu nhập; Tiêu chí số 6 về hộ nghèo; Tiêu chí 7 về lao động có việc làm; Tiêu chí 10 về giáo dục và đào tạo; Tiêu chí 12 về văn hóa; Tiêu chí số 15 về hành chính công).

Hiện nay, cấp ủy, chính quyền xã Quảng Hải đã triển khai xây dựng mô hình sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, như mô hình sản xuất lúa thương phẩm giống HN6 cho năng

(*) Phòng Quản lý DT & NCKH

suất, chất lượng cao. Xây dựng mới và nâng cấp các tuyến đường giao thông liên xã, liên thôn để Nhân dân đi lại, giao lưu hàng hóa một cách thuận lợi. Tạo điều kiện về quỹ đất cho các hộ dân thuê để mở rộng các cơ sở thu mua và chế biến hải sản. Hiện toàn xã có 6 cơ sở thu mua và chế biến hải sản, thu hút hàng trăm lao động có việc làm ổn định, với mức thu nhập từ 8 triệu đến 10 triệu/người/tháng.

Trong năm 2020 cấp ủy, chính quyền xã tiếp tục vận động Nhân dân tập trung triển khai các dự án phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa chủ lực; nghiên cứu lựa chọn triển khai thực hiện các mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả kinh tế cao. Quy hoạch vùng lúa năng suất, chất lượng, vùng sản xuất rau an toàn, đẩy mạnh chăn nuôi theo hướng bền vững kết hợp với bảo vệ môi trường, đối với các hộ chăn nuôi theo quy mô gia trại thực hiện quy hoạch chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường. Tạo hành lang pháp lý, đấu nối với các ngân hàng tạo điều kiện cho bà con Nhân dân vay vốn để phát triển và nâng cấp phương tiện, ngư lưới cụ đánh bắt và khai thác thủy sản, động viên bà con Nhân dân vươn khơi, bám biển dài ngày, địa phương xác định khai thác và chế biến thủy - hải sản là ngành kinh tế mũi nhọn. Chuyển dịch cơ cấu lao động, đấu nối với các đơn vị xuất khẩu lao động tạo điều kiện cho người lao động được đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, làm việc tại công ty may mặc, công ty da giày, làm đá ốp lát tại các tỉnh trong nước. Phần đầu thu nhập bình quân đầu người năm 2021 là 60 triệu đồng/người/năm.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của huyện về Chương trình xây dựng NTM nâng cao và căn cứ vào tình hình thực tế của xã, đầu năm 2020 Ban chấp hành Đảng bộ xã Quảng Hải đã ban hành Nghị quyết về việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2020 - 2025.

Thông qua công tác phát triển sản xuất nông nghiệp, khai thác và chế biến hải sản, phát triển ngành nghề dịch vụ tại địa phương như chế biến hải sản, may mặc, chợ, tạo điều kiện về hành lang pháp lý trong sản xuất và dịch vụ ngành nghề nên sau 06 năm xây dựng nông thôn mới và tiếp tục xây dựng nông thôn mới nâng cao thì đời sống của người dân được cải thiện, nhiều hộ khá và giàu, tỷ lệ hộ nghèo giảm rõ rệt. Thu nhập bình quân đầu người năm 2017 là: 35 triệu đồng/người/năm; Năm 2020 là 50 triệu đồng/người/năm. Năm 2017 xã có 53 hộ nghèo, đến tháng 12 năm 2020 số hộ nghèo giảm xuống còn 32 hộ chiếm 1,5% số hộ toàn xã.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được như trên việc xây dựng nông thôn mới nâng cao ở xã Quảng Hải vẫn còn tồn tại những hạn chế đó là: Còn nhiều tiêu chí chưa đạt được (6/15 tiêu chí); sản xuất nông nghiệp chủ yếu vẫn là quy mô nhỏ, phạm vi hộ gia đình; mức độ ứng dụng công nghệ cao còn thấp nên năng suất, chất lượng sản phẩm còn hạn chế. Kinh tế hợp tác, kinh tế trang trại phát triển chậm, việc hợp tác liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm còn yếu; nguồn lực đầu tư của Nhà nước, doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể vào sản xuất chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; đời sống Nhân dân ở một số thôn còn gặp nhiều khó khăn. Kết cấu hạ tầng nông thôn chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển. Để hoàn thành các mục tiêu

xây dựng NTM nâng cao, theo tôi xã Quảng Hải cần thực hiện một số giải pháp sau đây:

Thứ nhất, tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt để đạt mục tiêu đề ra; nhanh chóng kiện toàn Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc các cấp ngay sau Đại hội Đảng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo, tổ giúp việc; chỉ đạo các xã xây dựng kế hoạch chi tiết, lộ trình thực hiện, thời gian hoàn thành các tiêu chí; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là vai trò người đứng đầu.

Thứ hai, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM nâng cao.

Đa dạng hóa về hình thức, nội dung tuyên truyền; nội dung tuyên truyền phải gắn với hình ảnh, kết quả đạt được, những kinh nghiệm tốt, cách làm hay ở các địa phương, đơn vị để nhân ra diện rộng. Coi công tác vận động, tuyên truyền xây dựng NTM nâng cao là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, mặt trận và các hội, đoàn thể từ thôn đến xã. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong phong trào thi đua chung sức xây dựng NTM nâng cao. Bổ sung, điều chỉnh các quy chế, quy ước chung để thống nhất thực hiện nhằm từng bước sửa đổi dần thói quen, tập quán lạc hậu trong sản xuất, đời sống, sinh hoạt của người dân. Tạo điều kiện thuận lợi để người dân tham gia thực hiện tốt

công tác thanh tra Nhân dân, giám sát cộng đồng. Quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ Nhân dân thực hiện các nội dung về phát triển văn hóa xã hội, môi trường, đảm bảo an ninh trật tự ở nông thôn. Xây dựng các các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng; xây dựng và thực thi hương ước, xây dựng nếp sống văn minh, phát huy các truyền thống văn hóa tốt đẹp, tình làng nghĩa thôn; tổ chức cho Nhân

sau 06 năm xây dựng nông thôn mới và tiếp tục xây dựng nông thôn mới nâng cao thì đời sống của người dân được cải thiện, nhiều hộ khá và giàu, tỷ lệ hộ nghèo giảm rõ rệt. Thu nhập bình quân đầu người năm 2017 là: 35 triệu đồng/người/năm; Năm 2020 là 50 triệu đồng/người/năm. Năm 2017 xã có 53 hộ nghèo, đến tháng 12 năm 2020 số hộ nghèo giảm xuống còn 32 hộ chiếm 1,5% số hộ toàn xã.

dân tham gia bảo đảm an ninh trật tự, bài trừ tệ nạn xã hội; bảo vệ môi trường, xây dựng thôn, làng xanh, sạch, đẹp. Làm tốt công tác tuyên truyền phát động các hộ gia đình

phát triển kinh tế gắn với xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn minh.

Thứ ba, tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho người dân. Thực hiện tốt chủ trương tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Trước mắt, tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sản xuất nông nghiệp và triển khai sản xuất theo quy hoạch; rà soát những vùng không chủ động nước chuyển sang trồng các loại cây trồng khác cho hiệu quả kinh tế cao. Mở rộng diện tích trồng cói, giảm thiểu diện tích tái hoang xuống mức thấp nhất; phát triển các mô hình sản xuất có hiệu quả cao; quy hoạch một số vùng chuyên sản xuất rau sạch, hoa, cây cảnh. Triển khai quy hoạch các vùng chăn nuôi tập trung; phát triển các gia trại, trang trại; giảm dần chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán

trong khu dân cư. Ưu tiên phát triển chăn nuôi khép kín, ứng dụng công nghệ cao. Triển khai phương án sắp xếp các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, đặc biệt là các khu giết mổ tập trung; kiện toàn mạng lưới thú y cơ sở. Đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp; mở rộng việc liên kết với các cơ quan, doanh nghiệp để nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp, nhất là đưa vào sản xuất các giống mới cho hiệu quả kinh tế cao, chú trọng công tác khuyến nông, thú y..., nâng cao năng lực tổ chức sản xuất kinh doanh của người nông dân. Có giải pháp thu hút doanh nghiệp về nông thôn, gắn hoạt động của hợp tác xã, doanh nghiệp với khuyến khích mở rộng liên doanh, liên kết tiêu thụ nông sản, phục vụ sản xuất.

Thứ tư, tập trung huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn để đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM. Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn phân bổ từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM; đồng thời có kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu của Trung ương, tỉnh, vốn từ ngân sách Nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội hóa. Tranh thủ nguồn vốn từ các doanh nghiệp thông qua liên doanh, liên kết trong sản xuất, vốn tín dụng thương mại, tín dụng Nhà nước và các tổ chức tín dụng khác trong triển khai thực hiện. Xã có kế hoạch cụ thể hằng năm để phát huy nguồn lực tại chỗ của địa phương, cũng như huy động nguồn lực trong cộng đồng dân cư từ các phong trào: chỉnh trang, cải tạo tường rào cổng ngõ, nhà ở, xây dựng các công trình vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh, cải tạo vườn tạp phát triển kinh tế, đầu tư ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ

thuật nâng cao hiệu quả sản xuất... để triển khai thực hiện. Huy động các nguồn lực nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu, nhất là cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế. Tận dụng, nâng cấp các công trình hiện có, bảo tồn các công trình lịch sử, văn hóa. Áp dụng rộng rãi cơ chế hỗ trợ vật tư để dân tự làm các công trình như đường nội đồng, kênh mương nội đồng, chỉnh trang nhà ở, nhà văn hóa, khuôn viên văn hóa.

Thứ năm, cần phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện Chương trình để có giải pháp, kiến nghị, đề xuất với cấp trên kịp thời tháo gỡ những khó khăn cho địa phương; đồng thời, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong thực hiện xây dựng NTM. Từ đó củng cố thêm lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền xã.

Tóm lại: Để thúc đẩy việc xây dựng NTM nâng cao ở xã Quảng Hải huyện Quảng Xương cần phải tiếp tục huy động tốt mọi nguồn lực, có sự vào cuộc, phối hợp chặt chẽ của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở để thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp theo đúng kế hoạch, lộ trình đề ra. Đặc biệt là tiếp tục khơi dậy và phát huy tính tích cực, vai trò chủ thể của nhân dân khu vực nông thôn; còn vai trò của chính quyền các địa phương được xác định là định hướng, tổ chức./.

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SAU KHÓA BỒI DƯỠNG CÁN BỘ Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA - KẾT QUẢ VÀ KHUYẾN NGHỊ

ThS. Nguyễn Ngọc Thắng*

ThS. Lê Thị Nga**

Với quyết tâm “*nâng cao chất lượng là trung tâm*”, kiên trì định hướng đổi mới: “*chuyển mạnh từ đánh giá điểm số sang kết hợp đánh giá điểm số với đánh giá quá trình, chú trọng đánh giá hiệu quả sau đào tạo*”, năm 2021, thực hiện Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán

Hiệu quả sau các khóa bồi dưỡng của Nhà trường được thủ trưởng các cơ quan đơn vị và cựu học viên đánh giá cao, cả 04/04 tiêu chí đều được xếp loại tốt, trị số trung bình của 04 tiêu chí đạt 8.56/10 điểm. Trong đó, tiêu chí về thái độ/trách nhiệm có trị số điểm trung bình cao nhất đạt 8.44/10 điểm; tiếp đến là tiêu chí về phương pháp, kỹ năng đạt 8.38/10 điểm; tiêu chí kiến thức chuyên môn, kiến thức nghiệp vụ đạt 8.25/10 điểm và tiêu chí về sự thay đổi chức vụ công tác sau bồi dưỡng đạt 8.20/10 điểm.

bộ, công chức, viên chức, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá đã tiến hành tổ chức đánh giá toàn diện chất lượng bồi dưỡng cán bộ trên 06 nội dung, tiêu chí, đó là: i) đánh giá chất lượng chương trình bồi dưỡng; ii) đánh giá chất lượng học viên tham gia khóa bồi dưỡng; iii) đánh giá chất lượng giảng viên tham gia giảng dạy chương trình bồi dưỡng; iv) đánh giá chất lượng cơ sở vật chất phục vụ khóa bồi dưỡng; v) đánh giá chất lượng khóa bồi dưỡng; vi) đánh giá

hiệu quả sau bồi dưỡng. Từ kết quả nghiên cứu, trong phạm vi bài viết này, xin được trao đổi về kết quả đánh giá hiệu quả sau khóa bồi dưỡng cán bộ của Nhà trường thời gian qua và đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng đánh giá hiệu quả bồi dưỡng cán bộ trong thời gian tới.

(1) Đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng - phương pháp tiếp cận và kết quả

Nhận thức sâu sắc việc đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng là nhiệm vụ có ý nghĩa thiết thực vừa là cơ hội để Nhà trường khẳng định, phát

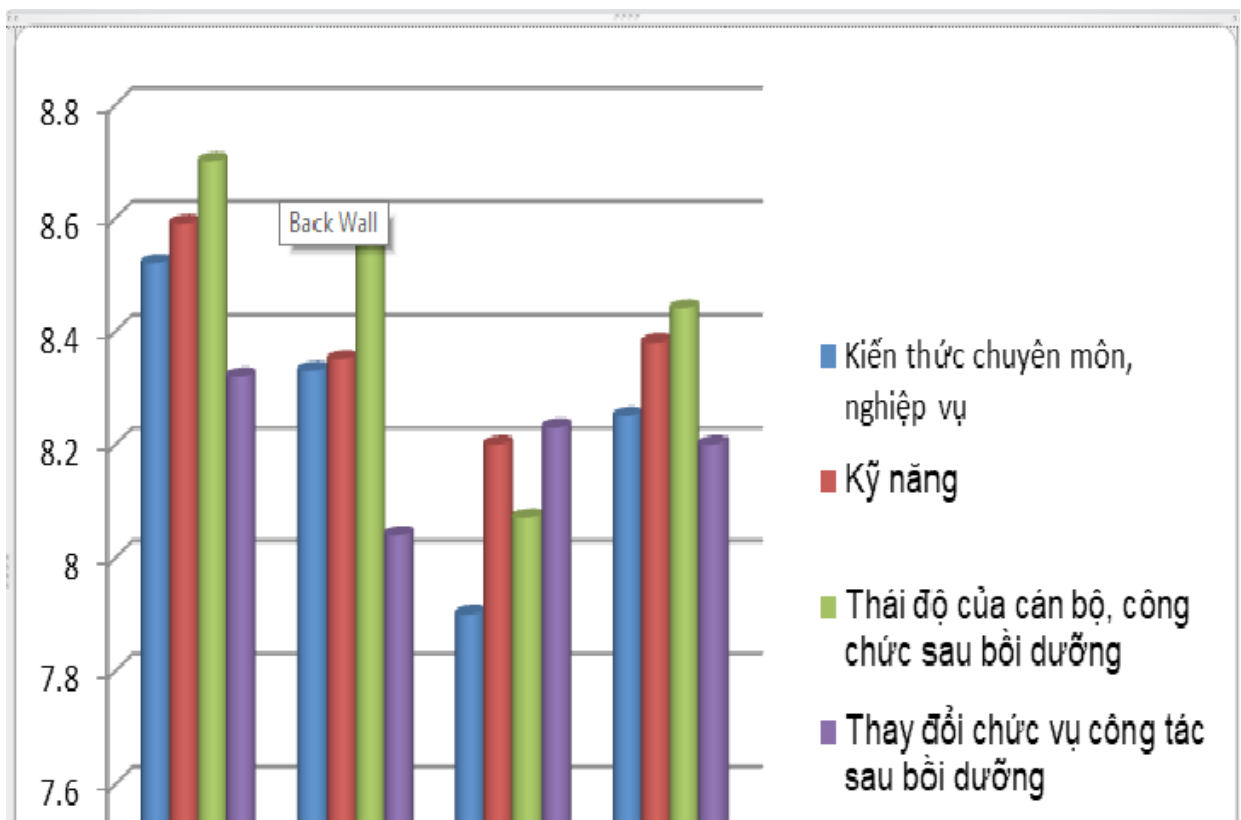
triển toàn diện năng lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên vừa khẳng định uy tín, vị thế của Nhà trường, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, đây là việc làm mới và khó. Mới, bởi vì: Việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng nói chung và hiệu quả sau bồi dưỡng nói riêng, lâu nay chủ yếu được tổ chức đánh giá ngay sau khoá bồi dưỡng, chứ chưa có sự phối hợp đồng bộ, toàn diện với cựu học

(*) Phó trưởng Phòng QLĐT&NCKH

(**) Phòng QLĐT&NCKH

viên, nhất là với cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ. Khó, bởi vì: làm thế nào để “lượng hoá” được sự phát triển về nhận thức/kiến thức; phương pháp/kỹ năng; thái độ/ trách nhiệm của cán bộ sau bồi dưỡng; “lượng hoá” được mức độ hài lòng của các đối tượng tham gia vào quá trình bồi dưỡng cán bộ; mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với cán bộ sau khi được bồi dưỡng. Theo đó, cần phải tổ chức đánh giá một cách khách quan, khoa học và tin cậy về hiệu quả sau bồi dưỡng, thể hiện ở mức độ phát triển về tư duy; sự thay đổi về thái độ, trách nhiệm và mức độ thay đổi của phương pháp, kỹ năng đáp ứng được yêu cầu của công việc gắn với vị trí việc làm.

Với yêu cầu đó, để đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng, Nhà trường đã sử dụng 21 chỉ báo thuộc 04 tiêu chí, bao gồm: i) kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ; ii) kỹ năng công tác; thái độ/ trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức sau bồi dưỡng; iv) thay đổi chức vụ công tác sau bồi dưỡng. Tiến hành khảo sát và phỏng vấn sâu đối với 1.330 cựu học viên đã từng tham gia các chương trình bồi dưỡng: (chuyên viên, chuyên viên chính; lãnh đạo, quản lý cấp phòng) và 200 lượt lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của 12 huyện, thị, thành phố và sở, ngành trên địa bàn tỉnh. Kết quả thu được như sau:



Biểu đồ. Tổng hợp kết quả đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng
(Nguồn: Kết quả điều tra, khảo sát)

Số liệu khảo sát ở biểu đồ trên cho thấy, hiệu quả sau các khóa bồi dưỡng của Nhà trường được thủ trưởng các cơ quan đơn vị và cựu học viên đánh giá cao, cả 04/04 tiêu chí đều được xếp loại tốt, trị số trung bình của 04 tiêu chí đạt 8.56/10 điểm. Trong đó, tiêu chí về thái độ/trách nhiệm có trị số điểm trung bình cao nhất đạt 8.44/10 điểm; tiếp đến là tiêu chí về phương pháp, kỹ năng đạt 8.38/10 điểm; tiêu chí kiến thức chuyên môn, kiến thức nghiệp vụ đạt 8.25/10 điểm và tiêu chí về sự thay đổi chức vụ công tác sau bồi dưỡng đạt 8.20/10 điểm.

Kết quả này cho phép chúng ta khẳng định sau khoá bồi dưỡng: i) tư duy của người học được nâng lên đáp ứng yêu cầu của sự thay đổi, nhất yêu cầu của quá trình cải cách hành chính nhà nước; đáp ứng được yêu cầu

cao về khát vọng phát triển thịnh vượng của quê hương, đất nước, được thể hiện ở mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thể hiện trong Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Đại hội XIII của Đảng; ii) phương pháp, kỹ năng trong thực thi công vụ trở nên thuần thục, xử trí công việc linh hoạt, sáng tạo, đáp ứng được yêu cầu công việc có nhiều thay đổi nhiều việc mới, việc khó hơn. iii) nét nổi bật của hiệu quả sau bồi dưỡng là tinh thần cống hiến vì công việc, với tinh thần hết việc chứ không phải hết giờ, không còn biểu hiện của việc trông chờ, ỷ lại, làm theo nghĩa vụ. Chính những điều này đã đem lại chất lượng, hiệu quả cao hơn trong công việc, đáp ứng ngày càng cao hơn sự hài lòng của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, của người dân và doanh

nh nghiệp. Đây là tín hiệu đáng mừng về chất đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường, tạo thêm động lực để Nhà trường tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng toàn diện các mặt công tác trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, để tiếp tục nâng cao chất lượng bồi dưỡng cán bộ, có nhiều ý kiến góp ý tâm huyết của cựu học viên và thủ trưởng cơ quan sử dụng, quản lý cán bộ, tập trung vào các nội dung: i) bên cạnh việc thực hiện nghiêm khung chương trình chung theo quy định của Trung ương, Nhà trường cần đổi mới, cải tiến nội dung chương trình theo phương châm “lý

Nét nổi bật của hiệu quả sau bồi dưỡng là tinh thần cống hiến vì công việc, với tinh thần hết việc chứ không phải hết giờ, không còn biểu hiện của việc trông chờ, ỷ lại, làm theo nghĩa vụ. Chính những điều này đã đem lại chất lượng, hiệu quả cao hơn trong công việc, đáp ứng ngày càng cao hơn sự hài lòng của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, của người dân và doanh nghiệp.

luận gắn liền với thực tiễn”, bổ sung các chuyên đề gắn với thực tiễn địa phương và vị trí việc làm của người học. ii) nâng cao kiến thức thực tiễn gắn với từng đối tượng học viên của đội ngũ giảng viên Nhà trường; tăng cường mời các

chuyên gia của trung ương, của tỉnh, lãnh đạo của các ban, sở, ngành tham gia các chuyên đề, báo cáo thực tiễn; iii) phối hợp chặt chẽ với địa phương, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ đánh giá chất lượng người học cả trước, trong và sau quá trình bồi dưỡng; iv) đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy-học theo hướng đồng bộ, hiện đại; v) đổi mới mô hình bồi dưỡng gắn với chức danh lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm; đổi mới hình thức đánh giá kết quả học tập theo hướng tổ chức các báo cáo thực tế, báo cáo khoa luận cuối khoá.... Đây chính là những thông tin có giá trị để Nhà trường xác định các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng trong giai đoạn mới.

(2) Một số đề xuất, khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng cán bộ

Đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng là việc làm hết sức cần thiết, nhưng là công việc mới và khó, đòi hỏi phương pháp đánh giá phải khoa học, bài bản; nội dung các tiêu chí/chỉ báo đánh giá phải toàn diện; có sự phối hợp đồng bộ chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo và địa phương, cơ quan đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ. Từ thực tế nghiên cứu, xin mạnh dạn đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng. Cụ thể:

Đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng là việc làm hết sức cần thiết, nhưng là công việc mới và khó, đòi hỏi phương pháp đánh giá phải khoa học, bài bản; nội dung các tiêu chí/chỉ báo đánh giá phải toàn diện; có sự phối hợp đồng bộ chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo và địa phương, cơ quan đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ.

i) Bộ Nội vụ cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện bộ công cụ đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng theo hướng bổ sung, hoàn thiện các tiêu chí/chỉ báo gắn với từng chương trình bồi dưỡng và gắn với chức danh, vị trí việc làm. Hiện nay các tiêu chí/chỉ báo đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng được quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BNV, ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được xây dựng khoa học, đảm bảo các nội dung đánh giá; tuy nhiên vẫn mang tính chất định tính về 03 tiêu chí: Kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng; và thái độ của cán bộ, công chức, viên chức sau bồi dưỡng, chứ chưa thể hiện được mức độ (định lượng) của ba tiêu chí này. Theo đó, kết quả đánh giá khó lượng giá được chính xác hiệu quả đích thực và mức độ cải thiện về nhận thức/kiến thức, phương pháp/kỹ năng, thái độ/trách nhiệm của người học sau bồi dưỡng.

ii) Tỉnh uỷ, UBND tỉnh cần có quy định về trách nhiệm, quy trình phối hợp đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng đối với cơ sở đào tạo và địa phương, đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ. Trong đó cơ sở đào tạo là đơn vị chủ trì, các địa phương, đơn vị phối hợp chặt chẽ với cơ sở đào tạo để cung cấp thông tin, sử dụng kết quả đánh giá cả trước, trong, sau quá trình bồi dưỡng; lấy hiệu quả sau bồi dưỡng làm tiêu chí đánh giá cán bộ hằng năm.

Trên cơ sở đó, xác định các mục tiêu, nội dung và nhu cầu bồi dưỡng cán bộ phù hợp với từng đối tượng và từng giai đoạn cụ thể, cũng như để thực hiện tốt các khâu trong công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy

tín đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

iii) Đối với Nhà trường, cùng với việc đổi mới đồng bộ, toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, xây dựng trường chính trị chuẩn kiểu mẫu; cần xây dựng kế hoạch đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nói chung, hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng nói riêng hằng năm và giai đoạn. Từ đó, tham mưu cho Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh các chương trình bồi dưỡng cán bộ thiết thực, hiệu quả; đồng thời thông qua đó xác định được điểm mạnh, điểm yếu trong công tác đào tạo, bồi dưỡng để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, phát triển toàn diện Nhà trường xứng đáng là trung tâm bồi dưỡng cán bộ của tỉnh, khu vực và của cả nước./.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA MÔ HÌNH KẾT NGHĨA, PHỐI HỢP GIỮA CÁC KHOA, PHÒNG NHÀ TRƯỜNG VỚI CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HOÁ

ThS. Nguyễn Thị Hạnh*

Thực hiện phương châm “*gắn lý luận với thực tiễn*”, “*dạy – học hiểu; dạy – học vận dụng; dạy – học xử trí*”; với mục tiêu xây dựng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu “*sâu kiến thức, sâu thực tiễn, sâu liên hệ*”, trong những năm qua Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Chính trị Thanh Hoá đã lãnh chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ toàn diện các mặt hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; trong đó, hoạt động nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn là một trong những hoạt động rất quan trọng đối với đội ngũ giảng viên Nhà trường, giúp giảng viên bổ sung, tích lũy kiến thức từ thực tế cơ sở; vận dụng lý luận vào thực tiễn; tạo điều kiện cho giảng viên nắm bắt tình hình; luận giải những vấn đề thực tế đang đặt ra ở cơ sở, qua đó, nâng cao kiến thức thực tiễn, năng lực nghiên cứu khoa học, giảng dạy cho đội ngũ cán bộ, giảng viên.

Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn, Nhà trường đã đề ra chủ trương thực hiện việc kết nghĩa – phối hợp giữa các khoa, phòng với các xã, phường, thị trấn và các cơ quan chuyên môn trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, đây

là cơ hội cho mỗi giảng viên được thâm nhập, đi nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn.

Chương trình phối hợp được thực hiện thông qua việc Ký kết chương trình phối với các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Từ năm 2018 đến nay, các khoa chuyên môn trong Nhà trường đã phối hợp - kết nghĩa với các địa phương: xã Quảng Thịnh, TPTH; xã Thọ Trường, huyện Thọ Xuân; xã Quảng Thái,

huyện Quảng Xương; năm 2021 – lần đầu tiên Nhà trường đã thực hiện mô hình bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định một cách quy mô. Mục tiêu của chương trình nhằm tạo sự gắn kết chặt

Cách thức kết nghĩa - phối hợp giữa các khoa, phòng Nhà trường và Đảng ủy, HĐND-UBND xã, phường, thị trấn là thống nhất ký kết các nội dung chương trình phối hợp và ghi nhớ trách nhiệm từng bên trong thực hiện các nhiệm vụ phối hợp. Hàng năm, hai bên thống nhất tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết việc thực hiện chương trình và đề xuất những nhiệm vụ cho năm tiếp theo.

chẽ trong thực hiện một số nhiệm vụ bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; nghiên cứu, tổng kết thực tiễn một số mô hình thực tế của địa phương phù hợp với nội dung giảng dạy của khoa chuyên môn như mô hình “nâng cao chất lượng chi bộ”, “nâng cao hiệu quả, hiệu lực của chính quyền”, “tuyên truyền, vận động Nhân dân – dân vận khéo”, “phát huy dân chủ ở cơ sở”..., góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và thực thi công vụ cho cán bộ, công chức của xã; tăng cường kiến

(*) Trưởng Khoa NN&PL

thực thực tiễn cho cán bộ, giảng viên của khoa, phòng Nhà trường phục vụ hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Nội dung phối hợp với các xã, phường, thị trấn được các khoa chuyên môn tập trung vào 3 vấn đề: (1) Nghiên cứu về vị trí, vai trò, cơ cấu tổ chức bộ máy, đặc điểm tình hình hoạt động; mô hình của các tổ chức trong hệ thống chính trị; cách thức tổ chức thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, kết quả, tồn tại, bài học kinh nghiệm của tổ chức Đảng, HĐND – UBND; Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; (2) Đề xuất được tham dự các kỳ họp HĐND, UBND, Hội nghị tiếp xúc cử tri; hội nghị triển khai và tổng kết công tác Đảng; sinh hoạt chi bộ; hội nghị đối thoại nhân dân về việc giải phóng mặt bằng; mô hình thực tế của các tổ chức đoàn thể, ... (3) Giúp địa phương giới thiệu, quán triệt một số Nghị quyết, văn bản pháp luật của cấp trên cho đội ngũ cán bộ, công chức góp phần đưa chủ trương của Đảng, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống; tư vấn, kiến nghị, đề xuất với địa phương về cách thức nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong công tác lãnh chỉ đạo; quản lý điều hành; công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân.

Cách thức kết nghĩa - phối hợp giữa các khoa, phòng Nhà trường và Đảng ủy, HĐND-UBND xã, phường, thị trấn là thống nhất ký kết các nội dung chương trình phối hợp và ghi nhớ trách nhiệm từng bên trong thực hiện các nhiệm vụ phối hợp. Hàng năm, hai bên thống nhất tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết việc thực hiện chương trình và đề xuất những nhiệm vụ cho năm tiếp theo.

Đối với các khoa chuyên môn trong quá trình kết nghĩa - phối hợp là xây dựng chương trình phối hợp, thống nhất thời gian ký kết

chương trình, báo cáo với Giám hiệu; thực hiện đúng các nhiệm vụ trong chương trình phối hợp; thường xuyên liên hệ với xã để nắm thông tin về các chủ trương, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kịp thời thực hiện, điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ phối hợp cho phù hợp với điều kiện và thực tiễn; nắm bắt nhu cầu bồi dưỡng cán bộ, công chức của xã để tổ chức các lớp bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cấp xã; phân công giảng viên xây dựng kế hoạch tìm hiểu, nghiên cứu thực tế địa phương,

Đối với xã, phường, thị trấn, thông qua hoạt động phối hợp – kết nghĩa với khoa, phòng Trường Chính trị tỉnh là cơ hội, điều kiện để cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng những nội dung chuyên đề, bổ sung kiến thức lí luận cho phù hợp với thực tiễn đặt ra tại địa phương hiện nay.

các mô hình điển hình; phối hợp với xã trong việc sắp xếp, bố trí thời gian, địa điểm cho giảng viên đi nghiên cứu thực tế; lựa chọn chủ đề hội thảo, xây dựng kế hoạch hội thảo; lên danh mục bài tham luận; ... Đối với các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm kịp thời thông tin cho khoa những hoạt động của Đảng ủy-HĐND-UBND cấp xã liên quan đến các nhiệm vụ phối hợp; chỉ đạo các đơn vị cơ sở tạo điều kiện giúp giảng viên được tìm hiểu thực tế tại thôn, làng; chủ động đề xuất các nội dung bồi dưỡng cho cán bộ, công chức của địa phương. Bố trí các điều kiện thuận lợi để giảng viên trong khoa tìm hiểu nghiên cứu về công tác lãnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của cán bộ lãnh đạo xã; về vị trí, việc làm của cán bộ, công chức xã; đề xuất nghiên cứu tổng kết các vấn đề thực tiễn trên địa bàn xã; cung cấp thông tin cho giảng viên về các chủ trương, chương

trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; sự lãnh, chỉ đạo của cấp ủy và điều hành của chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ; bố trí, tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên tham dự các hoạt động của đảng ủy, chính quyền; nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn; tạo điều kiện cho khoa tham gia tổng kết một số phong trào, mặt hoạt động của xã; chuẩn bị các điều kiện cơ sở, vật chất cần thiết cho lớp bồi dưỡng; kiểm tra, đánh giá năng lực của cán bộ, công chức sau khi khóa học kết thúc; cùng với khoa chuyên môn sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, cải tiến nội dung, chương trình bồi dưỡng và phương pháp giảng dạy phù hợp với nhu cầu của đối tượng và thực tiễn của địa phương; cử cán bộ, công chức xã tham gia viết báo cáo, tham luận hội thảo; bố trí, chuẩn bị các điều kiện tổ chức hội thảo.

Từ thực tiễn cho thấy, tầm quan trọng, cần thiết của mô hình kết nghĩa, phối hợp đối với việc nâng cao chất lượng của đội ngũ giảng viên Nhà trường và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Đối với đội ngũ giảng viên Nhà trường, ngay sau khi chương trình kết nghĩa, phối hợp được ký kết với các địa phương, giảng viên của các khoa chuyên môn đã tiếp cận địa bàn, sâu sát nghiên cứu, thường xuyên về xã để nắm bắt tình hình kinh tế - chính trị - xã hội; văn hóa, an ninh, quốc phòng; thực trạng tổ chức và hoạt động của Đảng ủy, HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể; năng lực lãnh chỉ đạo, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; kỹ năng quản lý, điều hành của cán bộ chủ chốt địa phương; hàng tháng khoa sẽ cử giảng viên

đi nghiên cứu thực tế trên địa bàn xã; tham dự các cuộc họp HĐND; hội nghị Hiệp thương của Mặt trận Tổ quốc xã; hội nghị tiếp xúc cử tri; hội nghị tổng kết; ngày đại đoàn kết toàn dân; thăm các mô hình phát triển kinh tế - xã hội của xã... qua đó, đội ngũ giảng viên liên hệ, vận dụng vào từng nội dung bài giảng; bài giảng của giảng viên sẽ sinh động, sát thực tiễn; vận dụng giúp học viên dễ hiểu, dễ nhớ, dễ vận dụng vào thực hiện nhiệm vụ được giao; đồng thời, qua

Đổi mới hình thức phối hợp, lồng ghép việc phối hợp giữa các khoa, phòng chuyên môn của Nhà trường gắn với việc đi nghiên cứu thực tế của đội ngũ giảng viên theo đề án “Xây dựng và phát triển Trường Chính trị Thanh Hoá giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030”, qua đó, đồng thời hỗ trợ thực hiện các mục tiêu của cá nhân giảng viên, khoa chuyên môn và Nhà trường.

hoạt động nghiên cứu thực tế đội ngũ giảng viên phát hiện những vấn đề thực tiễn đang đặt ra cơ sở, gợi mở nội dung nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên và tư vấn, hiến kế cho địa phương

trong giải quyết vấn đề dựa trên cơ sở lý luận.

Đối với xã, phường, thị trấn, thông qua hoạt động phối hợp – kết nghĩa với khoa, phòng Trường Chính trị tỉnh là cơ hội, điều kiện để cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng những nội dung chuyên đề, bổ sung kiến thức lý luận cho phù hợp với thực tiễn đặt ra tại địa phương hiện nay; được trực tiếp trao đổi thông tin, kinh nghiệm, cách thức thực hiện công việc theo vị trí, việc làm của bản thân; những vướng mắc, bất cập trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ ở cơ sở; qua đó, đội ngũ cán bộ giảng viên Nhà trường sẽ định hướng về mặt lý luận, hỗ trợ cán bộ, công chức tìm ra cách giải quyết vấn đề nhanh nhất và đúng quy định của pháp luật; hướng dẫn cho đội ngũ cán bộ, công chức địa phương cách thức vận dụng kiến thức lý luận vào thực tế; nâng cao năng lực thực thi công vụ.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn một số vấn đề đặt ra trong công tác phối hợp như: (1) Do việc lựa chọn các địa phương phối hợp có địa điểm cách xa Nhà trường, trong khi đó nhiệm vụ giảng dạy của giảng viên những năm qua quá nhiều việc, vì vậy việc thực hiện các nhiệm vụ phối hợp diễn ra không được như kế hoạch; (2) Công tác kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết chưa kịp thời; (3) Các khoa chuyên môn và đội ngũ giảng viên chưa thực sự chủ động khi thực hiện nhiệm vụ phối hợp, vẫn thụ động theo sự chỉ đạo của Giám hiệu nhà trường.

Để phát huy vai trò của mô hình kết nghĩa, phối hợp giữa các khoa, phòng nhà trường và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; khắc phục những hạn chế còn tồn tại, trong thời gian tới cần thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp sau:

Một là, Ban Giám hiệu Nhà trường tiếp tục chỉ đạo các khoa, phòng chuyên môn thực hiện chương trình kết nghĩa, phối hợp với các địa phương; chỉ đạo báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm để kịp thời nắm bắt tình hình thực hiện, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ phối hợp cho sát thực tiễn, dễ thực hiện, đạt hiệu quả tốt nhất.

Hai là, Khoa, phòng chuyên môn cần chọn địa phương, cơ quan chuyên môn kết nghĩa – phối hợp có khoảng cách, đặc điểm phù hợp với tính chất công việc của đội ngũ giảng viên Nhà trường. Nếu xa quá sẽ khó khăn cho việc di chuyển, đi lại của giảng viên và ảnh hưởng đến hiệu quả hội hợp giữa hai đơn vị. Khoa, phòng chuyên môn của Trường Chính trị đóng vai trò chủ trì trong kết nối, xác định nhiệm vụ phối hợp của 2 bên; phân công giảng viên đi nghiên cứu thực tế theo kế hoạch; cùng với địa phương xác định nhu cầu bồi dưỡng cho cán bộ công chức, xây dựng chương trình bồi dưỡng, tổng kết thực tiễn hàng năm; kiểm tra,

giám sát việc thực hiện của giảng viên; kịp thời báo cáo giám hiệu hàng năm hoặc khi có nhiệm vụ mới.

Ba là, Đội ngũ cán bộ, giảng viên cần nghiêm túc thực hiện chương trình phối hợp theo kế hoạch; báo cáo sản phẩm theo nội dung đăng ký và theo định kỳ. Giảng viên cần coi đây là cơ hội quan trọng để được thâm nhập, nghiên cứu thực tế, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; năng lực giảng dạy cho bản thân, do đó, cần nắm bắt cơ hội, tranh thủ thời gian để thực hiện đạt kết quả cao.

Bốn là, Đổi mới hình thức phối hợp, lồng ghép việc phối hợp giữa các khoa, phòng chuyên môn của Nhà trường gắn với việc đi nghiên cứu thực tế của đội ngũ giảng viên theo đề án “Xây dựng và phát triển Trường Chính trị Thanh Hoá giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030”, qua đó, đồng thời hỗ trợ thực hiện các mục tiêu của cá nhân giảng viên, khoa chuyên môn và Nhà trường.

Có thể khẳng định, mô hình kết nghĩa, phối hợp giữa các khoa phòng với các xã, phường, thị trấn và các đơn vị chuyên môn trên địa bàn tỉnh có vai trò quan trọng, đem lại những hiệu quả thiết thực cho cả 2 bên, đây là hoạt động hỗ trợ lẫn nhau giữa đội ngũ cán bộ, giảng viên Nhà trường và đội ngũ cán bộ, viên chức, công chức của xã, phường, thị trấn trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các bên; là cơ sở giúp cho đội ngũ cán bộ, giảng viên tích lũy vốn sống, kinh nghiệm, kiến thức thực tế; qua đó đáp ứng yêu cầu học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn; giảm lý thuyết; tăng xử lý tình huống thực tiễn, nâng cao chất nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn được nâng lên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; phấn đấu thực hiện các mục tiêu của đề án “Xây dựng và phát triển Trường Chính trị Thanh Hoá giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030”/.

MÔ HÌNH “NGÀY THỨ 7 KẾT NỐI”- THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM Ở LỚP AIK49- TCLLCT HỆ TẬP TRUNG

TS. Nguyễn Hữu Đoàn*
Đỗ Thị Giang**

“Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào công việc thực tế là lý luận suông. Dù xem được hàng ngàn, hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào một cái hòm đựng sách”¹

Chủ tịch Hồ Chí Minh

1. Lý luận về mô hình “Ngày thứ 7 kết nối”
“Nói đi đôi với làm” hay **“Lý luận gắn liền với thực tiễn”** là một trong những nguyên tắc cơ bản và tổng quát được Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo từ lý luận gắn liền với thực tiễn của Chủ nghĩa Mác – Lênin vào thực tiễn. Người đã khái quát thành lý luận trong hoạt động thực tiễn nước ta và đã trở thành bài học vô giá cho mọi thế hệ ở trong giai đoạn xây dựng và phát triển đất nước. Phương châm “Nói đi đôi với làm” đã trở thành hành động bất diệt trong thời đại Hồ Chí Minh và nó luôn có giá trị thực tiễn sâu sắc, trường tồn, vĩnh cửu. Có thể khẳng định rằng, nội dung “Nói đi đôi với làm” là một trong những biện pháp căn bản nhất, thực tiễn nhất nhằm ngăn ngừa, khắc phục bệnh kinh nghiệm, bệnh giáo điều, chỉ có nói mà không làm.

Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh đề cập một cách sâu sắc về vai trò của lý luận, về mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn trong việc giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên. Theo Người, *“lý luận là đem thực tế trong lịch sử, trong kinh nghiệm,*

trong các cuộc tranh đấu, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng rõ ràng, làm thành kết luận. Rồi lại đem nó chứng minh trong thực tiễn. Đó là lý luận chân chính. Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi”².

Cùng với việc học lý luận, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn yêu cầu cán bộ, đảng viên phải gắn lý luận với thực tiễn. Theo Người, lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Lý luận mà không gắn với thực tế là lý luận suông, còn thực tiễn không được lý luận dẫn đường là thực tiễn mù quáng. *“Dù xem được hàng ngàn hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào một cái hòm đựng sách”³.*

Có thể nói, những quan điểm, chỉ huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về lý luận, vai trò của lý luận, về mối liên hệ giữa lý luận với thực tiễn vẫn còn nguyên giá trị, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay.

Thấm nhuần tư tưởng ấy, với sứ mệnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cho các địa phương, đơn vị trong, ngoài tỉnh và hợp tác quốc tế, cùng với việc lấy hiệu quả phục vụ, thành công của học viên, nâng cao chất lượng đội ngũ; nâng cao hình ảnh, vị thế Nhà trường; tín nhiệm của Đảng bộ, Nhân dân trong tỉnh và toàn hệ thống làm mục tiêu phấn đấu, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa luôn quan tâm đến vấn đề gắn liền lý luận với thực tiễn, tổ chức

(*) Khoa Xây dựng Đảng

(**) Học viên lớp AIK49

các mô hình, chương trình vì học viên để tạo những định hướng đổi mới và đột phá trong nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng tác phong, hình ảnh của học viên, giảng viên Nhà trường.

Ngay từ đầu năm học, nhằm huy động và phát huy cao nhất trí lực, tâm lực, sức lực đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào thi đua 5 tốt: *nghe nghiên cứu tốt, tham mưu tốt, quản trị tốt, dạy học tốt, tư vấn tốt*, Nhà trường đã hiện

thực hóa 5 chương trình vì học viên: (1) phát triển tư duy, tầm nhìn, (2) phát triển kỹ năng lãnh đạo, quản lý, (3) phát triển văn hóa đọc, (4) xây dựng hình ảnh, tác phong của học viên, (5) xây

dựng môi trường giáo dục kỷ cương, thân thiện, giàu tính Đảng thông qua “ngày thứ 7 kết nối” góp phần nâng cao kiến thức, năng lực và kỹ năng cần thiết cho học viên. Mô hình nhằm tạo ra sự kết nối giữa các học viên với nhau, giữa giảng viên với học viên, giữa Nhà trường và cơ sở, bên cạnh đó phát huy, kết nối được các nguồn lực bên trong và bên ngoài tạo hiệu ứng tốt đẹp, lan tỏa toàn khóa và gặt hái nhiều thành tích đáng khích lệ, tự hào.

2. Triển khai mô hình “Ngày thứ 7 kết nối” tại Lớp A1K49 Trung cấp LLCT hệ tập trung

Gắn với các phong trào thi đua của Nhà trường, tập thể lớp A1 Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung khóa 49 (A1K49) với tổng số 48 học viên, hiện là những cán bộ, công chức, viên chức đều đang đảm nhận các vị trí công tác khác nhau tại các sở, ban, ngành trong tỉnh đã phát huy tinh thần chủ động, trách nhiệm, sự gắn kết, chia sẻ của học viên tạo nên sự đồng thuận, sáng tạo xây dựng nhiều mô hình học tập, rèn luyện tiêu biểu để truyền cảm hứng, tạo sự lan tỏa, trong đó tiêu biểu nhất là mô hình “ngày thứ 7 kết nối”.

Chương trình góp phần làm tăng sự đoàn kết, gắn bó, gần gũi hơn giữa học viên trong lớp, đây cũng là dịp để cán bộ, giảng viên, học viên Nhà trường nâng cao kiến thức thực tiễn, đảm bảo thực hiện tốt phương châm “gắn lý luận với thực tiễn”.

Được sự thống nhất của Ban Giám hiệu Nhà trường và Sở Lao động Thương binh & Xã hội, tập thể lớp A1 K49 đã tổ chức thực hiện mô hình “Ngày thứ 7 kết nối” vào chiều ngày 18/12/2021 tại Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Thanh Hoá, đóng trên địa bàn phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn.

Hoạt động “Ngày thứ 7 kết nối” của lớp A1K49 TCLLCT được tổ chức trong dịp này

có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, hướng tới kỷ niệm 77 năm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12/1944-22/12/2021, và kỷ niệm 32 năm ngày Hội Quốc phòng toàn

dân (22/12/1989-22/12/2021) với chủ đề “*Tri ân thương, bệnh binh, những người có công với cách mạng và nạn nhân chất độc da cam*”.

Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Thanh Hóa là đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động thương binh và xã hội Thanh hóa, hiện đang chăm sóc, điều trị cho 237 thương binh, bệnh binh và người có công với cách mạng. Trong đó có 46 thương binh, bệnh binh nặng có bệnh lý tổng hợp; 27 thân nhân liệt sỹ già yếu, neo đơn, con liệt sỹ tàn tật; 69 thương bệnh binh tâm thần; 95 người bị nhiễm chất độc da cam. Tất cả đều đang được các cán bộ, y bác sỹ tại đây chăm lo theo dõi từ sức khỏe đến ăn uống, vệ sinh cá nhân.

Chỉ sau hơn 01 tuần phát động phong trào TRI ÂN, Ban tổ chức chương trình - Lớp A1K49, Trường Chính trị tỉnh đã vận động và nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ chính các học viên trong lớp, Nhà trường, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chung tay hỗ trợ với nhiều phần quà ý nghĩa gồm: tiền mặt, gạo, chăn ấm, dung dịch sát khuẩn với tổng trị giá hơn 100 triệu đồng.

Điểm đặc sắc trong “Ngày thứ 7 kết nối” của lớp A1K49 là sự kết hợp giữa hoạt động trao quà, thăm hỏi, động viên và chương trình nghệ thuật với các tiết mục múa, hát về truyền thống bộ đội cụ Hồ do các nghệ sĩ của Nhà hát Ca múa kịch Lam Sơn biểu diễn. Chương trình đã làm sống dậy một thời kháng chiến máu lửa hào hùng của dân tộc, giúp động viên tinh thần các cán bộ, nhân viên cũng như các đối tượng đang được chăm sóc tại Trung tâm điều dưỡng người có công của tỉnh Thanh Hoá.

Tại buổi lễ, Thạc sỹ Trần Thị Ngọc Diệp, Phó Hiệu trưởng Nhà trường đã thăm hỏi, động viên và chia sẻ nỗi đau thương tật tới các thương, bệnh binh, những người có công với các mạng. Đồng thời mong muốn các bác, các anh, chị em tiếp tục phát huy phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ, khắc phục khó khăn, chiến thắng thương tật, sống vui, sống khỏe, sống có ích.

Mô hình “Ngày thứ 7 kết nối” do tập thể lớp A1K49 thực hiện tại Trung tâm điều dưỡng người có công là hoạt động có ý nghĩa thiết thực trong việc thực hiện 5 chương trình vì học viên của Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa. Chương trình kết nối này đã đạt được nhiều ý nghĩa tích cực:

Đối với học viên

Chương trình góp phần làm tăng sự đoàn kết, gắn bó, gần gũi hơn giữa học viên trong lớp, đây cũng là dịp để cán bộ, giảng viên, học viên Nhà trường nâng cao kiến thức thực tiễn, đảm bảo thực hiện tốt phương châm “gắn lý luận với thực tiễn”; đồng thời nghiên cứu, tìm hiểu về các chế độ, chính sách, tiêu chuẩn đãi ngộ đối với những người có công với cách mạng, và cũng là dịp các học viên được chia sẻ những kinh nghiệm trong lãnh đạo, quản lý ở cơ sở. Đồng thời là dịp để kết nối học tập kinh nghiệm trong tổ chức, triển khai thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước.

Qua chương trình học viên được gặp gỡ, giao lưu với các thương bệnh binh, những người có công đang được chăm sóc tại trung tâm, học viên sẽ thêm hiểu hơn về lịch sử hào hùng của dân tộc, thấm thía hơn những hi sinh, mất mát mà các thế hệ cha anh đi trước đã trải qua.

Chương trình “ngày thứ 7 kết nối” của tập thể lớp A1K49 đã góp phần thực hiện hóa những mô hình tiêu biểu của Nhà trường. Qua đây xây dựng hình ảnh của Nhà trường tại các cơ quan, cơ sở và cộng đồng, giúp Nhà trường thực hiện tốt hơn việc gắn lý luận với thực tiễn trong công tác đào tạo, bồi dưỡng; gắn kết giữa công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị với rèn luyện cán bộ trong thực tiễn theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đối với các đối tượng đang được chăm sóc tại Trung tâm.

Chương trình là sự kết hợp giữa món quà vật chất và món quà tinh thần do các bạn học viên đang công tác tại Nhà hát ca múa kịch Lam sơn gửi tặng. Qua đây, các thương, bệnh binh và người có công sẽ cảm nhận được tình cảm mà tập thể lớp A1K49 nói riêng, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa nói chung gửi tặng. Các thương bệnh binh, người có công cảm thấy được động viên, khích lệ, được quan tâm, chăm sóc của xã hội.

Đối với Trung tâm chăm sóc người có công.

Sự đóng góp của Chương trình giúp cho công tác chăm sóc đối tượng người có công thêm phần tốt hơn, cũng là dịp để các học viên, Nhà trường hiểu hơn về công việc của các cán

bộ, nhân viên đang làm việc tại đây, thấu hiểu giá trị nhân văn của Đảng và Nhà nước đối với công tác chăm sóc người có công với đất nước.

Đối với Nhà trường.

Chương trình “*ngày thứ 7 kết nối*” của tập thể lớp A1K49 đã góp phần thực hiện hóa những mô hình tiêu biểu của Nhà trường. Qua đây xây dựng hình ảnh của Nhà trường tại các cơ quan, cơ sở và cộng đồng, giúp Nhà trường thực hiện tốt hơn việc gắn lý luận với thực tiễn trong công tác đào tạo, bồi dưỡng; gắn kết giữa công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị với rèn luyện cán bộ trong thực tiễn theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Chương trình tri ân của lớp A1K49 thực hiện mô hình “*Ngày thứ 7 kết nối*” đã tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong hoạt động của các lớp K49 cũng như các thế hệ học viên sau này. Làm phong phú thêm các chương trình vì học viên và mô hình “*Ngày thứ 7 kết nối*” của Trường Chính trị tỉnh Thanh hóa. Đây cũng là bước tiền đề để cho những hoạt động của lớp A1K49 sau này thêm nhiều thành công tốt đẹp và thêm nhiều giá trị ý nghĩa.

3. Một số đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng mô hình “*ngày thứ 7 kết nối*” tại Trường Chính trị tỉnh Thanh hóa.

Để mô hình “*Ngày thứ 7 kết nối*” tiếp tục phát huy hiệu quả. Trong thời gian tới, tập thể lớp A1K49 đề xuất Trường chính trị tỉnh Thanh hóa cần tích cực thực hiện các giải pháp:

Một là, Nhà trường tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc đến toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên nhà trường thực hiện hóa 5 chương trình vì học viên và phong trào thi đua 5 tốt.

Hai là, chỉ đạo và giám sát thực hiện các hoạt động chương trình thực hiện mô hình

“*Ngày thứ 7 kết nối*”, đảm bảo các hoạt động ý nghĩa, có hiệu quả, gắn lý luận với thực tiễn.

Ba là, thực hiện và duy trì thường xuyên, có hiệu quả mô hình với các hình thức hoạt động phong phú như: đi nghiên cứu thực tế; thăm quan, tìm hiểu về truyền thống Trường Chính trị qua 70 năm trưởng thành và phát triển; Tổ chức tập luyện, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao nhất là chào mừng các ngày lễ lớn...

Bốn là, kết hợp với các trang tin điện tử, đặc biệt là trang Cổng thông tin của trường tuyên truyền, giới thiệu các chương trình của các lớp, nhằm lan tỏa các hoạt động thực tiễn đến các thế hệ học viên và giảng viên Nhà trường.

Năm là, thường xuyên tổng kết, rút kinh nghiệm, nhằm phát hiện những hạn chế và khắc phục những mặt chưa đạt được, giúp cho các chương trình ngày càng có nhiều ý nghĩa.

Với niềm tự hào về ngôi trường hơn 70 năm xây dựng và phát triển, khơi dậy khát vọng vươn lên chung tay xây dựng “*môi trường đáng sống, sự nghiệp đáng yêu, quan hệ đáng thân, tương lai đáng tin, cuộc đời đáng cống hiến*”, mong rằng, thời gian tới sẽ có nhiều hoạt động thực tiễn của các lớp diễn ra nhằm hiện thực hóa những mô hình đổi mới của Nhà trường hơn nữa để góp phần xây dựng tập thể lớp kiểu mẫu, học viên gương mẫu, phấn đấu xây dựng Trường Chính trị trở thành Trung tâm đào tạo bồi dưỡng cán bộ; trung tâm nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn lớn có uy tín, chất lượng, đạt chuẩn mức 1 trước năm 2025 trong nhóm các trường dẫn đầu cả nước.

Chú thích

¹ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 5, tr.274

^{2, 3} Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr. 233-234, 234

HỌC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN!

ThS. Nguyễn Trần Bách Diệp *

Buổi chiều cuối tuần đầu tiên của năm mới 2022, những vạt nắng xuân đưa chúng tôi về miền quê xinh đẹp Thường Xuân, nơi có một lớp học lý luận chính trị đang say sưa với những bài học bổ ích. Giờ giải lao đến rồi, lớp học ủa đón cô giáo chủ nhiệm cùng người bạn đồng nghiệp lên thăm lớp. Ấm áp, nồng hậu ngay từ giây phút ban đầu, gieo thân thương trong lòng tôi!

Tuy không lên thăm lớp với tính chất công việc, nhưng tôi may mắn có cơ hội được thu lượm thêm kinh nghiệm về cách thức trao giấy khen và quà tặng của Nhà trường cho học viên tiêu biểu của lớp. Trân trọng và tự hào là những cảm nhận của tôi qua cách trao và nhận, từ hai đồng chí chủ nhiệm lớp, từ những học viên được tôn vinh và từ tập thể lớp học gồm 80 học viên.

Trong cuộc họp giao ban các lớp Trung cấp lý luận chính trị tại huyện vào tháng 11 năm 2021, được nghe các giảng viên đánh giá lớp Thường Xuân với những tình cảm tốt đẹp về ý thức học tập, về văn hoá ứng xử, tôi đã mong muốn được gặp gỡ lớp học thú vị này. Và tôi đã may mắn có dịp trò chuyện với những học viên của lớp để hiểu hơn về tình hình học tập, rèn luyện của những cán bộ cơ sở khi tham gia khoá học.

Nhiệt tình chia sẻ với tôi, học viên Lê Đình Sơn - Công chức địa chính UBND xã Tân Thành cho biết, lớp học là môi trường thuận lợi để em được gặp gỡ các học viên trẻ, để hiểu được nhiều vấn đề các bạn trẻ quan tâm hiện nay. Bên cạnh đó, theo Sơn, học lý luận chính trị không chỉ là để thực hiện chuẩn hoá về công tác cán bộ mà còn giúp chính bản thân có thêm cách thức, kinh nghiệm tham mưu cho lãnh đạo giải quyết các vấn đề về tranh chấp khi giao tiếp với người dân. Trên thực tế, từ trước đến nay, cán bộ địa chính đã từng làm, từng va vấp

rồi nhưng nhờ học tập chương trình lý luận chính trị, trong công việc, Sơn đã chủ động sửa lỗi khi tiếp xúc với dân, kể cả từ cách nói, cách đặt vấn đề để làm sao đạt hiệu quả. Nhận thức rằng, học lý luận chính trị là cả một quá trình nhưng dù mới học được nửa chặng đường của khoá học, Sơn nhìn nhận vấn đề từ thực tiễn một cách toàn diện hơn; đồng thời xác định, sau này có thể gặp những vấn đề phức tạp hơn, khó khăn hơn trong công việc thì sẽ đối diện để tìm ra giải pháp vượt qua.

Học viên Lê Thị Thảo hiện đang công tác tại UBND xã Lương Sơn cho biết, em có 2 bằng đại học và đã tham gia học nhiều lớp bồi dưỡng, nhưng chỉ khi học lý luận chính trị em mới hiểu rõ hơn về lịch sử Việt Nam. Đặc biệt, khi được tiếp xúc với các thầy cô Trường Chính trị tỉnh, em được nâng cao kỹ năng giao tiếp qua mỗi lần trò chuyện cùng thầy, cô. Trước đây, trong công việc, em thường không quan tâm đến ý kiến của người khác nhưng từ khi học lý luận chính trị, em có nhiều tiến bộ trong khắc phục chủ nghĩa cá nhân, khả năng dân vận tốt hơn và đặc biệt, em biết tiết chế để điềm tĩnh hơn trong xử lý công việc.

Ở độ tuổi 9X, học viên Lê Thị Ngân, cán bộ Hạt Kiểm lâm Thường Xuân vui mừng chia sẻ rằng, chương trình trung cấp lý luận chính trị có tác dụng rất lớn đối với em. Trong suy nghĩ, em nhìn nhận các vấn đề bao quát hơn, không còn chủ quan, hiểu rõ được những vấn đề đang diễn ra trong cuộc sống và công việc hàng ngày. Trong công tác, nhờ được học kỹ năng tuyên truyền, em đã tìm ra cách thức phù hợp để nói chuyện với bà con gần gũi hơn, từ đó đạt hiệu quả cao khi thực hiện nhiệm vụ. Là học viên trẻ nhất lớp, trong lớp học, Lê Thị Ngân rất tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài. Em nhận thấy những bài học về các kỹ năng thực sự giúp ích trong công việc của em.

(*) Phòng TCHC-TTTL

Là một công chức văn phòng UBND huyện, học viên Nguyễn Thị Hương đặc biệt ấn tượng với tác phong, hình ảnh của các giảng viên Trường Chính trị tỉnh. Em nhận thức rằng, trang phục phù hợp, lịch sự có tác dụng tích cực trong giao thiệp. Được học tập qua các trang phục lên lớp của thầy, cô, em có ý thức hơn về cách tạo diện mạo trong giao tiếp để phần nào hỗ trợ cho công việc hàng ngày của em. Bên cạnh đó, chương trình đào tạo còn giúp em học cách tăng cường kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt vấn đề để em biết cách tiết chế giọng điệu, lúc nào cần nói to, khi nào cần nói nhỏ, cách đặt vấn đề như thế nào cho phù hợp...

Trao đổi cởi mở với tôi, lớp trưởng Hoàng Anh Tuấn nói: “Thực sự chúng em không thấy nặng nề khi đi học chính trị. Là huyện miền núi, được các thầy cô lên đây giảng dạy thực sự là đáng quý lắm, cô ạ”.

Khi được hỏi về những khó khăn thực sự trong quá trình học tập, các học viên đều cho biết, việc vừa học, vừa làm là cản trở lớn nhất. Khi nhận quyết định cử đi học, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đều yêu cầu cán bộ phải cam kết hoàn thành nhiệm vụ được giao, đồng thời phải nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của Trường Chính trị tỉnh và của Trung tâm Chính trị. Do đó, có những học viên vì cần xử lý công việc một cách cấp bách, thường phải tắt tả tranh thủ đến cơ quan trước giờ học hoặc vào lúc giải lao phải xin giảng viên vào chậm dăm, mười phút. Tuy nhiên, những học viên phải đồng thời làm hai nhiệm vụ như vậy chiếm số lượng ít trong lớp bởi đại đa số lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đều rất quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ đi học. Bên cạnh đó, chính mỗi học viên đều chủ động sắp xếp thời gian để hoàn thành công việc của mình. Được lãnh đạo quan tâm cho chủ trương về cách thức làm việc phù hợp mềm dẻo, học viên có thể xử lý công việc mình quản lý trên hệ thống, được phép hạn chế các cuộc họp, trao đổi với lãnh đạo qua E-mail hoặc qua các nhóm làm việc online. Bên cạnh đó, nhờ được trang bị kiến thức và kỹ năng của chương trình lý luận chính trị, học viên biết cách tạo sự hỗ trợ công việc từ đồng nghiệp hoặc chủ động

trong tổ chức các cuộc hẹn gặp làm việc với công dân.

Rất tự tin và mạnh dạn, các học viên mong muốn, mỗi môn học, bài học, giảng viên nên tuyên đạt những nội dung trọng điểm để tăng thời gian chia sẻ những kiến thức bên ngoài, truyền kinh nghiệm thực tiễn, có liên hệ sát thực với nội dung bài, bởi, kiến thức lý thuyết đã có trong giáo trình, nếu có sự định hướng của giảng viên thì học viên có thể tự học, tự tra cứu. Theo các học viên, mỗi môn học đều có ý nghĩa và vai trò khác nhau, điều cơ bản là cần biết vận dụng như thế nào trong công việc; để đạt được điều này rất cần sự định hướng, trao truyền kinh nghiệm của giảng viên. Để tăng cường chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn trong công tác, các học viên lớp Thường Xuân mong muốn được kết nối với học viên các lớp khác trong trường, được tổ chức giao lưu thể thao, văn hoá, văn nghệ theo đúng nghĩa của câu ca “Đi một ngày đàng gặp một sàng khôn”.

- Theo em, bí quyết gì để học viên đến lớp học lý luận chính trị không cảm thấy bị áp lực? - Tôi đặt thêm câu hỏi cho lớp trưởng của lớp học vui vẻ này.

- Thưa cô, chính sự gương mẫu của những học viên lớn tuổi là tấm gương để mỗi học viên noi theo. Họ là những hạt nhân đóng vai trò quan trọng trong tạo dựng nền nếp học tập của lớp. - Lớp trưởng trả lời tôi không chút đắn đo.

- Vậy cho mình hỏi thêm câu cuối cùng nhé! Cá nhân em, em học lý luận chính trị để làm gì?

- Thưa cô, em học cho chính bản thân em, thực sự để thấm nhuần và giúp ích cho công việc, cô ạ.

Tôi mỉm cười thật sự hài lòng với câu trả lời hết sức nghiêm túc của lớp trưởng. Ngoái cổ nhìn ra ngoài phòng học, trời đã bắt đầu chuyển màu nhá nhem, vội vã chia tay với lớp Thường Xuân, tôi được các em riu rít hẹn gặp ngày trở lại để khám phá những điểm du lịch hấp dẫn của miền quê tuyệt vời này. Và tôi mong, được trở lại Thường Xuân vào một ngày gần nhất./.

TRANG TIN

HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. ĐỒNG CHÍ PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY LẠI THẾ NGUYỄN CHÚC MỪNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HOÁ NHÂN NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20.11

Chiều ngày 18/11/2021, đồng chí Lại Thế Nguyên - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh đã đến thăm, chúc mừng Nhà trường nhân kỷ niệm 39 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2021). Cùng tham gia có đại diện lãnh đạo các Ban của Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQ tỉnh và Văn phòng Tỉnh ủy.

Trong không khí ấm áp, vui tươi của dịp lễ 20/11, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy phần khởi khi thấy cơ ngơi của Nhà trường ngày một khang trang; cán bộ, viên chức Nhà trường ngày một trưởng thành và có những đóng góp nhất định cho sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho tỉnh. Trong giai đoạn vừa qua, Nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng không chỉ đối với các lớp Trung cấp lý luận chính trị, mà còn là cơ sở để Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức các lớp Cao cấp lý luận chính trị; bên cạnh đó còn làm tốt công tác nghiên cứu khoa học.

Trên cơ sở những đề xuất trình bày trong Đề án Trường Chính trị tỉnh đệ trình Tỉnh ủy, đồng chí Lại Thế Nguyên mong rằng, Nhà trường sẽ phát triển thực chất hơn nữa, có hiệu quả hơn nữa; từ đó sẽ có bước tiến mới, đặc biệt là nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học.

Thay mặt đội ngũ cán bộ, viên chức Trường Chính trị tỉnh, đồng chí Hiệu trưởng Lương Trọng Thành đã phát biểu cảm ơn sự quan tâm của Tỉnh ủy đối với sự nghiệp đào

tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Nhà trường. Đồng chí tin tưởng rằng, khi những kiến nghị, đề xuất, giải pháp trong Đề án được Tỉnh ủy thống nhất, Nhà trường sẽ tiếp tục đồng lòng, đoàn kết và nỗ lực hơn nữa để thực hiện kỳ vọng của Tỉnh ủy và Học viện để xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá là trường đạt chuẩn trong top đầu các trường chính trị trong cả nước.

II. TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HOÁ ĐẠT GIẢI CAO TẠI HỘI THI BÁO CÁO VIÊN GIỎI CẤP TỈNH NĂM 2021

Chiều ngày 3/11/2021, đồng chí Lê Ái Bình - Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng đại diện Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đã tham gia Hội thi Báo cáo viên giỏi năm 2021 do Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa tổ chức, với chuyên đề: **“Xây dựng Đảng về đạo đức theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII”**. Với sự bình tĩnh, tự tin truyền đạt đầy đủ nội dung; làm chủ được kiến thức; có liên hệ thực tiễn sâu sắc; kết hợp giữa thuyết trình với sử dụng hình ảnh minh họa, phần dự thi của báo cáo viên Lê Ái Bình được Ban giám khảo đánh giá rất cao. Kết quả, đồng chí Lê Ái Bình đã đạt giải Nhất tại Cụm thi Báo cáo viên giỏi năm 2021 do Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa tổ chức.

Tiếp đó, ngày 3/12, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thanh Hóa tổ chức Chung khảo Hội thi Báo cáo viên, Tuyên truyền viên giỏi cấp tỉnh năm 2021 với sự tham gia của 12 thí sinh đạt giải Nhất và giải Nhì từ vòng thi cấp Cụm đến từ các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. Với kỹ năng tổng hợp, khái quát vấn đề, trả lời lưu loát, lập luận chặt chẽ,

logic, thuyết phục người nghe, thể hiện được sự hiểu biết, nắm chắc về chủ đề lựa chọn và liên hệ được trách nhiệm của bản thân trong việc vận dụng chủ đề vào thực tiễn công tác ở đơn vị, đồng chí Lê Ái Bình đã dành giải Nhì tại Hội thi.

III. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Khai mạc các lớp Bồi dưỡng cập nhật kiến thức dành cho chủ tịch, phó chủ tịch UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2021

Sáng 30/11/2021, tại phòng học trực tuyến, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá đã tổ chức khai mạc các lớp Bồi dưỡng cập nhật kiến thức dành cho chủ tịch, phó chủ tịch UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2021. Dự buổi khai mạc có các đồng chí trong Ban Giám hiệu, cán bộ và giảng viên Nhà trường.

Căn cứ Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 15/3/2021 của Tỉnh ủy Thanh Hoá về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh năm 2021; trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp, Nhà trường tiến hành tổ chức giảng dạy trực tuyến cho chức danh lãnh đạo, quản lý cấp xã bằng hình thức trực tuyến trong thời gian 3 tuần, trong đó có 2 ngày học trực tiếp. Theo đó, từ ngày 16/11/2021 đến ngày 14/12/2021, Nhà trường thực hiện bồi dưỡng 08 lớp với tổng số 880 học viên.

Nội dung chương trình bồi dưỡng tập trung cập nhật những vấn đề mới liên quan đến Văn kiện Đại hội XIII của Đảng; đến phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; đến Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, còn có các chuyên đề về các kỹ năng như: kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực tiễn và kinh nghiệm phát triển của địa phương...

2. Hội nghị giao ban công tác phối hợp trong đào tạo, bồi dưỡng năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

Sáng 8/01/2021, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá đã tổ chức Hội nghị giao ban công tác phối hợp trong đào tạo, bồi dưỡng năm

2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022. Tham dự Hội nghị, về phía lãnh đạo Tỉnh ủy có các đồng chí: Lê Đức Tuấn - TUV, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Bùi Thị Mười - TUV, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Thường trực, các đồng chí Trưởng Ban Tổ chức, Trưởng Ban Tuyên giáo, Giám đốc, Phó Giám đốc các trung tâm chính trị của các huyện, thị, thành uỷ trên địa bàn toàn tỉnh. Về phía Trường Chính trị tỉnh có đồng chí Lương Trọng Thành - TUV, Bí thư Đảng uỷ, Hiệu trưởng; các đồng chí trong Ban Giám hiệu; và cán bộ, giảng viên Nhà trường.

Tại Hội nghị, đồng chí Trần Thị Ngọc Diệp - Phó Hiệu trưởng Nhà trường đã báo cáo khái quát công tác phối hợp đào tạo, bồi dưỡng năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022. Theo đó, năm 2021 Nhà trường đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện đổi mới đồng bộ các khâu trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thích ứng với xu hướng chuyển đổi số để đa dạng hóa các loại hình đào tạo, bồi dưỡng, đổi mới phương pháp giảng dạy, đánh giá chất lượng dạy- học; đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, không ngừng khơi dậy môi trường văn hóa giàu tính đảng, kỷ cương, nền nếp đảm bảo chuẩn mực cán bộ, giảng viên và học viên; tạo chuyển biến tích cực và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng (với quy mô, 88 lớp tương ứng 7.006 học viên (đạt 101% so với kế hoạch)).

Tuy nhiên, công tác phối hợp trong đào tạo, bồi dưỡng năm 2021 vẫn còn một số những tồn tại, hạn chế: nhiều địa phương chưa đạt chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo TCLLCT hệ tập trung; công tác phối hợp trong quản lý học viên còn bất cập, vẫn còn tình trạng một bộ phận học viên chưa xác định đúng đắn động cơ, mục đích học tập, chưa tự giác học tập, nghiên cứu...

Phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những tồn tại, hạn chế, trong năm 2022, Nhà trường đề ra các nhiệm vụ về công tác phối

hợp đào tạo, bồi dưỡng như sau: (1) Tiếp tục phối hợp đổi mới, đa dạng hoá các hình thức, phương thức đào tạo trên cơ sở tăng cường đào tạo tập trung, từng bước giảm đào tạo không tập trung, bảo đảm cân đối về quy mô đào tạo tập trung và không tập trung theo Quy định 11-QĐ/TW của Bộ Chính trị về trường chính trị chuẩn. (2) Tiếp tục phối hợp làm tốt và coi trọng nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn (3) Thực hiện tốt việc đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Đặc biệt là việc đánh giá cán bộ sau đào tạo về phẩm chất, năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn công tác, kết quả công tác làm cơ sở cho việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ. (4) Phát huy vai trò lãnh đạo của Ban chỉ đạo lớp học.

Với trách nhiệm cao và tinh thần đóng góp tích cực cho sự phát triển của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho tỉnh, các ý kiến phát biểu tập trung chỉ ra các nguyên nhân và đưa ra các giải pháp như: tăng cường nhận thức cho học viên về tầm quan trọng của học tập lý luận chính trị; bổ sung thêm kiến thức thực tiễn trong hoạt động dạy-học; duy trì các buổi tọa đàm về các vấn đề cấp bách tại các địa phương; tăng cường mời lãnh đạo địa phương hoặc người đứng đầu các doanh nghiệp có uy tín chia sẻ về kinh nghiệm trong lãnh đạo, quản lý và phát triển kinh tế; tăng cường công tác phối hợp trong công tác tổng kết thực tiễn; một số đề xuất với Học viện về công tác tuyển sinh...

Phát biểu tại Hội nghị, đồng chí Bùi Thị Mùi - TUV, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đã đánh giá cao sự nỗ lực cố gắng vượt bậc của Trường Chính trị tỉnh trong công tác phối hợp với các địa phương. Đồng chí hy vọng Nhà trường và các đơn vị sẽ phát huy những cách làm hay, mô hình mới, tiếp tục nghiên cứu để nhân rộng, chuyển đổi việc phối hợp công tác đào tạo, bồi dưỡng linh hoạt, hiệu quả trong tình hình mới.

Khai giảng lớp Trung cấp Lý luận chính trị TP Thanh Hoá

Sáng 14/12/2021, tại Trung tâm Chính trị Thành phố Thanh Hoá, Trường Chính trị tỉnh

phối hợp với Thành ủy tổ chức Lễ Khai giảng lớp Trung cấp LLCT không tập trung, khóa học 2021 - 2022. Tham dự buổi lễ có các đồng chí: Trần Thị Ngọc Diệp, Phó Hiệu trưởng Nhà trường; Lê Anh Tuấn - Phó Bí thư Thường trực Thành ủy; các đồng chí đại diện lãnh đạo các Ban của Thành ủy Thành phố Thanh Hóa; Chủ nhiệm lớp; cán bộ, giảng viên Trung tâm Chính trị và 75 học viên.

Phát biểu tại Lễ Khai giảng, đồng chí Phó Hiệu trưởng Trần Thị Ngọc Diệp đã nhấn mạnh những chủ trương đổi mới của Nhà trường trong đào tạo TCLLCT; đồng thời nêu rõ mục tiêu, nội dung chương trình 292/HVCTQG của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, những yêu cầu học viên cần thực hiện trong khóa học, cũng như việc phòng chống tốt dịch bệnh COVID -19. Đồng chí đặc biệt nhấn mạnh mục tiêu nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ Thành Phố Thanh Hoá có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết TW 7 khóa XII. Đồng chí cũng giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm lớp cần phải bám lớp, nắm chắc tình hình học tập của lớp, đề nghị Trung tâm Chính trị Thành Phố Thanh Hoá đảm bảo tốt các điều kiện cơ sở vật chất. Đồng chí mong muốn Thường trực Thành ủy tiếp tục quan tâm hơn nữa đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Thành phố Thanh Hóa.

Tiếp đó, đồng chí Lê Anh Tuấn - Phó Bí thư Thường trực Thành ủy TP Thanh Hoá phát biểu, giao nhiệm vụ cho học viên. Theo đó, mỗi học viên cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, sắp xếp thời gian để tham gia học tập đầy đủ, nghiêm túc chấp hành nội quy, quy chế của lớp học.

IV. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Hội thảo khoa học “Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng các mô hình, điển hình, góp phần hoàn thành các tiêu chí Trường Chính trị chuẩn hiện nay” và Hội nghị tổng kết phong trào thi đua năm 2021 Cụm các Trường Chính trị khu vực Bắc Trung Bộ

Chiều ngày 25/11/2021, tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa, Cụm thi đua các

trường chính trị khu vực Bắc Trung Bộ đã tổ chức Hội thảo khoa học “Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng các mô hình, điển hình, góp phần hoàn thành các tiêu chí Trường Chính trị chuẩn hiện nay” và Hội nghị “Tổng kết phong trào thi đua năm 2021” theo hình thức trực tuyến. Tham dự Hội thảo và Hội nghị tổng kết, tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh có các đồng chí: PGS.TS. Dương Trung Ý – Phó Giám đốc Học viện; TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân – Vụ trưởng Vụ Các trường chính trị; TS. Nguyễn Mậu Tuấn - Phó Giám đốc Học viện, Tổng Biên tập Nhà xuất bản Lý luận chính trị; Nguyễn Thị Hoà - Phó Trưởng Ban Thi đua - khen thưởng của Học viện. Dự Hội thảo và Hội nghị có các đồng chí trong Ban Giám hiệu; lãnh đạo, giảng viên các trường chính trị khu vực Bắc Trung bộ và cán bộ, chuyên viên Vụ Các trường chính trị.

Tham dự Hội thảo, với sự chuẩn bị công phu, nghiêm túc, các đại biểu đã trình bày tham luận thể hiện sự tâm huyết trong việc xây dựng trường chính trị chuẩn; chia sẻ cách làm hay; tìm ra những giải pháp hiệu quả cho việc xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến; qua đó khơi dậy tinh thần tự lực tự cường, tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, đổi mới, sáng tạo của cán bộ, giảng viên, góp phần sớm hoàn thành các tiêu chí trường chính trị chuẩn.

Tiếp đó, Cụm thi đua các trường chính trị khu vực Bắc Trung Bộ đã tổng kết phong trào thi đua năm 2021, đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Cụm năm 2022. Trong năm 2021, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa vinh dự là 1 trong 2 đơn vị dẫn đầu Cụm thi đua và được nhận Bằng khen của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Trường Chính trị tỉnh Nghệ An được bầu là Cụm trưởng Cụm thi đua các trường chính trị Bắc Miền Trung năm 2022.

Phát biểu tại diễn đàn, đồng chí Vụ trưởng Vụ Các trường chính trị Nguyễn Thị Thanh Nhân đánh giá: Các trường chính trị khu vực Bắc Trung bộ là Cụm thi đua có các

tiêu chí “trường chính trị chuẩn” cao nhất (nằm trong top 15 trường). Theo đó, đồng chí đề nghị một số trường cần thúc đẩy việc đạt chuẩn về sớm hơn nữa (Trường Chính trị tỉnh Nghệ An; Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa). Các trường chính trị khu vực Bắc Trung bộ cần phối hợp với các trường bạn trong cả nước để học tập, phổ biến, nhân rộng mô hình; phấn đấu trở thành điểm sáng về xây dựng các mô hình.

Thay mặt Đảng ủy, Ban Giám đốc HVCTQG HCM, đồng chí Phó Giám đốc Dương Trung Ý đã biểu dương những kết quả và thành tích mà các trường chính trị tỉnh trong Cụm thi đua đạt được; đồng thời đề nghị các trường cần nâng cao hơn nữa, đồng bộ hơn nữa chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua. Theo đó, các trường cần tập trung xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm gắn với thực hiện Nghị quyết XIII của Đảng; gắn với nội dung của Nghị quyết, những văn bản mới của Ban Bí thư và chương trình hành động của Học viện và của địa phương. Các trường cần đề cao tinh thần trách nhiệm, nhất là người đứng đầu; kế thừa, tiếp tục đề cao kỷ cương, kỷ luật trong tổ chức và các mặt công tác; hoàn thiện thể chế.

2. Lớp Trung cấp Lý luận chính trị huyện Thiệu Hóa đi nghiên cứu thực tế

Thực hiện Chương trình đào tạo toàn khóa học, ngày 17/11/2021, lớp TCLLCT-HC không tập trung huyện Thiệu Hóa khoá học 2020-2021 đã tổ chức đi nghiên cứu thực tế (NCTT) tại xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa. Tham gia đoàn nghiên cứu thực tế, về phía Trường Chính trị tỉnh có các đồng chí: Tổng Thị Lan - Phó Trưởng Khoa Nhà nước và Pháp luật, Trưởng đoàn; Lê Minh Nguyệt - giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật, Chủ nhiệm lớp. Về phía xã Thiệu Trung có các đồng chí: Hoàng Văn Nam - Bí thư Đảng ủy; Trần Ngọc Tùng - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã.

Tại buổi làm việc, đoàn đã được nghe các đồng chí lãnh đạo xã Thiệu Trung báo cáo khái quát tình hình thực tiễn của địa phương và chia sẻ những kinh nghiệm trong công tác lãnh, chỉ đạo xây dựng NTM nâng cao và tình

hình thực hiện văn hóa công sở tại UBND xã; đặc biệt là việc xây dựng tác phong, phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức xã. Tiếp đó, đoàn NCTT đã được các đồng chí lãnh đạo địa phương đưa đi thăm quan và nghe đồng chí công chức văn hóa - xã hội xã thuyết minh một số di tích lịch sử - văn hoá trên địa bàn xã: Khu lăng mộ nhà sử học Lê Văn Hưu, Đền thờ Lê Văn Hưu, Khu di tích hầm kháng chiến, Làng nghề đúc đồng cổ truyền làng Chè. Kết thúc chuyến đi NCTT, đoàn đã thăm quan Mô hình nhà sạch - vườn mẫu. Đây là mô hình được thực hiện dưới sự chỉ đạo của Hội LHPN huyện; theo đó Ban Thường vụ Đảng ủy xã lãnh đạo Hội LHPN xã Thiệu Trung phối hợp với UBND xã thành lập mô hình này. Kết quả bước đầu của mô hình này đã góp phần làm thay đổi suy nghĩ của nhiều hộ gia đình từ chính nếp ăn, cách ở, từ đó các gia đình cùng chung tay giữ gìn vệ sinh môi trường, chung tay xây dựng NTM. Chuyến nghiên cứu thực tế của lớp TCLLCT-HC huyện Thiệu Hóa không chỉ đạt được mục tiêu đề ra, mà hơn hết, mỗi thành viên trong đoàn thêm tự hào về quê hương Thiệu Hóa anh hùng; từ đó quyết tâm rèn luyện, phấn đấu để trở thành những học viên gương mẫu, những cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên”, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, góp phần đưa huyện Thiệu Hóa về đích NTM và thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX.

3. Lớp Lào khóa 4 Trung cấp Lý luận chính trị đi nghiên cứu thực tế

Thực hiện Kế hoạch về tổ chức nghiên cứu thực tế lớp Trung cấp Lý luận chính trị dành cho cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng của tỉnh Hòa Phăn, nước CHDCND năm 2021, ngày 25/12, lớp Lào khóa 4 đã đi nghiên cứu thực tế tại Khu văn hóa tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh (TP Thanh Hóa), Khu kinh tế Nghi Sơn (Thị xã Nghi Sơn) và Khu di tích Lam Kinh (huyện Thọ Xuân). Tham gia đoàn nghiên cứu thực tế có các đồng chí: Lương Trọng Thành - TUV, Hiệu trưởng; Khương

Phú Tùng - Trưởng phòng TC, HC, TT, TL, Trưởng đoàn; Lê Văn Quế - Chủ nhiệm lớp; Đinh Thị Bình - giảng viên khoa Lý luận cơ sở; Phạm Huy Hoàng - phiên dịch tiếng Lào; và 45 học viên.

Tại Khu văn hóa tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, đoàn đã thành kính dâng hương tưởng nhớ Bác. Đồng chí lớp trưởng Boun Serm Phetthngkham đã thay mặt 45 học viên báo cáo kết quả học tập, rèn luyện của lớp trong thời gian qua; bày tỏ lòng biết ơn vô hạn, sự kính phục, biết ơn sâu sắc của nhân dân tỉnh Hòa Phăn nói riêng và toàn thể dân tộc Lào nói chung đối với Bác Hồ kính yêu. Tại Khu kinh tế Nghi Sơn, đoàn được nghe lãnh đạo Ban Quản lý báo cáo khái quát về tình hình đầu tư, vấn đề giải quyết việc làm, an sinh xã hội, công tác giải phóng mặt bằng, các giải pháp kích cầu kêu gọi đầu tư, vấn đề thu hút nguồn vốn, sự đóng góp ngân sách của Khu kinh tế cho tỉnh...

Tại Khu di tích lịch sử Lam Kinh, đoàn đã được nghe hướng dẫn viên giới thiệu về lịch sử, việc trùng tu tôn tạo, phục hồi các kiến trúc xưa, những đóng góp to lớn của các đời vua Lê cùng các đại thần; thăm và dâng hương ở khu lăng mộ Vua Lê Lợi, các khu Thái miếu...

Chuyến đi nghiên cứu thực tế của lớp TCLLCT Lào khóa 4 tuy chỉ diễn ra trong một ngày nhưng đã đạt được mục tiêu đề ra. Qua chuyến đi, các đồng chí học viên Lào hiểu thêm về lịch sử, thân thế, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của các triều đại nhà Lê và hiểu sâu sắc thêm về quy mô, chiến lược phát triển của Khu kinh tế Nghi Sơn; từ đó thêm quyết tâm học tập, rèn luyện, phấn đấu trở thành những cán bộ vừa hồng vừa chuyên, hết lòng phụng sự nhân dân, phụng sự sự nghiệp phát triển của nước Lào cũng như xây đắp tình hữu nghị Thanh Hóa - Hòa Phăn ngày càng bền vững./.

Tổng hợp tin: ThS. Nguyễn Trần Bách Diệp

**TỈNH ỦY THANH HÓA
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**TỔNG HỢP DANH MỤC
BÀI VIẾT ĐẢNG TẬP SAN “NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN” NĂM 2021**

T T	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Tên bài viết	Số Tập san đăng tải
1	Nguyễn Phú Trọng	Tổng Bí thư BCH TW Đảng Cộng sản Việt Nam	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	Số 02/2021
2	TS. Đỗ Trọng Hưng	Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Thanh Hóa	Chuẩn bị thật tốt các điều kiện để cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 thành công tốt đẹp, thực sự là ngày hội lớn của toàn dân	Số 01/2021
			Kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, phát triển tỉnh Thanh Hóa sớm trở thành một cực tăng trưởng mới ở phía Bắc tổ quốc	Số 02/2021
			Kết luận của đồng chí Đỗ Trọng Hưng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh tại Hội nghị trực tuyến toàn tỉnh học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các chương trình trọng tâm, khâu đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 và các kết luận mới ban hành của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Ngày 05-11-2021)	Số 03/2021
3	GS,TS. Trần Văn Phòng	Học viện Chính trị QGHCM	Sự phát triển lý luận của Đảng về chủ nghĩa xã hội Việt nam	Số 02/2021
4	Đào Xuân Yên	UV Ban Thường vụ, Trưởng Ban TG Tỉnh ủy	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để những “chỉ dẫn” của Tổng Bí thư lan tỏa sâu rộng, tạo động lực thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Số 02/2021

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA

5	TS. Lương Trọng Thành	TUV, Hiệu trưởng	Phát huy vai trò của cấp ủy cơ sở trong tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng	Số 01/2021
			Góp phần bồi đắp niềm tin, kiên định con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	Số 02/2021
			Nghiên cứu, vận dụng Nghị quyết Đại hội XIII vào đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị ở Thanh Hóa hiện nay	Số 03/2021
6	Lê Văn Trung	TUV, Bí thư Huyện ủy Cẩm Thủy	Hiện thực hóa Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, xây dựng huyện Cẩm Thủy thành huyện nông thôn mới vào năm 2025	Số 01/2021
7	TS. Thịnh Văn Khoa	Phó Hiệu trưởng	Tìm hiểu về phát triển kinh tế số ở Việt Nam hiện nay	Số 01/2021
			Phát triển kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội một chủ trương lớn, nhất quán của Đảng	Số 02/2021
			Tìm hiểu mô hình quản trị Nhà nước tốt và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay	Số 03/2021
8	ThS. Trần Thị Ngọc Diệp	Phó Hiệu trưởng	Tạo đột phá trong cải cách hành chính Nhà Nước nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay	Số 01/2021
			Thực hiện tư tưởng pháp quyền và xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân là góp phần thực hiện mục tiêu đi lên CNXH ở Nước ta	Số 02/2021
			Từ thực tiễn khâu đột phá về cải cách hành chính Nhà Nước đặt ra nhiệm vụ đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa hiện nay	Số 03/2021
9	TS. Lê Văn Phong ThS. Bùi Đình Thành	TK. XDĐ P.QLĐT&NCKH	Bồi dưỡng phong cách làm việc gần dân, sát dân, hết lòng hết sức phục vụ Nhân dân cho cán bộ, công chức cấp xã ở tỉnh Thanh Hóa hiện nay	Số 01/2021
10	TS. Lê Văn Phong ThS. Lê Thị Hương	TK. XDĐ PTP. TCCH-TTTL	Kết luận 14-KL/TW của Bộ Chính trị - điểm tựa vững chắc cho cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung	Số 03/2021

11	ThS. Dương Thị Bảo Anh	TP QLĐT&NCKH	Tìm hiểu chủ trương, quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã ở nước ta	Số 01/2021
			Phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN sự lựa chọn đúng đắn của Đảng trên con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	Số 02/2021
			Đổi mới mô hình phối hợp góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa hiện nay	Số 03/2021
12	ThS. Bùi Thị Thu	Trường khoa LLCS	Vận dụng phương hướng chung trong văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2021-2025) vào giảng dạy nội dung triết học thuộc phần học “Vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin”	Số 01/2021
			Góp phần tìm hiểu giá trị lý luận và thực tiễn bài viết “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng	Số 02/2021
			Về vấn đề phát huy nhân tố con người trong Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XIII- Định hướng giảng dạy môn triết học Mác-Lênin ở Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa hiện nay	Số 03/2021
13	ThS. Nguyễn Thị Hạnh	Trường khoa NN&PL	Một số biện pháp nâng cao năng lực dự báo cho đội ngũ lãnh đạo cấp phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn hiện nay	Số 03/2021
14	Lê Thị Sen	UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy huyện Triệu Sơn	Huyện Triệu Sơn bứt phá về đích nông thôn mới trước kế hoạch	Số 03/2021
15	ThS. Nguyễn Ngọc Thắng Lê Thị Thảo	PTP.QLĐT&NCKH P.QLĐT&NCKH	Một số suy nghĩ về điểm mới trong phương châm thực hành dân chủ của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng	Số 01/2021
			Phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên Trường Chính trị cấp tỉnh đối với học viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch	Số 03/2021

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA

16	NCS. Đỗ Phương Anh	PTP. QLĐT&NCKH	Hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn ở Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa hiện nay	Số 03/2021
17	NCS. Đỗ Phương Anh ThS. Lê Đình Tư	PTP. QLĐT&NCKH Khoa XĐĐ	Kết quả thực hiện đề tài KH&CN cấp tỉnh “nghiên cứu giải pháp phát triển đội ngũ nữ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Số 01/2021
18	ThS. Lê Ái Bình	PTK Xây dựng Đảng	Kiểm định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội một sáng tạo trong đường lối lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Số 01/2021
			Xây dựng Đảng về đạo đức theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	Số 02/2021
19	ThS. Tống Thị Lan	PTK. NN&PL	Trao đổi về việc đổi mới phương pháp đào tạo cán bộ theo phương châm “Học đi đôi với hành” tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa	Số 03/2021
20	Đào Thị Kim Thanh Nguyễn Thị Quy	PTK. NN&PL GV. NN&PL	Quyền bầu cử - cụ thể hóa quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp năm 2013	Số 02/2021
21	Phạm Thị Hoài Thu	PTK. NN&PL	Thực trạng và giải pháp quản lý Nhà Nước về đất đai ở Thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định hiện nay	Số 03/2021
22	ThS. Lê Đình Khải	PTK. NN&PL	Sự cần thiết phải sửa đổi Luật ngân sách Nhà Nước theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng và vận dụng vào giảng dạy Trung cấp lý luận chính trị hiện nay	Số 03/2021
23	ThS. Nguyễn Thị Lan Hương	PTK. LLCS	Một số giải pháp đẩy mạnh phát triển KT-XH ở các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa	Số 01/2021
			Phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN là một đột phá lý luận cơ bản và sáng tạo của Đảng	Số 02/2021
			Một số giải pháp đẩy mạnh chương trình mỗi xã một sản phẩm (Ocop) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay	Số 03/2021
24	ThS. Lê Thị Hương Hoàng Thị Hiền	PTP. TCHC-TTTL P. QLĐT&NCKH	Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Đông Sơn với phong trào xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững hiện nay	Số 01/2021
25	Tạ Văn Hưng	PT Khoa LLCS	Nhận thức mới của Đảng ta về Chủ nghĩa xã hội	Số 01/2021

26	NCS. Dương Thị Hằng	PT Khoa LLCS	Kiên định và vững vàng trên nền tảng tư tưởng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	Số 02/2021
27	NCS. Dương Thị Hằng TS. Hoàng Diệu Thúy	PT Khoa LLCS PTK LLCS Trường ĐH Hoa Lư Ninh Bình	Xây dựng đội ngũ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung theo tư tưởng Hồ Chí Minh	Số 03/2021
28	ThS. Lê Mỹ Dung	GVC. Khoa XDĐ	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng tại cơ sở tạo sức đột phá về công tác xây dựng Đảng theo tinh thần Đại hội XIII	Số 03/2021
29	ThS. Trịnh Thị Phụng	GVC. Khoa LLCS	Một số kinh nghiệm trong xây dựng doanh nghiệp kiểu mẫu - từ thực tiễn Công ty cấp nước tỉnh Thanh Hóa	Số 01/2021
			Phát triển nhanh và bền vững - chiến lược phát triển đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH ở Việt Nam	Số 02/2021
30	ThS. Lê Hải Yến	GVC. Khoa XDĐ	Bài học kinh nghiệm “Lấy dân làm gốc” trong quá trình Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới ở Việt Nam	Số 01/2021
31	Vũ Tất Thành	GVC. Khoa XDĐ	Nghiên cứu vận dụng một số quan điểm mới về quốc phòng - an ninh trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng vào giảng dạy lý luận chính trị hiện nay	Số 01/2021
32	ThS. Nguyễn Thị Kiều Trang	GV Khoa XDĐ	Vận dụng những điểm mới về công tác dân vận và dân chủ theo văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII vào giảng dạy lý luận chính trị	Số 01/2021
33	ThS. Nguyễn Thị Loan	GV. Khoa XDĐ	Nghiên cứu, vận dụng những điểm mới về chiến lược phát triển kinh tế trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng vào giảng dạy lý luận chính trị hiện nay	Số 01/2021
34	ThS. Lê Thị Huyền ThS. Trịnh Hoàng Minh	GV. Khoa XDĐ GV. Khoa NN&PL	Công tác tư tưởng của Đảng đối với lực lượng vũ trang trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954	Số 01/2021
35	ThS. Vương Mạnh Toàn	GV Khoa LLCS	Phủ định các luận điệu ca ngợi một chiều về chủ nghĩa tư bản hiện đại, khẳng định sự đúng đắn của kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	Số 02/2021

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA

36	ThS. Phạm Bá Thịnh	GV Khoa LLCS	Nội dung”Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng	Số 02/2021
37	ThS. Nguyễn Thị Duyên	GV Khoa LLCS	Tìm hiểu quan điểm của VI.Lênin về vai trò trí thức; cách thức cải tạo trí thức, chuyên gia tư sản và sự vận dụng của Đảng ta trong xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức ở Việt Nam	Số 01/2021
			“Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” sự thống nhất biện chứng giữa mục tiêu cụ thể và mục tiêu lâu dài	Số 02/2021
38	ThS. Phạm Bá Thịnh Nguyễn Thị Hiệp	GV Khoa LLCS P.QLĐT&NCKH	Trao đổi một số yêu cầu về đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức ở tỉnh Thanh Hóa hiện nay	Số 03/2021
39	ThS. Lê Nữ Sinh	GV Khoa LLCS	Dân chủ xã hội chủ nghĩa - tư tưởng Hồ Chí Minh đến quan điểm Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	Số 01/2021
			Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội	Số 02/2021
40	ThS. Nguyễn Thị Phương	GV Khoa LLCS	Cảm nhận sâu sắc về mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân thông qua bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng	Số 02/2021
41	ThS. Đinh Thị Bình	GV Khoa LLCS	Những nội dung xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng	Số 02/2021
			Sức sống của cách mạng tháng mười Nga đối với công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay	Số 03/2021
42	Nguyễn Trần Bách Diệp	P.TCHC-TTTL	Tăng cường xây dựng tác phong, hình ảnh và văn hóa ứng xử cho đội ngũ cán bộ, đảng viên để góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị hiện nay	Số 03/2021
43	Nguyễn Văn Vinh	Bí thư Đảng ủy Xã Đông Văn, huyện Đông Sơn	Xây dựng thành công xã nông thôn mới kiểu mẫu ở Đông Văn khi ý Đảng hòa quyện lòng dân	Số 01/2021
44	Minh Hiếu	Báo Thanh Hóa	Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa trong nhóm các trường dẫn đầu cả nước	Số 03/2021
45	Nguyễn Thị Bích Thủy	HV Lớp A3 K48 TCLLCT-HC	Tự hào Trường Chính trị tỉnh Thanh	Số 02/2021